

Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

CHỦ ĐỀ 1: HỌC VUI CÙNG MÀU SẮC (4 TIẾT)

BÀI 1: VUI CHƠI VỚI MÀU (2 TIẾT)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

- Nhận biết và đọc tên các màu cơ bản
- Sử dụng được các màu cơ bản, màu đậm và màu nhạt trong thực hành sáng tạo
- Chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS năng lực chung và một số năng lực đặc thù như: tìm hiểu vẻ đẹp của các hình ảnh trong tự nhiên, đời sống có các màu cơ bản.

- **Năng lực mỹ thuật:**

+ Nhận biết và đọc được tên các màu cơ bản ở hình ảnh trong tự nhiên, trong đời sống và trong sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật.

+ Sử dụng được các màu cơ bản để sáng tạo sản phẩm theo ý thích và trao đổi, chia sẻ trong thực hành.

+ Trưng bày, giới thiệu được màu cơ bản ở sản phẩm và chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm. Bước đầu làm quen với tìm hiểu vẻ đẹp của tác phẩm mỹ thuật có sử dụng các màu cơ bản và các màu khác.

3. Phẩm chất

+ Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS một số phẩm chất chủ yếu: chăm chỉ, trung thực, góp phần bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên và cuộc sống, ý thức tôn trọng, được biểu hiện như: yêu thích vẻ đẹp của màu sắc trong thiên nhiên, đời sống; tôn trọng ý thích về màu sắc của bạn bè và những người xung quanh

II. CHUẨN BỊ CỦA HỌC SINH VÀ GIÁO VIÊN

1. Học sinh: SGK, Vở thực hành, màu vẽ, giấy màu, bút chì, tẩy chì, giấy trắng

2. Giáo viên: SGK, SGV, Vở thực hành, giấy màu, màu vẽ, bút chì, hình ảnh trực quan liên quan đến nội dung bài học; máy tính, máy chiếu hoặc ti vi (nếu có).

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>KHỞI ĐỘNG</p> <p>a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS trước khi vào bài mới</p> <p>b. Cách thức tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV gọi mở HS kể tên một số màu có ở trong lớp học như: Trên tường, trên bảng, đồ dùng học tập, trang phục, (hoặc ở hộp màu, đất nặn, giấy màu,...) và liên hệ giới thiệu nội dung bài học.- GV giới thiệu: Có rất nhiều màu khác nhau trong thế giới xung quanh, trong đó có 3 màu cơ bản. Ở	<ul style="list-style-type: none">- HS kể các màu có trong lớp- HS lắng nghe giáo viên giới thiệu

bài học này chúng mình cùng sáng tạo những màu đó.

HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Quan sát, nhận biết



a. Mục tiêu: HS quan sát hình và nhận biết được các màu cơ bản

b. Cách thức tiến hành:

*** Hình ảnh để cùng học tập mỹ thuật (tr.5)**

Bước 1: Hoạt động cả lớp

- GV tổ chức HS quan sát, trao đổi, thực hiện nhiệm vụ nêu trong SGK

- GV nhận xét HS thực hiện nhiệm vụ, gọi mở HS giới thiệu các đồ học tập ở hình ảnh; kết hợp hướng dẫn HS quan sát lớp học và giới thiệu những hình ảnh, đồ dùng trang phục có màu cơ bản và đọc tên các màu đó.

- GV gọi nhắc HS: *Trong học mỹ thuật, các màu: đỏ, vàng, lam (xanh lam) là những màu cơ bản.*

- HS quan sát, trao đổi, thực hiện nhiệm vụ

- HS nhận biết được 3 màu cơ bản: đỏ, vàng, lam

- HS chăm chú lắng nghe

Bước 2: Hoạt động cá nhân

- GV yêu cầu HS lần lượt chỉ và đọc tên các màu có trong hình
- GV nhận xét, khen ngợi HS

*** Hình ảnh bắp ngô, cái ô (dù) và cánh diều (tr.6)**



- GV tổ chức HS quan sát, trao đổi và thực hiện nhiệm vụ nêu trong SGK.
- GV nhận xét HS trả lời, kết hợp gợi mở HS chia sẻ điều biết được về mỗi hình ảnh.
- GV tóm tắt những chia sẻ của HS, giới thiệu, bổ sung thêm thông tin và liên hệ mỗi hình ảnh với đời sống.
- GV gợi mở HS kể lại những hình ảnh trong thiên nhiên, đời sống hiện màu cơ bản (Mặt Trời, mây, biển, biển báo giao thông, phương tiện giao thông...).

*** Hình ảnh tác phẩm "Căn phòng đỏ" của hoạ**

- HS trả lời:

- + Bắp ngô màu vàng
- + Cánh diều có cả 3 màu: đỏ, vàng, lam. Các màu xem kẽ nhau
- + Ô: màu lam là chủ yếu, màu vàng và đỏ chỉ tô điểm thêm cho ô

- HS chăm chú lắng nghe

sĩ Ma-tit-xơ (t.6)


- GV giới thiệu tên tác phẩm và giao nhiệm vụ cho HS: Quan sát, trao đổi và chỉ ra chi tiết hình ảnh thể hiện màu cơ bản và đọc tên các màu đó.

- GV tổng kết nội dung trả lời của HS, kết hợp giới thiệu thêm một số thông tin: Hoa sĩ Ma-tit-xơ (1869 – 1954) là nghệ sĩ người Pháp. Bức tranh được ông vẽ năm 1908. Trong bức tranh, các màu cơ bản được ông sử dụng là chủ yếu, trong đó màu đỏ được sử dụng nhiều nhất (trên mặt bàn, bức tường, ghế,...), xà u vàng thể hiện màu sắc của một số quả, đồ vật đặt trên bàn, bông hoa trong vườn cây ngoài cửa sổ; màu lam thể hiện ở những hoạ tiết hoa, trên bàn, trên tường. Ngoài ra, các màu xanh lá cây, màu trắng, màu cam được ông sử dụng để mô tả vườn cây ngoài cửa sổ. Ông là một trong những danh hoạ nổi tiếng nhất thế giới của thế kỉ XX.

*** Hình ảnh sản phẩm mỹ thuật trong Vở thực hành**

- HS quan sát tranh

- HS trả lời câu hỏi

- HS quan sát tranh ảnh mà GV cung cấp

- HS chú ý GV



- GV sử dụng hình ảnh một số bức tranh để giới thiệu, gợi mở HS nhận ra chủ đề thể hiện và các màu cơ bản trong mỗi bức tranh

- GV hỏi HS một số câu hỏi:

+ Trong tranh vẽ phong cảnh gì

+ Màu sắc trong bức tranh

+ Em thích nhất bức tranh nào?

*** Hình ảnh sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật sưu tầm (nếu có) hoặc nguyên mẫu**

- GV giới thiệu thêm tranh của thiếu nhi/HS năm học trước, sản phẩm mỹ thuật trong đời sống và tác phẩm mỹ thuật của họa sĩ gợi mở HS chỉ ra màu cơ bản

- GV tóm tắt và chốt nội dung hoạt động (sử dụng hình ảnh trực quan, sơ đồ tư duy).

- GV sử dụng câu hỏi, nêu vấn đề,... kích thích HS suy nghĩ và hứng khởi trước khi vào hoạt động thực hành.

Nhiệm vụ 2: Thực hành sáng tạo

- HS thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của GV

a. Mục tiêu: Giúp HS sáng tạo cùng các màu cơ bản

b. Cách thức tiến hành

2.1 Trò chơi



Bước 1: Hoạt động cả lớp

- Gọi tên các màu còn thiếu ở nhóm 2, nhóm 3 (tr.7).

Bước 2: Hoạt động theo nhóm

- GV giao nhiệm vụ cho HS:
- + Đọc tên màu sắc ở mỗi thẻ.
- + Nêu thứ tự sắp xếp ba màu cơ bản ở các thẻ nhóm 1
- + Vận dụng cách sắp xếp thứ tự ba thẻ thể hiện ba màu cơ bản ở nhóm 1 và gọi nên màu còn thiếu ở thẻ có dấu “?” trong nhóm 2, nhóm 3.

2.2. Hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung ***Sáng tạo cùng các màu cơ bản***

Bước 1: Hoạt động cả lớp

- HS quan sát tranh màu và trả lời câu hỏi

- HS cùng GV trao đổi

- HS thực hiện nhiệm vụ GV giao

- HS chú ý lắng nghe



- GV yêu cầu HS quan sát, thảo luận và giới thiệu:
- + Sản phẩm có nhiều màu vàng màu đỏ màu/lam?
- + Màu vàng/màu đỏ/màu lam được thể hiện ở chi tiết hình ảnh nào sản phẩm?
- Hình ảnh nào là chính ở mỗi sản phẩm?
- Hình ảnh các sản phẩm: Buổi sáng, Bóng bay, Trang trí vải (tr.8),
- GV tổ chức HS quan sát, trao đổi và gọi mở

Bước 2: Hoạt động cá nhân

- GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân
- + Giới thiệu hình ảnh chi tiết thể hiện màu cơ bản và màu sắc khác trên m sản phẩm.
- + Giới thiệu hình ảnh chi tiết thấy rõ nhất, thích nhất ở mỗi sản phẩm
- + Giới thiệu sản phẩm thể hiện nhiều màu vàng/màu đỏ/ màu lam.
- GV nhận xét, bổ sung nội dung HS giới thiệu và gọi nhắc

- HS chú ý lắng nghe

- HS trao đổi, thảo luận và chia sẻ trong thực hành

2.3. Tổ chức HS thực hành, sáng tạo và trao đổi, thảo luận:



+ GV giao nhiệm vụ cho HS: Vẽ bức tranh thể hiện hình ảnh yêu thích bằng các màu cơ bản, vẽ thêm một số màu khác.

+ GV gợi mở HS lựa chọn hình ảnh như: hoa, quả, con vật, đồ chơi, đồ dùng cá nhân,... và tham khảo một số sản phẩm (tr.8), hình của sản phẩm trong vở thực hành để sáng tạo sản phẩm theo ý thích

+ GV gợi mở HS: Dùng bút chì vẽ hình ảnh yêu thích bằng nét và vẽ màu cơ bản màu khác cho bức tranh tạo thêm chấm, thêm hình... theo ý thích.

- GV nhắc HS kết hợp thực hành với quan sát các bạn trong nhóm và trao đổi chia sẻ hoặc góp ý, nhận xét và học hỏi bạn thực hành.

+ GV gợi ý HS nội dung trao đổi, thảo luận

? *Bạn sẽ vẽ hình ảnh gì ở bức tranh?*

? *Bức tranh của bạn sẽ vẽ màu cơ bản nào nhiều, màu cơ bản nào ít.*

? *Bạn có thích bức tranh của mình/tôi tớ không?*

- HS trả lời dựa vào câu hỏi hướng dẫn của GV

- HS trưng bày sản phẩm lên bảng

- HS tạo sản phẩm cá nhân

? Tên bức tranh của bạn là gì?

Nhiệm vụ 3: Cảm nhận, chia sẻ

a. Mục tiêu: HS thể hiện được sự yêu thích các bức tranh của bạn học, biết được các màu chủ đạo của mỗi bức tranh

b. Cách thức tiến hành:

Bước 1: Hoạt động cả lớp

- Trưng bày sản phẩm: GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm theo nhóm hoặc theo nội dung thể hiện,...

Bước 2: Hoạt động cá nhân

+ GV tổ chức HS quan sát lần lượt các sản phẩm trong lớp

+ Nội dung gợi mở HS giới thiệu, nhận xét, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn nên vận dụng một số gợi ý trong SGK, kết hợp quá trình thực hành, thảo luận, sản phẩm cụ thể của HS và liên hệ sử dụng sản phẩm vào đời sống.

- GV tổng hợp ý kiến của HS, nhận xét các sản phẩm (cá nhân nhóm toàn lớp); kết hợp bồi dưỡng cho HS ý thức làm đẹp cho các đồ dùng cá nhân và mọi vật xung quanh bằng cách sử dụng màu sắc theo ý thích.

- GV giới thiệu hình ảnh về “Làng bích họa” ở miền Trung hoặc địa phương và nơi khác, giúp HS

- HS nghe yêu cầu của GV

- HS thực hiện nhiệm vụ

- HS quan sát tranh, nêu tên các bức tranh

- HS nhận diện và phát biểu câu hỏi

thấy được sử dụng màu sắc để góp làm đẹp cho cuộc sống xung quanh

LUYỆN TẬP

Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức vừa được học.

Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS: *GV giới thiệu bức tranh, yêu cầu HS nhận biết màu đậm màu nhạt*
- GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm cá nhân, chia sẻ cảm nhận, nhận xét câu trả lời của HS.

VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Giúp HS sử dụng màu sắc để sáng tạo nên sản phẩm yêu thích

b. Cách thức tiến hành:

Bước 1: Hoạt động cả lớp

- GV tổ chức HS quan sát các bức tranh: “Em và gia đình đi bơi” của Phùng Minh Khuê, "Khu tập thể" của Trần Lưu Du, gọi mở HS trao đổi, chia sẻ

Bước 2: Hoạt động cá nhân

- GV yêu cầu HS chia sẻ các nội dung
 - + Nêu tên mỗi bức tranh.
 - + Kể tên các màu cơ bản, các màu khác trong mỗi bức tranh.
 - + Giới thiệu các hình ảnh chi tiết được thể hiện bằng các màu cơ bản

- HS chú ý lắng nghe

- HS quan sát các bức tranh, trao đổi, chia sẻ

- HS trả lời câu hỏi

- GV tóm lược ý kiến của HS, kết hợp bổ sung hoặc giới thiệu rõ hơn hình ảnh chi tiết trong mỗi bức tranh hiện màu cơ bản, màu khác. Từ đó, GV gợi nhắc HS: *sử dụng màu cơ bản và màu sắc khác để vẽ bức tranh thể hiện các hình ảnh theo ý thích về cuộc sống xung quanh.*
- GV giới thiệu thêm một số bức tranh vẽ bằng màu sáp/ màu dạ màu goát của HS thiếu nhi, họa sĩ và sản phẩm thủ công, gợi mở HS nhận ra các màu cơ bản một số màu khác có ở sản phẩm/tác phẩm.
- GV tóm tắt nội dung chính của bài học; nhận xét kết quả học
- GV tổng kết, giúp HS ghi nhớ nội dung bài học.



Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

BÀI 2: MÀU ĐẬM MÀU NHẠT (2 TIẾT)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

- Nêu được màu đậm màu nhạt
- Tạo được sản phẩm có màu đậm màu nhạt và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS năng lực chung và một số năng lực đặc thù như: *biết sử dụng giấy màu, hồ dán để xé, dán tạo sản phẩm có màu đậm, màu nhạt và phối hợp với bạn để tạo sản phẩm nhóm.*
- **Năng lực mỹ thuật:** Bài học giúp HS đạt được một số yêu cầu cần đạt về năng lực mỹ thuật như sau:
 - + Nêu được màu đậm, màu nhạt ở đối tượng quan sát và trong thực hành, sáng tạo
 - + Tạo được sản phẩm có màu đậm, màu nhạt theo ý thích và trao đổi, chia sẻ trong thực hành, sáng tạo
 - + Trưng bày, giới thiệu được màu đậm, màu nhạt ở sản phẩm và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm. Bước đầu làm quen và tìm hiểu vẻ đẹp của tác phẩm mỹ thuật có sử dụng màu đậm, màu nhạt.

3. Phẩm chất

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS một số phẩm chất chủ yếu như: nhân ái, trung thực, góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, ý thức trách nhiệm được biểu hiện như: chuẩn bị một số đồ dùng cần thiết để thực hành, sáng tạo như: giấy màu, hồ dán, bút chì, thu dọn giấy vụn, giữ vệ sinh đôi tay, đồ dùng, trang phục và lớp học sau khi cắt giấy, dùng hồ dán...

II. CHUẨN BỊ CỦA HỌC SINH VÀ GIÁO VIÊN

1. Học sinh: SGK, Vở thực hành, giấy màu, bút chì, tẩy chì, giấy trắng, hồ dán,...

2. Giáo viên: SGV, SGK, Vở thực hành, giấy màu, hồ dán, màu vẽ. Một số bài sách, truyện thiếu nhi do họa sĩ Tạ Thúc Bình vẽ minh họa như: *Tám Cám*, *Bánh chưng bánh giầy*, *Con cóc là cậu ông Trời*, *Thạch Sanh*, *Thánh Gióng*, *Sự tích Trầu Cau*,...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>KHỞI ĐỘNG</p> <p>a. Mục tiêu: Tạo hứng khởi để HS bước vào bài mới</p> <p>b. Cách thức tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none">- Kiểm tra sĩ số HS; gọi mở HS chia sẻ sự chuẩn bị bài học.- Tổ chức hoạt động khởi động, giới thiệu bài: Sử dụng các màu cơ bản, yêu cầu HS đọc	

tên các mẫu và gọi mở HS nhận ra màu nào đậm, màu nào nhạt; từ đó liên hệ giới thiệu nội dung bài học: “ *Xung quanh chúng ta có màu đậm, màu nhạt khác nhau. Ở bài học này chúng mình cùng tìm hiểu và sáng tạo với màu đậm, màu nhạt theo ý thích*”

HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Quan sát, nhận biết

a. Mục tiêu: Từ việc quan sát hình ảnh, HS nhận biết được màu đậm, màu nhạt

b. Cách thức tiến hành:

Bước 1: Hoạt động cả lớp

* Hình ảnh giới thiệu trong SGK (tr10, 11)

- Hình ảnh trang 10:



+ GV tổ chức HS quan sát, trao đổi, thực hiện nhiệm vụ nêu trong SGK và giới thiệu tên mỗi hình ảnh

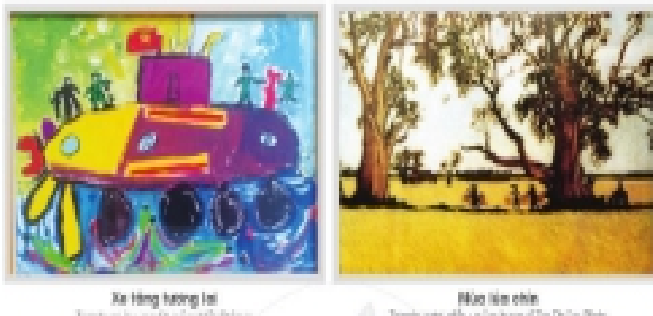
+ GV gọi mở HS liên hệ với thực tế như: giới thiệu màu đậm, màu nhạt trên hình ảnh/đồ

- HS quan sát tranh và thảo luận với bạn cùng bàn đưa ra đáp án

- HS quan sát, trao đổi, chia sẻ cảm nhận, thực hiện nhiệm vụ nêu trong SGK và giới thiệu tên mỗi bức tranh.

dùng, đồ vật, thiết bị,... có trong lớp học hoặc đã nhìn thấy trong cuộc sống.

- Hình ảnh trang 11:



+ GV tổ chức HS quan sát, trao đổi, chia sẻ cảm nhận, thực hiện nhiệm vụ nêu trong SGK và giới thiệu tên mỗi bức tranh.

+ GV tóm lược những chia sẻ của HS, kết hợp giới thiệu một số thông tin về sản phẩm, tác phẩm:

- Bức tranh “Xe tăng tương lai của bạn Hải Đông (Lê Hải Đông) dùng chất liệu màu goats. Bạn Lê Hải Đông đang học tại trường tiểu học Lý Thái Tổ, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, Hà Nội.
- Bức tranh “Mùa lúa chín” của họa sĩ Tạ Thúc Bình, được ông vẽ năm 1952 với chất liệu sơn dầu. Họa sĩ Tạ Thúc Bình (1917 – 1998) quê ở tỉnh Bắc Giang, ông thường vẽ các bức tranh về làng quê Việt Nam.

- HS chỉ ra màu đậm màu nhạt ở mỗi bức tranh

- HS chú ý lắng nghe

*** Hình ảnh một số sản phẩm trong Vở thực hành**

- GV sử dụng các hình ảnh này để gợi mở HS nhận ra màu đậm, màu nhạt và chủ đề ở mỗi bức tranh.

*** Hình ảnh sưu tầm (nếu có)**

- GV sưu tầm, giới thiệu thêm tranh của bạn Lê Hải Đông và một số minh họa bìa sách, tác phẩm của họa sĩ Tạ Thúc Bình hoặc sản phẩm xé đá của HS/thiếu nhi, sản phẩm mỹ thuật trong đời sống và tác phẩm mỹ thuật của họa sĩ khác, gợi mở HS chỉ ra màu đậm, màu nhạt.

Bước 2: Hoạt động cá nhân – Hoạt động cặp đôi

- GV yêu cầu HS quan sát tranh và cho biết màu đậm màu nhạt

- HS thảo luận với bạn cùng bàn trả lời giáo viên

- GV tóm tắt và chốt nội dung hoạt động

Hoạt động 2: Thực hành sáng tạo

a. Mục tiêu: Sáng tạo cùng màu đậm, màu nhạt

b. Cách thức tiến hành

* GV hướng dẫn HS tìm hiểu Sáng tạo cùng

màu đậm, màu
nhạt



- GV giới thiệu hình ảnh minh họa trong SGK (tr.11), yêu cầu HS quan sát thảo luận và trả lời một số câu hỏi gợi ý sau:

+ Các hình hoa, là được tạo ra bằng cách nào?

+ Trong hai tờ giấy màu vàng và màu tím, màu nào đậm, màu nào nhạt

+ Trong hai bức tranh xé dán có hình ảnh, màu sắc nào giống nhau?

+ Màu nền của bức tranh xé dán giống nhau hay khác nhau? Màu nền nào đậm/nhạt?

- GV tóm lược nội dung trả lời của HS và giảng giải, giúp HS nhận ra: Các hình hoa, lá, cành cây có hình và màu sắc giống nhau, nhưng được dán trên nền có màu đậm, màu nhạt khác nhau.

- GV giới thiệu thêm một số sản phẩm xé dán

- HS quan sát hình ảnh minh họa trong SGK

- HS trả lời câu hỏi của GV

- HS lắng nghe

của HS/sản phẩm mỹ thuật trong đời sống hoặc tác phẩm mỹ thuật thể hiện màu đậm, màu nhạt; kết hợp hướng dẫn, gợi mở HS nhận ra màu đậm, màu nhạt ở mỗi hình sản phẩm: Cái ca, Dưa hấu, Quả bưởi, Hoa hướng dương (tr. 12).

- GV nhắc HS: Trong thực hành, sử dụng nền màu đậm hoặc màu nhạt so với hình ảnh thể hiện để tạo đậm, nhạt trên sản phẩm.

*** Tổ chức HS thực hành, sáng tạo và tập trao đổi, thảo luận**

Bước 1: Hoạt động cả lớp

- GV giao nhiệm vụ cho HS: Sử dụng giấy màu đậm, màu nhạt để xé dán tạo hình ảnh theo ý thích cho sản phẩm. GV hướng dẫn và gợi mở rõ hơn:

* Chọn hình ảnh như: cây, hoa, quả, con vật, đồ vật quen thuộc, đồ chơi yêu thích, chân dung... để xé dán tạo bức tranh theo ý thích; chọn giấy màu nhạt để xé tạo hình ảnh và dán trên nền giấy màu đậm; hoặc chọn giấy màu đậm để xé tạo hình ảnh và dán trên nền giấy màu nhạt.

- GV sử dụng một số tờ giấy có màu đậm, màu nhạt khác nhau cho HS quan sát và nêu vấn đề, gợi mở, giúp HS nhận ra giấy nào có

- GV hướng dẫn và gợi mở rõ hơn

- HS lắng nghe, chú ý GV

- HS tạo sản phẩm cá nhân

màu đậm, giấy nào có màu nhạt và vận dụng vào thực hành.

Bước 2: Hoạt động cá nhân – HS nhóm

- GV yêu cầu HS tạo sản phẩm cá nhân:
+ GV lưu ý HS (nên kết hợp hình ảnh trực quan). Kích thước của hình ảnh và vị trí dán hình ảnh trên khổ giấy cần tạo cân đối ở sản phẩm.

+ GV nhắc HS: Quan sát các bạn thực hành, tìm hiểu cách bạn xé giấy, sắp xếp hình ảnh trên trang vở khổ giấy hoặc chia sẻ với bạn về hình ảnh thể hiện của mình, bày tỏ cảm xúc về hình ảnh thể hiện trên sản phẩm của bạn,

+ Gọi ý HS nội dung trao đổi, thảo luận.

- GV gọi mở nhóm HS thực hiện: Thảo luận, thống nhất chọn màu nền cho bức tranh (sử dụng màu vẽ hoặc giấy có màu, giấy màu trắng nền là màu đậm đậm vừa/màu nhạt); cách sắp xếp các sản phẩm cá nhân trên giấy (A4 hoặc A3): bổ sung thêm chi tiết hình ảnh cho sản phẩm

+ Tạo sản phẩm nhóm dựa trên lựa chọn chủ đề thể hiện của cả nhóm

Hoạt động 3: Cảm nhận, chia sẻ

a. Mục tiêu: Từ sản phẩm của HS, HS cảm

- HS quan sát GV hướng dẫn

- HS tạo sản phẩm nhóm và thảo luận

- HS quan sát, nhận xét, cảm nhận về bài của bạn

- HS thảo luận, thống nhất màu nền cho bức tranh

nhận và chia sẻ về hình ảnh, màu sắc

b. Cách thức tiến hành

Bước 1: Hoạt động cả lớp

- GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm theo nhóm hoặc theo nội dung thể hiện, và tổ chức quan sát lần lượt các sản phẩm, gọi mở HS chia sẻ cảm nhận ban đầu về các sản phẩm.

Bước 2: Hoạt động cá nhân – Hoạt động nhóm

- GV tổ chức HS giới thiệu, nhận xét sản phẩm, chia sẻ cảm nhận:

+ Nên vận dụng một số gợi ý trong SGK.

+ Tham khảo một số gợi ý sau:

• Em thích sản phẩm của bạn nào/nhóm nào?

Vì sao?

• Hình ảnh nào em thấy rõ nhất trong bức tranh của em/của bạn, của nhóm em nhóm bạn?

• Em chỉ ra màu đậm, màu đậm vừa, màu nhạt được thể hiện trên sản phẩm của em/nhóm em hoặc của bạn/nhóm bạn.

- GV tổng hợp ý kiến của HS, nhận xét các sản phẩm; gọi mở HS chia sẻ cảm xúc về bài học hoặc hoạt động thực hành, trưng bày...

- HS chia sẻ cảm nhận ban đầu về sản phẩm

- HS trả lời câu hỏi của GV

đồng thời, GV liên hệ HS sử dụng sản phẩm vào cuộc sống (treo ở đâu, tặng cho ai,...).

LUYỆN TẬP

Mục tiêu: củng cố lại kiến thức vừa được học.

Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS: *HS vẽ 2 bông hoa thể hiện độ đậm nhạt khác nhau*
- GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm cá nhân, chia sẻ cảm nhận, nhận xét câu trả lời của HS.

VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: HS thực hành việc vận dụng các yếu tố màu đậm nhạt để tô một đồ vật.

b. Cách thức tiến hành:



- GV hướng dẫn HS quan sát hai bức tranh trong SGK, gợi mở HS nêu tên bức tranh, giới thiệu màu đậm, màu nhạt ở hình ảnh hoặc chi tiết trong mỗi bức tranh (gợi mở HS

- HS thực hiện theo yêu cầu

- HS giới thiệu sản phẩm, nghe GV nhận xét.

- HS quan sát hai bức tranh trong SGK

- HS chú ý lắng nghe

nêu màu đậm, màu đậm vừa, màu nhạt trên mỗi bức tranh).

- GV giới thiệu thêm một số bức tranh (hoặc sản phẩm thủ công) khác

- GV tóm tắt nội dung chính của bài học; nhận xét kết quả; kết hợp rèn luyện ở HS ý thức chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập hiệu quả và giữ vệ sinh cá nhân, vệ sinh lớp học...

- GV nhắc HS: Xem trước Bài 3 và chuẩn bị đồ dùng, công cụ theo hướng dẫn ở mục Chuẩn bị.

Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

CHỦ ĐỀ 2: SÁNG TẠO VỚI NÉT (4 TIẾT)

BÀI 3: CÙNG HỌC VUI VỚI NÉT (2 TIẾT)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

- Tạo được nét bằng các chất liệu khác nhau và sáng tạo sản phẩm
- Chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS năng lực chung và một số lực đặc thù như: biết được nhiều sản phẩm trong đời sống có biểu hiện kiểu nét khác nhau và được tạo bằng những nguyên vật liệu như mây, tre, sắt, thép...

- **Năng lực mĩ thuật:**

+ Nêu được cách tạo nét bằng một số hình thức, chất liệu khác nhau.

+ Tạo được nét bằng một số hình thức, chất liệu khác nhau; biết vận dụng nét tạo được để tạo sản phẩm theo ý thích và trao đổi, chia sẻ trong thực hành.

+ Biết trưng bày, giới thiệu và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình hoặc của nhóm, của bạn. Bước đầu thấy được sự đa dạng của chất liệu sử dụng để tạo các kiểu nét và vận dụng nét để sáng tạo sản phẩm phục vụ cuộc sống.

3. Phẩm chất

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS một số phẩm chất chủ yếu như: Thân ái, trung thực, đức tính chăm chỉ, ý thức trách nhiệm, được biểu hiện như: thử nghiệm cách tạo nét từ một số chất liệu, vật liệu khác nhau để vận dụng tạo sản phẩm, giữ vệ sinh cá nhân và lớp học trong và sau khi thực hành.

II. CHUẨN BỊ CỦA HỌC SINH VÀ GIÁO VIÊN

1. **Học sinh:** SGK, Vở thực hành, giấy màu, màu vẽ, hồ dán, kéo

2. **Giáo viên:** SGK, SGV, Vở thực hành, giấy màu, bút viết bảng hoặc màu dạ, kéo, bút chì...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
------------------	------------------

KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Tạo hứng khởi để học sinh vài bài mới

b. Cách thức tiến hành:

+ Kiểm tra sĩ số HS; gọi mở HS chia sẻ sự chuẩn bị bài học.

+ Tổ chức hoạt động khởi động, giới thiệu bài. Ví dụ:

- GV sử dụng trò chơi: “Thử tài của bạn”.

Chuẩn bị:

+ Ba sản phẩm mỹ thuật (nguyên bản hoặc ảnh), trên mỗi sản phẩm thể hiện hình ảnh (đơn giản) được tạo bởi các nét: nét bằng bút màu, nét bằng giấy, nét bằng đất nặn. Trước khi trò chơi bắt đầu, các sản phẩm này trưng bày trên bảng.

+ Hai bộ thẻ học tập (tương ứng với hai nhóm tham gia chơi), mỗi bộ có ba thẻ (tương ứng với ba thành viên tham gia chơi). Các thẻ này cần sử dụng màu sắc (hoặc biểu tượng thẻ đánh dấu nhóm 1, nhóm 2 cho một mặt thẻ; mặt thẻ còn lại, theo cặp đôi viết cùng tên một chất liệu (màu vẽ, giấy, đất nặn).

- Mỗi đội cho nhận ba thẻ cũng màu (hoặc biểu tượng) sản phẩm đã chuẩn bị và tả trưng bày trên bảng.

- Nhiệm vụ của nhóm HS: Gắn thẻ học tập phù hợp với mỗi sản phẩm
- Thời gian: 2 phút
- Cách chơi: Khi có hiệu lệnh, lần lượt từng thành viên cầm thẻ gắn úp mặt thẻ có ghi tên chất liệu vào bên cạnh sản phẩm mà thành viên cho là phù hợp. Kết thúc thời gian chơi, người quản trò lật các thẻ ở mỗi nhóm.
- GV liên hệ giới thiệu nội dung bài học.

HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Quan sát, nhận biết

a. Mục tiêu: HS biết tạo một số nét cơ bản

b. Cách thức tiến hành:

Bước 1: Hoạt động cả lớp

*** Sử dụng hình ảnh cách tạo nét (tr.15)**



- GV tổ chức HS quan sát và giao nhiệm vụ: Thảo luận và trả lời câu hỏi trong SGK.
- GV nhận xét trả lời của HS, kết hợp giới thiệu và thị phạm minh họa thao tác tạo nét, gọi một số HS cùng tham gia.

- HS thảo luận và trả lời câu hỏi

*** Sử dụng hình ảnh cửa sổ và cầu tre (tr.16)**



- GV giới thiệu hoặc gợi mở HS nêu tên mỗi hình ảnh và giao nhiệm vụ:

+ Quan sát, thảo luận trả lời câu hỏi trong SGK.

+ Chia sẻ điều biết được về mỗi hình ảnh.

- GV kết hợp chia sẻ của HS, giới thiệu thêm một số thông tin về mỗi hình ảnh và liên hệ những chi tiết cụ thể với một số kiểu nét

+ Cửa sổ: Khung làm bằng gỗ, các hoa văn của ô cửa làm bằng các thanh sắt và lược tạo hình giống các kiểu nét: thẳng đứng, thẳng ngang, thẳng xiên, xoắn ốc, giới thiệu thêm kỹ thuật tạo hoa văn từ các thanh sắt)

+ Cầu tre: bắc trên dòng sông, giúp mọi người di chuyển từ bờ bên này sang bờ bên kia. Cầu được làm bằng thân của một số loại cây như: cây tre, cây trúc, cây thân gỗ... Những cây tre, cây trúc làm chân cầu giống các nét xiên trái, xiên phải cây tre, cây trúc, cây thân gỗ làm mặt cầu để đi và tay vịn ngang, nét cong... giống kiểu nét thẳng

- GV gợi mở HS chia sẻ những gì đã nhìn thấy ở xung quanh (trong lớp, sân trường, công trường,

- HS tham gia tạo nét cùng GV

- HS chú ý, trả lời câu hỏi

trên đường đi học...), có hình ảnh/chi tiết giống một số kiểu nét đã biết; kết hợp giới thiệu thêm một số hình ảnh như: công trường, dụng cụ thể thao, hàng rào, xe đạp...

Bước 2: Hoạt động cá nhân – Hoạt động cặp đôi

- GV gợi ý cho HS trình bày các câu hỏi
- GV tuyên dương, khuyến khích HS xung phong phát biểu
- GV sử dụng hình ảnh trực quan, sơ đồ tư duy tóm tắt và chốt nội dung

Hoạt động 2: Thực hành sáng tạo

a. Mục tiêu: HS tạo được nét bằng các chất liệu khác nhau và sáng tạo sản phẩm

b. Cách thức tiến hành

Bước 1: Hoạt động cả lớp

*** Hướng dẫn cách tạo nét (tr.16)**

- GV hướng dẫn HS quan sát hình ảnh và thảo luận, trả lời câu hỏi trong SGK.
 - GV nhận xét câu trả lời của HS, kết hợp thị phạm minh họa và hướng dẫn, gợi mở một số cách tạo nét
- + Tạo nét từ đất nặn:

- HS chú ý lắng nghe, quan sát

- HS trình bày câu trả lời



Bước 1: Đặt đất nặn lên mặt phẳng (giấy, bảng,...) và dùng con lăn làm dẹt mỏng khối đất nặn. Lưu ý HS: Tạo độ mỏng của đất nặn vừa phải vì nếu dàn đất nặn mỏng quá sẽ dính vào mặt giấy/bảng,... và khi cầm nét đất nặn lên dễ bị đứt từng đoạn.

Bước 2: Dùng công cụ cắt đất nặn, cắt tạo nét to, nhỏ, dài, ngắn. GV gọi mở HS cách tạo nét to, nhỏ, dài, ngắn, bằng thao tác lăn dọc (liên hệ với hình ảnh ở tr.15).

Bước 3: Cầm nét đất nặn vừa cắt lên, đặt vào vị trí khác (rộng hơn) và tạo kiểu ng theo ý thích. Hoặc tạo kiểu nét theo ý thích từ nét thẳng tạo được bằng thao tác lăn dọc

+ Tạo nét từ bìa giấy:



Bước 1: Chọn bìa giấy theo ý thích (cong, thẳng). Vẽ màu goát/ màu nước lên cạnh của bìa giấy (hoặc công cụ, vật liệu khác có cạnh giống dạng nét thẳng, cong...).

- Dưới sự hướng dẫn của GV, HS tạo ra các nét khác nhau bằng đất nặn và bìa giấy

- HS quan sát GV làm mẫu và làm theo

- HS quan sát GV và làm theo

Bước 2: Đặt cạnh của bìa giấy/vật liệu, đồ dùng, đã tời vẽ màu lên bề mặt giấy và ấn tay mạnh một chút, giữ khoảng vài giây để màu thấm đều xuống mặt giấy.

Bước 3: Nhấc miếng bìa vật liệu, đồ dùng, ra khỏi giấy sẽ thấy xuất hiện nét trên mặt giấy.

- GV tổ chức HS tập/ trải nghiệm cách tạo nét

*** Tổ chức HS thực hành, sáng tạo và tập thảo luận, trao đổi:**

- HS tạo sản phẩm cá nhân (hoặc tạo sản phẩm cặp/nhóm).

+ GV giao nhiệm vụ cho HS: Tham khảo các sản phẩm được giới thiệu trong SGK, Vở thực hành và vận dụng cách tạo nét yêu thích để tạo sản phẩm.

+ GV lưu ý thêm về cách “tạo sản phẩm với nét từ giấy màu” (tr. 17)

+ GV nhắc HS: Kết hợp thực hành với quan sát các bạn trong nhóm và trao đổi, đặt câu hỏi với bạn hoặc tham khảo ý kiến của bạn để thực hành.

+ GV gợi mở HS liên hệ sử dụng sản phẩm: làm khăn giấy trang trí, sử dụng để đặt đồ vật (cốc, ly, lọ hoa,...) trên sản phẩm khăn giấy, dân xâu các sản phẩm với nhau tạo dây hoa dây xích trang trí,...

- GV hướng dẫn HS tạo nhóm: Nhóm HS thảo luận, thống nhất chọn nội dung, hình thức, chất liệu vật liệu và cách tạo nét để cùng tạo sản phẩm.

- HS thảo luận, trao đổi trong thực hành

- HS tạo sản phẩm nhóm

+ GV giới thiệu thêm sản phẩm sưu tầm (nếu có), giúp HS có thêm hình ảnh tham khảo

Bước 2: Hoạt động cá nhân – Hoạt động nhóm

- GV trình chiếu các hình ảnh giúp HS dễ quan sát
- GV hướng dẫn, quan sát giúp đỡ HS trong quá trình học tập

Hoạt động 3: Cảm nhận, chia sẻ

a. Mục tiêu: HS chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm

b. Cách thức tiến hành

- Tổ chức HS trưng bày sản phẩm: GV tổ chức, gợi mở, hướng dẫn HS trưng bày theo nhóm hoặc theo nội dung thể hiện, chất liệu, hình thức, cách tạo nét...
- Tổ chức HS nhận xét, chia sẻ cảm nhận: GV vận dụng các nội dung sau:
 - + Tham khảo gợi ý trong SGK.
 - + Căn cứ vào quá trình thực hành, thảo luận và sản phẩm cụ thể của cá nhân nhóm HS để gợi ý nội dung trao đổi, thảo luận, nhận xét,
 - + Gợi mở HS nhớ lại cách tạo sản phẩm, liên hệ sản phẩm với thực tiễn.
- GV tóm tắt nội dung chia sẻ của HS, nhận xét ý thức học tập, kết quả thực hành

- HS chú ý và lắng nghe GV hướng dẫn

- HS nhận xét, chia sẻ cảm nhận

- HS thực hiện nhiệm vụ

LUYỆN TẬP

Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức vừa được học.

Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS: *GV yêu cầu mỗi HS tạo các nét bất kì từ giấy thủ công và đất nặn*
- GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm cá nhân, chia sẻ cảm nhận, nhận xét câu trả lời của HS.

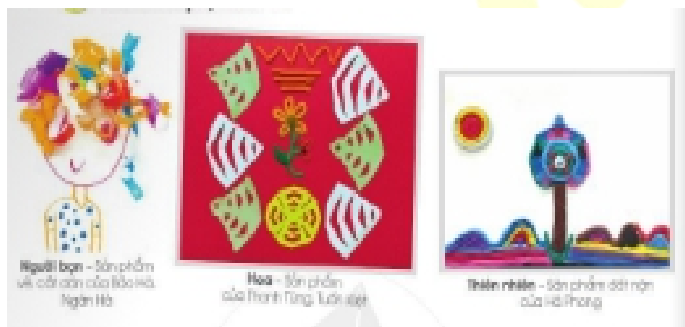
VẬN DỤNG

a. Mục tiêu:

b. Cách thức tiến hành:

Bước 1: Hoạt động cả lớp

- GV hướng dẫn HS quan sát hình ảnh giới thiệu (tr. 18), gợi mở HS



Bước 2: Hoạt động cá nhân

- + GV khuyến khích HS tạo thêm sản phẩm khác bằng cách tạo nét yêu thích.
- GV gợi mở, hướng dẫn (hoặc thi phạm minh họa) cách tạo các sản phẩm:

- HS quan sát hình ảnh

- HS chú ý quan sát, lắng nghe

- | | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none">+ Sản phẩm "In hoa" của Bảo Anh+ Sản phẩm "Chú mèo của em" của Minh Khôi, Kiều Trung+ Sản phẩm "Hoa hồng" của Thu An- GV tổng kết bài học và hướng dẫn HS chuẩn bị bài tiếp theo | |
|---|--|



Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

BÀI 4: SÁNG TẠO CÙNG SẢN PHẨM THỦ CÔNG (2 TIẾT)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

- Nhận biết được cách tạo sản phẩm chiếc vòng đeo tay bằng cách kết hợp cắt, gấp, dán và vận dụng trong thực hành, sáng tạo
- Chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm

2. Năng lực:

- Năng lực chung:

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS năng lực chung và một số lực đặc thù như sử dụng được giấy và công cụ phù hợp để thực hành tạo sản phẩm chiếc vòng tróc lượng được kích thước chiếc vòng phù hợp với cổ tay của mình/người khác.

- Năng lực mỹ thuật:

+ Nhận biết được đặc điểm của một số chiếc vòng đeo tay làm thủ công bằng một số chất liệu, vật liệu đơn giản, sẵn có. Nếu được cách tạo sản phẩm chiếc vòng đeo tay bằng giấy.

+ Tạo được chiếc vòng đeo tay theo ý thích bằng cách gấp, cắt, dán giấy và trao đổi, chia sẻ trong thực hành.

+ Trưng bày, giới thiệu, chia sẻ về sản phẩm; biết liên hệ sử dụng sản phẩm để làm đẹp cho bản thân và đời sống.

3. Phẩm chất

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS một số phẩm chất chủ yếu như: yêu nước, trung thực, trách nhiệm, góp phần rèn tính kiên trì, ý thức tôn trọng, được biểu hiện như: biết được nhiều nguyên liệu trong tự nhiên, đời sống sử dụng để tạo nên sản phẩm chiếc vòng và nhiều sản phẩm hữu ích khác phục vụ đời sống, thấy được sự khéo léo của đôi tay và sự sáng tạo của con người trong sáng tạo sản phẩm.

II. CHUẨN BỊ CỦA HỌC SINH VÀ GIÁO VIÊN

1. **Học sinh:** SGK, Vở thực hành, giấy màu, kéo, hồ dán,...

2. **Giáo viên:** SGK, SGV, Vở thực hành, giấy màu, kéo, hồ dán; hình ảnh trực quan minh họa cho nội dung bài học, máy tính, máy chiếu hoặc tivi (nếu có). GV có thể

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
KHỞI ĐỘNG a. Mục tiêu: Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới b. Cách thức tiến hành:	- HS chú ý lắng nghe GV

<p>- GV tham khảo một số gợi ý sau để tạo tâm thế học tập cho HS</p> <p>- Kiểm tra sĩ số HS; gợi mở HS chia sẻ sự chuẩn bị bài học.</p> <p>- Tổ chức hoạt động khởi động, giới thiệu bài:</p> <p>+ Sử dụng kỹ thuật DH tia chớp. GV tổ chức HS quan sát lần lượt một số vật liệu, chất liệu đã chuẩn bị như: lá cây dừa hoặc lá cây cau cảnh; dải giấy; sợi len/đay/vải,... Với mỗi hình ảnh xuất hiện, GV yêu cầu HS suy nghĩ và trả lời nhanh: tên lá vật liệu.</p> <p>+ Kết thúc các hình ảnh, GV tổng kết kết quả (đúng/sai); kết hợp gợi mở, giới thiệu nội dung bài học: “Sản phẩm thủ công được tạo nên bằng sự khéo léo của bàn tay con người. Ở bài học này, chúng mình sẽ sáng tạo chiếc vòng đeo tay theo thích (GV giới thiệu một số sản phẩm thủ công được làm từ các vật liệu vừa tổ chức HS quan sát).</p> <p>HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</p> <p><u>Hoạt động 1: Quan sát, nhận biết</u></p> <p>a. Mục tiêu: HS quan sát và nhận biết chất liệu để làm chiếc vòng tay</p> <p>b. Cách thức tiến hành:</p> <p><i>Bước 1: Hoạt động cả lớp</i></p> <p>* Hình ảnh một số chiếc vòng (Tr.19) hoặc sử</p>	<p>hướng dẫn</p> <p>- HS trao đổi, thảo luận, chia sẻ trong thực hành</p> <p>- HS tự tìm hiểu và chia sẻ</p>
---	--

dụng sản phẩm thật



- GV hướng dẫn HS quan sát và giao nhiệm vụ trả lời câu hỏi trong SGK. Nếu sử dụng sản phẩm thật, GV nên cho HS quan sát trực tiếp và trả lời câu hỏi.

Bước 2: Hoạt động cá nhân – Hoạt động cặp đôi

- GV tóm tắt ý kiến của HS, gọi mở HS nhận ra chiếc vòng đeo tay được tạo ra từ những vật liệu đơn giản, sẵn có trong đời sống (kết hợp hình ảnh sưu tầm)

- GV trình chiếu hình ảnh hoặc sản phẩm nguyên mẫu một số chiếc vòng sưu tầm (nếu có)

- GV giới thiệu, gọi mở giúp HS nhận ra đặc điểm, màu hoặc đậm, màu nhạt, vật liệu hoặc cách tạo nên sản phẩm, kích thích HS hứng thú với thực hành, tạo sản phẩm cho riêng mình.

- GV chốt lại nội dung

Hoạt động 2: Thực hành sáng tạo

a. Mục tiêu: HS thực hành làm một chiếc vòng

- HS quan sát và trả lời câu hỏi trong SGK

- HS chú ý lắng nghe

- HS quan sát và nhận xét

- HS chú ý lắng nghe

tay

b. Cách thức tiến hành

Bước 1: Hoạt động cả lớp

- GV hướng dẫn HS tìm hiểu cách thực hành



- Sử dụng hình ảnh minh họa (tr.20):

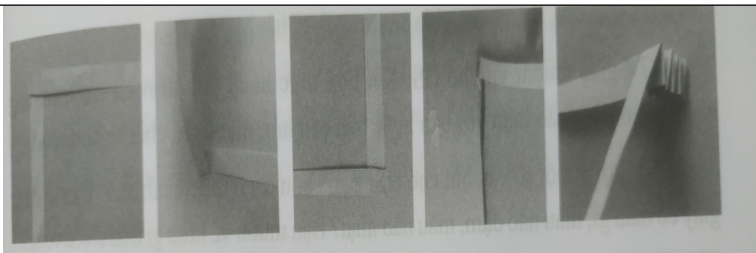
+ GV hướng dẫn thực hành, kết hợp giảng giải, thị phạm, gợi mở và tương tác với HS

+ Hướng dẫn HS thực hành dựa trên hình minh họa trong SGK.

Bước 1: Dán hai đầu của hai nét giấy như hình trong SGK.

Bước 2: Gấp lần lượt từng nét giấy như hình dưới đây để tạo chiều dài của chiếc vòng tương đương vòng cổ tay

- HS chú ý theo dõi giáo viên hướng dẫn cách làm



Bước 3: Sau khi gấp được kích thước vòng phù hợp với cổ tay, HS dùng hồ keo dán hai đầu giấy để tạo vòng tròn khép kín, chiếc vòng đã tạo được

- Sử dụng hình ảnh minh họa (tr21)



+ GV hướng dẫn các bước thực hành, kết hợp giảng giải, thị phạm, gợi ý và tương tác với HS (nêu câu hỏi, kích thích HS tự tìm hiểu và chia sẻ).

+ GV hướng dẫn HS thực hành dựa trên hình minh họa (tr.21)

- HS chú ý quan sát GV làm

- Học sinh thực hành.



Gợi mở HS: vận dụng cách tạo chiếc vòng này để làm vòng đeo cổ, dây xúc xích để trang trí,... theo ý thích.

Bước 2: Hoạt động cá nhân

+ GV giao nhiệm vụ cho HS: Vận dụng cách thực hành ở trên để sáng tạo chiếc vòng theo ý thích.

+ GV gợi mở HS: tham khảo một số sản phẩm chiếc vòng của các bạn Minh Thư, Hà Trang, Thanh Tùng trong SGK và hình ảnh chiếc vòng trong vở thực hành, hoặc kết hợp trang trí chấm, nét, vẽ hình ảnh theo ý thích cho chiếc vòng

+ GV giới thiệu hình ảnh sản phẩm sưu tầm hoặc sản phẩm thật

+ GV giao nhiệm vụ cho HS: Kết hợp thực hành với quan sát các bạn trong nhóm, trao đổi, thảo luận với bạn hoặc nêu câu hỏi, nhận xét, chia sẻ cảm nhận

+ GV gợi ý một số câu hỏi cho HS: Bạn chọn cách thực hành nào? Bạn sẽ dùng giấy có màu gì, màu nào đậm, màu nào nhạt? Bạn muốn vẽ hình gì trên

- HS thực hiện từng bước theo GV hướng dẫn

- HS đưa ra cảm nhận, đánh giá, chia sẻ ý tưởng sử dụng sản phẩm vào cuộc sống

chiếc vòng?...

Hoạt động 3: Cảm nhận, chia sẻ

a. Mục tiêu: HS trình bày được cảm nhận sau khi làm được chiếc vòng tay

b. Cách thức tiến hành

Bước 1: Hoạt động cả lớp

- GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm theo nhóm hoặc theo cách thực hành đặc điểm của sản phẩm...

- Gọi mở HS đặt tên cho các sản phẩm trưng bày như: Hàng trưng bày; Hàng mẫu, Cửa hàng lưu niệm; Bách hoá vòng đeo tay

- GV gọi mở HS giới thiệu, nhận xét sản phẩm và chia sẻ cảm nhận: Dựa trên mục tiêu bài học, kết hợp tham khảo một thảo luận, sản phẩm thực hành của HS. gợi ý trong SGK và quá trình thực hành, GV tổng hợp ý kiến của HS nhận xét sản phẩm (cá nhân/nhóm/toàn lớp); gọi mở HS chia sẻ ý tưởng sử dụng sản phẩm vào cuộc sống.

Bước 2: Hoạt động cá nhân – Hoạt động cặp đôi

LUYỆN TẬP

Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức vừa được học.

Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS: *HS tạo sản phẩm tùy thích bằng*

- HS sáng tạo theo ý thích

- HS quan sát hình ảnh minh họa trong SGK và trao đổi, giới thiệu các sản phẩm

- HS giới thiệu sản phẩm

giấy thủ công

- GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm cá nhân, chia sẻ cảm nhận, nhận xét câu trả lời của HS.

VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: HS vận dụng cách làm vòng tay và các sản phẩm khác

b. Cách thức tiến hành:

Bước 1: Hoạt động cả lớp

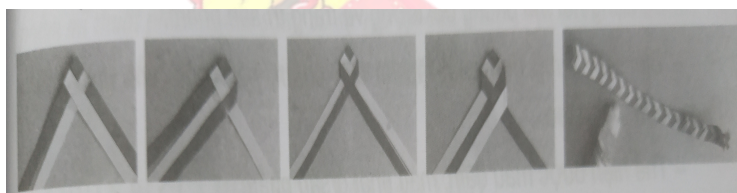
- GV tổ chức HS quan sát hình ảnh minh họa trong SGK và trao đổi, giới thiệu các sản phẩm.

Bước 2: Hoạt động cặp đôi – Hoạt động cá nhân

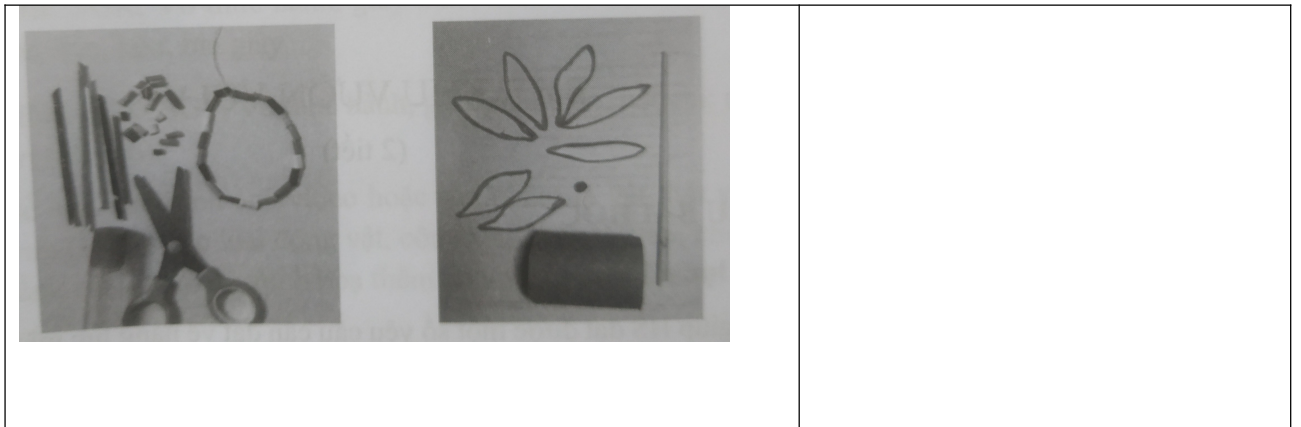
- GV giới thiệu sản phẩm và gợi mở HS nhận ra cách tạo sản phẩm khác từ giấy màu, lõi giấy vệ sinh, liên hệ cách tạo sản phẩm và sử dụng

- GV giới thiệu cách tạo các sản phẩm:

+ Tạo vòng tay



+ Tạo vòng cổ, lọ hoa:



Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

Trang chủ: <https://vndoc.com/> | Email hỗ trợ: hotro@vndoc.com | Hotline: [024 2242 6188](tel:02422426188)

CHỦ ĐỀ 3: TRANG TRÍ BẰNG CHẤM, NÉT LẶP LẠI (4 TIẾT)

BÀI 5: KHU VƯỜN VUI VẼ (2 TIẾT)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

- Nhận biết được sự lặp lại của chấm, nét
- Sáng tạo được sự lặp lại của chấm, nét và chia sẻ cảm nhận

2. Năng lực:

- *Năng lực chung:*

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS năng lực chung và một số năng lực đặc thù, góp phần hình thành, phát triển năng lực tính toán, khoa học (tìm hiểu tự nhiên), giải quyết vấn đề và sáng tạo, hợp tác, được biểu hiện như: nhận ra những chi tiết lặp lại ở một số động thực vật trong tự nhiên, biết ước lượng kích thước sản phẩm cá nhân phù hợp với sản phẩm nhóm và phối hợp với các bạn để tạo sản phẩm nhóm.

- *Năng lực mỹ thuật:*

+ Nhận biết được sự lặp lại của chấm, nét trên đối tượng quan sát. Nếu được đặc điểm của hình thức lặp lại đối xứng, lặp lại xen kẽ và liên hệ với những hình ảnh xung quanh.

+ Tạo được sản phẩm khu vườn vui vẽ có các hình ảnh được trang trí bằng chấm, nét lặp lại. Biết trao đổi, chia sẻ và phối hợp cùng bạn trong thực hành, sáng tạo sản phẩm.

+ Trưng bày, giới thiệu và chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm cá nhân, sản phẩm nhóm. Bước đầu thấy được sự lặp lại tìm thấy trong tự nhiên, trong đời sống và trên sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật.

3. Phẩm chất

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS một số phẩm chất chủ yếu như: chăm chỉ, trung thực, góp phần bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, tinh thần trách nhiệm, được biểu hiện như: khám phá vẻ đẹp của một số hình ảnh trong tự nhiên và sản phẩm mỹ thuật phục vụ đời sống có sự lặp lại của chấm, nét, hình, màu; thực hiện nhiệm vụ cá nhân phù hợp với nhiệm vụ của nhóm

II. CHUẨN BỊ CỦA HỌC SINH VÀ GIÁO VIÊN

1. Học sinh: SGK, Vở thực hành, giấy màu, màu vẽ, bút chì, bút dạ, bút sáp màu, tẩy chì, hồ dán, kéo, bìa giấy...

2. Giáo viên: SGK, SGV, Vở thực hành, giấy màu, kéo, bút chì; máy tính, máy chiếu hoặc ti vi (nếu có). GV sưu tầm hình ảnh/video hoặc sản phẩm là vật thật và vật liệu sẵn có ở địa phương (lá cây, các loại động vật, côn trùng, ong, bướm, chuồn chuồn, bọ dừa,...) có chấm, nét lặp lại để minh họa thêm cho bài học.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
KHỞI ĐỘNG a. Mục tiêu: Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới b. Cách thức tiến hành: - Kiểm tra sĩ số HS; gọi mở HS chia sẻ sự chuẩn bị bài học. Tổ chức hoạt động khởi động, giới thiệu	

bài.

- GV tổ chức trò chơi "Ai nhanh, ai nhiều" thời gian khoảng 3 phút

- GV chuẩn bị: Các hạt ngũ cốc hoặc khuy áo... (làm chấm).

- Nhiệm vụ: Sắp xếp và dán các hạt ngũ cốc hoặc khuy áo tạo các chấm nhau, khác nhau và sắp xếp các hạt ngũ cốc khuy áo tạo nét giống nhau, khác nhau trên bảng giấy A3 theo ý thích.

+ Đánh giá: số lượng các chấm, nét giống nhau khác nhau.

+ Sử dụng kết quả chơi: GV gọi mở nhóm HS giới thiệu những chấm giống nhau khác nhau, nét giống nhau khác nhau, từ đó GV kết hợp giới thiệu nội dung giống bài học,

HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Quan sát, nhận biết

a. Mục tiêu:

b. Cách thức tiến hành:

* Hình ảnh giới thiệu (tr.24, 25)

- GV hướng dẫn HS quan sát và trả lời câu hỏi (tr.24).

- HS tham gia trò chơi dưới sự hướng dẫn của giáo viên

- HS trả lời dựa theo quan sát



Lá dừa nước



Con bọ dừa



Hoa cổn

- GV gọi mở: Tìm chấm, nét, màu giống nhau trên mỗi hình ảnh và giải thích sự giống nhau của các chấm, nét, hình, màu là sự lặp lại trên mỗi hình ảnh.

- GV tóm tắt ý kiến của HS, kết hợp giới thiệu rõ hơn về hình thức sắp xếp đối xứng hoặc xen kẽ ở mỗi hình ảnh:

+ Hình ảnh hàng rào: Các thanh gỗ giống nhau được gắn với nhau theo cách đặt chéo (giống nét thẳng xiên), lặp lại một cách đều đặn. Màu vàng và màu nâu của các thanh gỗ được lặp lại về màu

+ Hình ảnh lá cây dừa nước: Cấu tạo của lá dừa nước, các phiến lá đối xứng qua trục dọc là sống lá và lặp lại nhiều lần, GV gọi mở những gân lá giống như các nét thẳng xiên được lặp lại và màu xanh của các các phiến lá cũng được lặp lại về màu.

+ Hình con bọ dừa: Con bọ dừa có các chấm màu

- HS quan sát hình ảnh

- HS lắng nghe

trắng lặp lại ở phần đầu, chấm màu đen được lặp lại ở hai cánh.

+ Hình vải thô cầm: Các màu đen, đỏ, hồng, xanh lá cây được lặp lại theo các hình hoạ tiết.

* Hình ảnh liên hệ thực tế (sưu tầm - nếu có/nên có)

- GV giới thiệu, gợi mở HS nhận ra chấm, nét hoặc hình, màu lặp lại xen kẽ, lặp lại đối xứng.

- GV tóm tắt nội dung

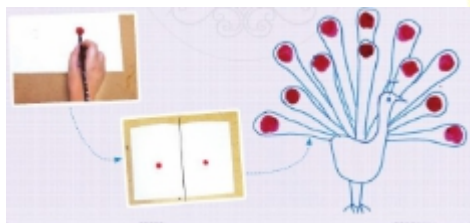
Hoạt động 2: Thực hành sáng tạo

a. Mục tiêu: HS tạo ra được các nét bằng các cách khác nhau

b. Cách thức tiến hành

- GV hướng dẫn HS tìm hiểu cách thực hành

* Lặp lại đối xứng (tr.25):



+ GV hướng dẫn HS quan sát hình minh hoạ và tìm hiểu, giới thiệu cách tạo sự lặp lại đối xứng.

+ GV giải thích rõ hơn biểu hiện của lặp lại đối xứng: Là sắp xếp chấm, nét giống nhau qua các trục ngang.

+ GV giới thiệu, thị phạm minh hoạ và giảng giải các bước, kết hợp tương tác với HS.

Bước 1: Kẻ gấp giấy tạo các trục ngang, dọc, vẽ

- HS quan sát hình minh hoạ

- HS chú ý lắng nghe

chấm hoặc tiết ở một bên của trục

Bước 2: Vẽ chấm hoặc nét ở bên đối diện của trục.

Bước 3: Vẽ thêm chi tiết hình ảnh giống nhau theo ý thích ở hai bên trục để tạo sự lặp lại đối xứng

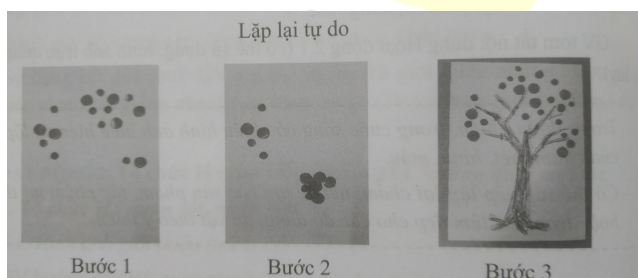
* Lặp lại xen kẽ (tr.26):

+ GV hướng dẫn HS quan sát hình minh họa và tìm hiểu, giới thiệu chấm, nét lặp lại xen kẽ.

+ GV giải thích rõ hơn biểu hiện của lặp lại xen kẽ. Là sắp xếp chim mát có hình thức khác nhau, đặt cạnh nhau nhiều lần.

+ GV giới thiệu, thị phạm minh họa (mời HS tham gia) cách sắp xếp tạo chấm, nét lặp lại xen kẽ. Nếu có thể, GV ví dụ thêm một số cách sắp xếp chấm, ng lặp lại xen kẽ như: xen kẽ đơn lẻ, xen kẽ các chấm, nét, giúp HS thấy được sắp xếp lặp lại xen kẽ bằng nhiều cách.

Ví dụ: Lặp lại tự do



- GV tổ chức HS tạo sản phẩm nhóm và gợi mở nội dung trao đổi, chia sẻ

+ GV giao nhiệm vụ cho nhóm HS: Tạo hình khu vườn vui vẻ có hình ảnh, chi tiết thể hiện chấm, nét hoặc hình, màu lặp lại.

- HS chú ý quan sát, lắng nghe GV hướng dẫn

- HS thảo luận, trao đổi theo nhóm

- HS lắng nghe GV hướng dẫn

+ GV hướng dẫn HS thảo luận:

- Thống nhất lựa chọn hình ảnh thể hiện trong khu vườn của nhóm. Ví dụ: con vật biết bay/không biết bay, cây, hoa, lá, mây, trời, hàng rào, dòng sông, thuyền
- Phân công thành viên tạo hình ảnh chi tiết cho sản phẩm (hoặc mỗi thành viên tự lựa chọn).

+ GV hướng dẫn HS tạo sản phẩm cá nhân và trao đổi, thảo luận:

Bước 1: Vẽ hình ảnh bằng bút màu hoặc bút chì (GV hướng dẫn HS vận dụng đồ dùng, vật liệu sẵn có để vẽ tạo hình ảnh như minh hoạt vẽ hình con cánh cam (tr26).



Bước 2: Trang trí chấm, nét lặp lại xen kẽ hoặc đối xứng cho hình vẽ để tạo hình ảnh theo ý thích.

Bước 3: Cắt hoặc xé hình ảnh vừa vẽ và trang trí rời khỏi tờ/ trang giấy để tạo sản phẩm cá nhân

+ GV vận dụng hình ảnh giới thiệu trong Vở thực hành để gợi mở thêm ý tưởng thực hành cho HS.

- GV hướng dẫn nhóm HS sắp xếp sản phẩm cá nhân để tạo sản phẩm nhóm và trao đổi, thảo luận

- HS tạo sản phẩm cá nhân

- HS chú ý lắng nghe lưu ý để

- GV hướng dẫn nhóm HS thực hiện:

Bước 1: Thảo luận, thống nhất cách sắp xếp

Bước 2: Sắp xếp nháp/thử (có thể) và thống nhất vị trí các hình ảnh trên khổ giấy

Bước 3: Phân công thành viên dán hình ảnh trên khổ giấy và xây dựng nội dung giới thiệu

- GV gọi mở HS thảo luận: Các thành viên cùng quan sát, trao đổi và thống nhất vẽ thêm hình ảnh hoặc trang trí thêm chêm, nét lặp lại trên sản phẩm nhóm

Hoạt động 3: Cảm nhận, chia sẻ

a. Mục tiêu: HS cảm nhận, chia sẻ về sản phẩm

b. Cách thức tiến hành

- GV hướng dẫn HS trưng bày như sau: Sử dụng bục (bàn HSGV) để trưng bày sản phẩm

- GV gợi ý HS chuẩn bị nội dung giới thiệu tham khảo gợi ý trong SGK và bổ sung thêm: tên sản phẩm, giới thiệu chi tiết hình ảnh thích nhất ở sản phẩm

- GV tổ chức HS quan sát toàn bộ và lần lượt các sản phẩm kết hợp đại diện (hoặc toàn nhóm) lên trình bày, giới thiệu về sản phẩm và chia sẻ cảm nhận về các sản phẩm trong lớp.

- HS chú ý lắng nghe GV hướng dẫn

- HS thảo luận theo nhóm

LUYỆN TẬP

Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức vừa được học.

Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS: Nhận biết sự lặp lại trong hình ảnh GV đưa
- GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm cá nhân, chia sẻ cảm nhận, nhận xét câu trả lời của HS.

VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức hoàn thành bài tập GV đưa

b. Cách thức tiến hành:

- GV tổ chức HS quan sát hình ảnh minh họa (tr.27) và gợi mở HS nhận ra: tạo sản phẩm và trang trí lặp lại bằng chất liệu khác như: đất nặn, màu dạ,...



- Tổng kết bài học và hướng dẫn HS chuẩn bị bài tiếp theo
- GV tóm tắt nội dung chính của bài học. GV nhắc HS: Xem trước Bài 6 và chuẩn bị đồ dùng, công cụ theo hướng dẫn ở mục Chuẩn bị.

- HS chia sẻ cảm nhận c

- HS trưng bày sản phẩm

- Đại diện các nhóm lên trình bày sản phẩm

Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

BÀI 6: HỘP BÚT THÂN QUEN (2 TIẾT)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

- Tạo được sản phẩm hộp bút có trang trí bằng chấm, nét lặp lại
- Chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm

2. Năng lực:

- *Năng lực chung:*

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS năng lực chung và một số năng lực đặc thù: vận dụng hiểu biết về đơn vị đo độ dài để ước lượng xác định kích thước khổ giấy phù hợp với kích thước của vật liệu dạng khối làm hộp bút; hoặc kích thước chiều cao, bề rộng/sâu của hộp bút làm từ giấy bìa

- Năng lực mĩ thuật:

+ Nhận biết được đặc điểm của hộp bút và các chấm, nét trang trí lặp lại trên sản phẩm. Nêu được một số cách tạo sản phẩm hộp bút từ vật liệu sẵn có và trang trí chấm, nét, màu sắc lặp lại.

+ Tạo được hộp bút và sử dụng chấm, nét lặp lại để trang trí theo ý thích. Biết sử dụng công cụ an toàn và trao đổi, chia sẻ với bạn trong thực hành, sáng tạo sản phẩm.

+ Trưng bày, giới thiệu, chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm; bước đầu thấy được vẻ đẹp của sản phẩm được trang trí bằng chấm, nét lặp lại và ứng dụng của sản phẩm vào học tập, làm đẹp cuộc sống.

3. Phẩm chất

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS một số phẩm chất chủ yếu như: Trung thực, trách nhiệm, rèn luyện đức tính kiên trì, ý thức tôn trọng, được biểu hiện như: khéo léo thực hiện một số thao tác thực hành tạo sản phẩm và trang trí tôn trọng ý tưởng sáng tạo, cách sử dụng sản phẩm phục vụ đời sống của bạn và người khác.

II. CHUẨN BỊ CỦA HỌC SINH VÀ GIÁO VIÊN

1. Học sinh: SGK, Vở thực hành; vật liệu dạng khối, bìa giấy, hồ dán, màu vẽ kéo, giấy màu...

2. Giáo viên: SGK, SGV, Vở thực hành, giấy màu, màu vẽ, bìa giấy, kéo, hồ dán hình ảnh minh họa (hoặc sản phẩm nguyên mẫu) liên quan nội dung bài học; máy tính, máy chiếu hoặc ti vi (nếu có).

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>I. KHỞI ĐỘNG</p> <p>a. Mục tiêu: Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới</p> <p>b. Cách thức tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra sĩ số HS; gọi mở HS chia sẻ sự chuẩn bị bài học. - Tổ chức hoạt động khởi động, giới thiệu bài. Ví dụ: Vận dụng hình thức trắc nghiệm: “Nói đáp án đúng. * Nội dung: Xác định cách sắp xếp lặp lại của chấm, nét trên mỗi hình ảnh trực quan. - Chuẩn bị: Hình ảnh trực quan là một số hình lọ hoa (cắt, dán giấy hoặc vẽ, số lượng hình lọ hoa nhiều hoặc ít). Trên mỗi lọ hoa trang trí như sau: <ul style="list-style-type: none"> + Hình lọ hoa số 1: Trang trí chấm lặp lại xen kẽ, đối xứng. * Hình lọ hoa số 2: Trang trí nét lặp lại xen kẽ, đối xứng - Hình lọ hoa số 3: Trang trí chấm, nét lặp lại xen kẽ và đối xứng. * Hình lọ hoa số + Giấy A4 (hoặc A3): Trên giấy ghi hình thức sắp 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chú ý lắng nghe - HS quan sát hình ảnh do GV cung cấp - HS thực hiện theo các bước GV hướng dẫn - HS thực hiện nhiệm vụ

xếp chắm, nét tương ứng với mỗi lọ hoa và hình thức trang trí khác và thứ tự các lọ hoa (số thứ tự lọ hoa và hình thức sắp xếp trang trí trên lọ hoa cần có phương án nhiều để kích lệ HS suy nghĩ, lựa chọn đáp án phù hợp).

- Tổ chức HS thực hiện:

* GV dán trên bảng hình các lọ hoa đã chuẩn bị.

* GV phát cho các nhóm tờ giấy A4 hoặc A3 đã chuẩn bị, gồm thứ tự các lọ hoa và hình thức sắp xếp tương ứng với cách trang trí trên mỗi lọ hoa, trong đó cần bổ sung hình thức sắp các khác phương án nhiều.

* GV giao nhiệm vụ cho các nhóm HS: Nói số thứ tự lọ hoa phù hợp với hình thức trang trí sắp xếp chắm, tiết trên lọ hoa

- Đánh giá kết quả: Thời gian hoàn thành, yêu cầu nêu trong thế. Sử dụng kết quả: Ôn nội dung Bài 5 và giới thiệu nội dung bài học.

NHỮNG ĐIỀU MỚI MẺ

Hoạt động 1: Quan sát, nhận biết

a. Mục tiêu: Nhận biết được sự trang trí lặp lại của các hộp bút

b. Cách thức tiến hành:

* Sử dụng hình ảnh (tr.28)

GV yêu cầu

- HS quan sát hình ảnh trong SGK, thảo luận trả lời câu hỏi của GV

lặp lại (tr. 29, 30)



- Sử dụng hình minh họa (tr.29): Tạo hộp bút từ vật liệu dạng khối và trang trí chấm, nét lặp lại:

+ GV hướng dẫn HS quan sát và thảo luận, trả lời câu hỏi trong SGK.

+ GV gợi ý rõ hơn: Nêu cách tạo hộp bút từ vật liệu dạng khối trụ, khối chữ nhật và cách tạo chấm, nét, hình trang trí, chỉ ra chi tiết hình trang trí xen kẽ đối xứng trên sản phẩm.

+ GV nhận xét câu trả lời của HS; kết hợp giải thích, gợi mở, hướng dẫn hoặc thị phạm minh họa

Bước 1: Xác định kích thước của khổ giấy cần dán bao quanh vật liệu: chiều rộng tương đương chiều cao của vật liệu, chiều dài tương đương kích thước bao xung quanh thân vật liệu.

Bước 2: Dùng kéo cắt khổ giấy vừa xác định,

Bước 3: Vẽ hoặc cắt tạo các chấm, nét, hình để sắp xếp trang trí lặp lại hoặc xen kẽ theo ý thích.

- HS chú ý lắng nghe, quan sát

- HS quan sát, chú ý giáo viên hướng dẫn

- Sử dụng hình minh họa (tr.30): Tạo hộp bút từ bìa giấy và trang trí chấm, nét lặp lại. GV hướng dẫn:

Chuẩn bị: Giấy bìa màu trắng hoặc giấy có sẵn màu (tận dụng giấy bìa một mặt) và thực hiện các bước minh họa trong SGK:

Bước 1: Xác định kích thước của hộp bút.

+ Chiều rộng (bề ngang) của mỗi mặt khối hộp

+ Chiều cao: Khoảng 6 – 7 cm, hoặc cao hơn, nhưng cần phù hợp với độ dài của đồ dùng học tập cần để vào hộp như: bút chì, bút màu, thước kẻ, hồ dán,...

+ Đáy hộp: Tăng kích thước chiều cao mỗi mặt thân của khối hộp thêm 2 – 3 cm.

Dùng bút chì kẻ phân chia phần này, Sau khi xác định kích thước như trên, GV hướng dẫn HS dùng kéo cắt một số chi tiết như hình (Bước 1) trong SGK.

Bước 2: Gấp theo đường kẻ và dán tạo khối hộp.

Bước 3: cắt, tạo kiểu dáng hộp bút theo ý thích.

Tham khảo hình minh họa và trong SGK và bên cạnh.

Bước 4: Trang trí chấm, nét lặp lại xen kẽ hoặc đối xứng theo ý thích.

- Vận dụng hình ảnh trong vở thực hành và hình ảnh/vật thật sưu tầm (nếu có) GV giúp HS nhận ra tạo hình hộp bút và trang trí chấm, nét lặp lại bằng nhiều cách; kết hợp gợi mở HS chia sẻ ý tưởng tạo sản phẩm (lựa chọn vật liệu cách tạo sản phẩm, sắp xếp chấm, nét trang trí lặp lại,

- HS quan sát

- HS chú ý nghe GV hướng

<p>a. Mục tiêu: HS chia sẻ và cảm nhận về sản phẩm cá nhân hoặc của các bạn khác</p> <p>b. Cách thức tiến hành</p> <ul style="list-style-type: none">- GV tổ chức HS trưng bày sản phẩm: GV hướng dẫn HS trưng bày theo nhóm hoặc theo kiểu dáng, hình thức thực hành, hoặc cách sắp xếp chấm, nét lặp lại. GV tổ chức HS nhận xét, chia sẻ cảm nhận, dựa trên một số gợi ý sau:<ul style="list-style-type: none">+ Đối chiếu với mục tiêu bài học, kết hợp tham khảo gợi ý trong SGK.+ Quá trình thực hành, thảo luận và sản phẩm cụ thể của HS.+ Gợi mở HS liên hệ vận dụng sản phẩm- GV nhận xét, đánh giá: Kết hợp nội dung chia sẻ nhận xét của HS với quá trình học tập, kết quả thực hành của cá nhân/nhóm/toàn lớp <p>LUYỆN TẬP</p> <p>Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức vừa được học.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV yêu cầu HS: Làm hộp bút bằng lõi giấy vệ sinh- GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm cá nhân, chia sẻ cảm nhận, nhận xét câu trả lời của HS. <p>VẬN DỤNG</p> <p>a. Mục tiêu: HS sử dụng hình, chấm, nét, màu lặp lại</p>	<p>trong quá trình thực hành</p> <ul style="list-style-type: none">- HS trưng bày theo nhóm- HS chia sẻ cảm nhận về sản phẩm- HS làm hộp bút bằng lõi giấy vệ sinh- Trưng bày sản phẩm trước lớp- HS kể một số đồ vật trang
---	---

<p>để trang trí cho những đồ vật khác nhau</p> <p>b. Cách thức tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV hướng dẫn HS quan sát hình ảnh được giới thiệu trong SGK (tr31) v hình ảnh sưu tầm (nếu có). Gọi mở HS nhận ra: tạo sản phẩm dạng khối và trang trí chấm, nét lặp lại để làm đồ dùng hữu ích trong đời sống như: chậu cây, lọ cắm hoa- GV tóm tắt nội dung chính của bài học, nhận xét kết quả học tập (chuẩn bị đồ dùng, vật liệu, mức độ tham gia các hoạt động học tập, ý thức giữ gìn vệ sinh, bảo quản sản phẩm, công cụ, đồ dùng).- GV nhắc HS: Xem trước Bài 7	<p>trí</p> <ul style="list-style-type: none">- HS chú ý lắng nghe GV hướng dẫn
---	--



Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

CHỦ ĐỀ 4: VUI HỌC VỚI TRANH IN

BÀI 7: LÀM QUEN VỚI TRANH IN (2 TIẾT)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

- + Làm quen với tranh in, nhận biết được một số cách in đơn giản trong thực hành sáng tạo
- + Chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS năng lực chung và một số năng lực đặc; phát triển năng lực tự học, năng lực tính toán, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, được biểu hiện như: *biết chuẩn bị vật liệu để thực hành; biết làm khuôn in để in tạo sản phẩm, biết xác định vị trí đặt khuôn in phù hợp với trang giấy Vở thực hành.*
- **Năng lực mĩ thuật:**

+ Nhận biết được cách tạo sản phẩm tranh in bằng vật liệu sẵn có và cách in đơn giản. Bước đầu làm quen và tìm hiểu vẻ đẹp của tranh dân gian Đông Hồ, tác phẩm mỹ thuật sáng tạo bằng hình thức in.

+ Bước đầu biết sử dụng vật liệu sẵn có để làm khuôn in và vận dụng được cách in đơn giản để sáng tạo sản phẩm theo ý thích. Biết trao đổi, chia sẻ trong thực hành, sáng tạo.

+ Trưng bày, giới thiệu, chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

3. Phẩm chất

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS một số phẩm chất chủ yếu như: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm... ; bồi dưỡng, hình thành ở HS đức tính kiên trì ý thức tôn trọng được biểu hiện như: thực hiện được thao tác in để có sản phẩm theo ý thích; tận trọng sự lựa chọn vật liệu, cách tạo hình khuôn in và sản phẩm của bạn

II. CHUẨN BỊ CỦA HỌC SINH VÀ GIÁO VIÊN

1. Học sinh: SGK, Vở thực hành, giấy, màu vẽ, bút chì, tẩy chì, kéo và một số loại vật liệu theo ý tưởng DH của GV như: lõi giấy vệ sinh, lá cây, quả khế, quả sù sù

2. Giáo viên: SGK, SGV, Vở thực hành, giấy, bút chì, màu vẽ, khuôn in, hình ảnh minh họa, máy tính, máy chiếu (nếu có); một số tranh dân gian Việt Nam.

- GV sưu tầm: hình ảnh minh họa các bước vẽ, khắc, in làm tranh dân gian và vật liệu sẵn có ở địa phương để làm khuôn in; các loại củ, quả, gốc cây rau cải, cần tây, lá cây; lõi giấy vệ sinh, tấm bông; các vật dụng có bề mặt sần, đồ mây tre đan...

- Một số chuẩn bị khác, GV tham khảo gợi ý ở Hoạt động 4, Bài 6.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>I. KHỞI ĐỘNG</p> <p>a. Mục tiêu: Tạo hứng khởi để học sinh vài bài mới</p> <p>b. Cách thức tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none">- Kiểm tra sĩ số HS; gọi mở HS chia sẻ sự chuẩn bị bài học.- Tổ chức hoạt động khởi động, giới thiệu bài: GV tổ chức HS hoạt động thêm thông qua trò chơi "Tiếp xúc GV chuẩn bị một số bài tập của HS hoặc ảnh chụp sản phẩm mỹ thuật thuộc các thể loại 30, 31, Yêu cầu HS phân loại mỗi sản phẩm vào cột được quy định sẵn (vẽ, xé cắt dán, in, nặn).- Nhiệm vụ: Mỗi HS trong nhóm phân loại một số hình thức đã được thực hành bức tranh 2D vào từng cột.- Kết quả: Sản phẩm của mỗi nhóm bao gồm số lượng sản phẩm vào được xếp đúng vào từng cột. Đánh giá kết quả. Dựa trên các sản phẩm và khả năng quan sát, phối hợp giữa các thành viên trong nhóm.- GV dựa trên sản phẩm của các nhóm và gọi mở HS nhận ra sự khác nhau hình thức thể hiện liên hệ vào bài học. GV giới thiệu hình thức tạo hình 2D	<ul style="list-style-type: none">- HS chú ý GV hướng dẫn cách chơi- HS chơi theo hướng dẫn của GV

mới - Tranh in.

II. NHỮNG ĐIỀU MỚI MẸ

Hoạt động 1: Quan sát, nhận biết

a. Mục tiêu: HS nhận biết được hình ảnh qua SGK

b. Cách thức tiến hành:

- Sử dụng hình ảnh trực quan (tr.33) (Chăn trâu thổi sáo).



Chăn trâu thổi sáo - bản khắc gỗ bên trái và tranh sơn dầu bên phải

+ GV hướng dẫn HS quan sát và trả lời câu hỏi trong SGK.

+ GV gợi ý rõ hơn: Giới thiệu chi tiết, hình ảnh có ở mỗi hình trực quan.

+ GV nhận xét câu trả lời của HS, kết hợp giới thiệu bản khắc và bức tranh “Chăn trâu thổi sáo”, giúp HS nhận biết khuôn in/ bản khắc và hình được in ra: Khuôn in bản khắc gỗ làm từ gỗ mềm và vẽ hình cần thể hiện trên bề mặt, dùng một số công cụ như đục, trổ, đục bỏ các phần không in trên bề mặt

- HS quan sát, nhận xét

- HS trả lời câu hỏi trong SGK

- GV gợi ý, hướng dẫn

gỗ (để lại phần hình ảnh muốn in). Hình được in ra bức tranh. Sau khi trở, đục bỏ phần không in trên mặt gỗ, và máu vào phần linh còn lại và úp bản khác khuôn in trên mặt giấy để in, hình vẽ sẽ thể hiện trên giấy và tạo bức tranh in.

+ GV giới thiệu hình ảnh sưu tầm minh họa thực hiện thao tác và khắc in trong làm tranh dân gian Đông Hồ; kết hợp minh họa, giải thích hình ảnh in ngăn so với bản khắc bằng vật liệu làm khuôn in có hình đơn giản

+ GV giới thiệu thêm một số tranh dân gian Đông Hồ hoặc dòng tranh khác, nếu có thể, cung cấp cho HS bản khắc và tranh đã in, giúp Hs bước đầu nhận biết đặc điểm của tranh khắc gỗ như: Nét bao quanh hình, hình vẽ rõ ràng, mảng màu phẳng. Tranh khắc gỗ là thể loại tranh được tạo ra, gián tiếp qua thao tác in

- Sử dụng hình ảnh vật liệu sẵn có làm khuôn in đơn giản (tr. 34).



- HS chú ý quan sát

- Hs bước đầu nhận biết đặc điểm của tranh khắc gỗ

- HS quan sát hình ảnh

+ GV hướng dẫn HS quan sát và trả lời câu hỏi trong SGK.

+ GV liên hệ nội dung giới thiệu ở trên và thị phạm minh hoạ để giúp HS hiểu rõ hơn cách tạo khuôn in và in để tạo sản phẩm.

- GV giới thiệu hình ảnh (hoặc vật thật) về một số loại rau, củ, quả, lá cây, đồ dùng làm khuôn in. Ví dụ: Các loại củ, quả có cạnh, múi; gốc các loại rau cải; các loại vỏ hộp giấy, lõi giấy vệ sinh, gân lá, đồng xu, đồ mây tre đan... để giúp HS thấy được khuôn in đơn giản sử dụng từ nhiều vật liệu, đồ dùng khác nhau.

- GV giới thiệu bức tranh khắc gỗ "Mùa xuân" của hoạ sĩ Nguyễn Thụ (tr. 34).



Mùa xuân ... Tranh khắc gỗ của họa sĩ Nguyễn Thụ

+ GV gọi mở HS: Giới thiệu hình ảnh nhìn thấy rõ nhất trong tranh và một số chi tiết khác.

+ GV tóm lược ý kiến của HS và giới thiệu rõ hơn; Hoạ sĩ Nguyễn Thụ sinh năm 1930, ông nguyên là

- HS trả lời câu hỏi

- HS nhìn hình ảnh và trả lời câu hỏi GV đưa ra

- HS chú ý, lắng nghe GV giới thiệu

hiệu trưởng Trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam từ năm 1985 đến năm 1994. Ông là một tác giả lớn của nền mỹ thuật Việt Nam. Ông sáng tác tác phẩm mỹ thuật bằng các chất liệu chính là lụa và khắc gỗ. Ông có tình yêu sâu sắc với cảnh vật và con người vùng núi Tây Bắc. Đặc biệt, đồng bào dân tộc Tây, Nùng, Thái luôn là đề tài trong tranh của ông. Bức tranh “Mùa xuân” được ông sáng tác năm 1961. Trong tranh, ông gợi ra khung cảnh mùa xuân với hình ảnh cây mận nở hoa trắng. Một cuộc sống thật thanh bình, hai mẹ con người dân tộc Tây đang ngồi trước hiên nhà

Hoạt động 2: Thực hành sáng tạo


a. Mục tiêu: HS biết sử dụng khuôn in và nắm được một vài cách in

b. Cách thức tiến hành

* GV dẫn HS tìm hiểu cách thực hành

- Sử dụng hình ảnh: Tạo khuôn in bằng lõi giấy vệ sinh và cách in (tr35):

- HS quan sát hình ảnh SGK

 <p>Sử dụng quả, lá cây làm khuôn in, in tạo sản phẩm.</p>	<p>- HS nghe GV hướng dẫn và nêu cách thực hành cảm nhận</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS chú ý lắng nghe, quan sát</p>
<p>+ GV hướng dẫn HS quan sát và nêu cách thực hành theo cảm nhận.</p> <p>+ GV nhận xét trả lời của HS và hướng dẫn, thị phạm minh họa dựa trên hình ảnh trong SGK và tương tác với HS:</p> <p><i>Cách tạo khuôn in:</i></p> <p>Bước 1: Vẽ nét tạo hình bằng bút chì trên lời giấy vệ sinh. Bước 2: Dùng kéo cắt theo nét bút chì để lược phần bỏ đi.</p> <p>Bước 3: Bè ngang phần còn lại sau khi cắt, tạo khuôn in giống hình bông hoa 4 cánh (GV gọi mở HS hoặc thị phạm, giới thiệu khuôn in hình ngôi sao 5 cánh, cạnh tròn, cạnh vuông, hoa 6 cánh,... theo ý</p>	

thích)

Cách in:

Bước 1: Dùng bút lông vẽ màu goát (hoặc màu nước) lên hình khuôn in vừa tạo được. GV nhắc HS màu để in không được quá loãng, vẽ màu đều khắp bề mặt khuôn in.

Bước 2: Úp phần khuôn in vừa vẽ màu lên mặt giấy (hoặc vải, bìa...), nhấc khuôn in ra khỏi giấy và sản phẩm tranh in đã tạo được theo ý thích. GV nhắc HS khi in, nên giữ và ấn nhẹ khuôn in trên giấy vài giây để hình sau khi in được rõ ràng và đều màu trên mặt giấy.


- Sử dụng quả làm khuôn in, in tạo sản phẩm (tr.35)
+ GV hướng dẫn HS quan sát và giới thiệu cách tạo sản phẩm theo cảm nhận.

+ GV nhận xét trả lời của HS và giới thiệu rõ hơn, kết hợp tương tác với HS: Tạo khuôn in từ các loại củ, quả: dùng dao cắt ngang sẽ tạo được khuôn in. Tuy vị trí cắt trên rau, củ quả mà khuôn in có kích thước khác nhau (GV minh họa hoặc giới thiệu mẫu cụ thể đã chuẩn bị). Cách sử dụng màu và cách in tương tự như thực hành với lõi giấy vệ sinh và hình minh họa trong SGK.


- Sử dụng hình ảnh minh họa in lá cây (tr.36):

- HS quan sát và giới thiệu cách thực hành theo cảm nhận

- HS chú ý GV hướng dẫn



Em xem thêm hình ảnh dưới đây và sáng tạo sản phẩm theo cách của mình.



- HS quan sát GV thực hiện các bước

- + GV hướng dẫn HS quan sát và giới thiệu cách thực hành theo cảm nhận
- + GV nhận xét trả lời của HS và hướng dẫn, thị phạm minh họa kết hợp tương tác với HS:

Chuẩn bị dụng cụ gồm lá cây, màu sáp, giấy (không nên dùng giấy dày).

Bước 1: Đặt lá trên mặt bàn/bảng, dùng mặt trái lên phía trên, đặt giấy lên trên lá. Tay trái giữ chặt giấy, tay phải dùng bút sáp chà đều theo hình lá và khắp bề mặt lá, nên ấn hơi mạnh tay để mẫu sau khi in trên mặt giấy rõ hơn.

Bước 2: Bỏ lá phía dưới giấy ra và sản phẩm tranh in tạo tử là cây đã hoàn thành. Kết thúc phần hướng dẫn: GV tóm tắt (kết hợp hình ảnh trực quan) và gợi

mở HS chia sẻ ý tưởng thực hành

* Tổ chức HS thực hành và gọi mở nội dung trao đổi, thảo luận

GV vận dụng, lựa chọn hướng tổ chức HS thực hành như sau:

+ Tổ chức HS trải nghiệm các hình thức in được giới thiệu trong SGK và hướng dẫn của GV

+ Tổ chức HS chọn một hình thức hoặc kết hợp các hình thức để tạo sản phẩm cá nhân.

+ Tổ chức HS tạo sản phẩm nhóm bằng một hình thức in hoặc kết hợp các hình thức in.

- GV gọi mở HS trao đổi, thảo luận trong thực hành.

- GV dựa trên hướng tổ chức để gọi mở HS nội dung trao đổi.

Ví dụ:

+ HS tạo sản phẩm cá nhân: Kết hợp thực hành với quan sát, học hỏi và trao đổi với bạn. Ví dụ nội dung trao đổi lựa chọn vật liệu, hình thức và loại màu để in số lượng hình in nhiều hay ít, màu cơ bản hay màu khác...

+ HS tạo sản phẩm nhóm (nên tổ chức HS in trên kích thước giấy tương đương khổ A3): thảo luận và thống nhất lựa chọn vật liệu, hình thức, màu sắc; chọn hình lá cây hoặc phân công thành viên tạo khuôn in, thành viên thực hiện thao tác vẽ màu lên khuôn in, thành viên thực hiện thao tác in,...

- HS trao đổi thảo luận

- HS tạo ra sản phẩm cá nhân

- HS trao đổi, thực hành với bạn

- HS tạo sản phẩm nhóm

- HS trưng bày sản phẩm

GV gọi mở HS: Nếu kết hợp in chà màu sáp với in màu goát/màu nước thì nên chà trước, sau đó in màu lên chỗ giấy trống hoặc in chồng lên một phần hình đã chà. Ví dụ: hình minh họa sản phẩm (tr.36) và một số sản phẩm giới thiệu trong vở thực hành.

Hoạt động 3: Cảm nhận, chia sẻ

a. Mục tiêu: HS cảm nhận chia sẻ về sản phẩm

b. Cách thức tiến hành

- GV tổ chức HS trưng bày: Tùy vào không gian lớp học, GV sử dụng hàng hoặc đặt sản phẩm trên giá, treo trên dây thép ở quanh lớp học.

- GV tổ chức HS giới thiệu và chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm

- GV tổ chức HS quan sát toàn bộ và lần lượt các sản phẩm, gọi mở HS trao đổi, chia sẻ trong nhóm. Nội dung trao đổi, chia sẻ tham khảo gợi ý trong SGK, kết hợp quá trình HS thực hành và sản phẩm cụ thể trong lớp. Ví dụ:

+ Em nhận ra cách in nào trên sản phẩm của bạn?

+ Em/nhóm em đã sử dụng vật liệu và loại màu gì để tạo sản phẩm?

+ Em thích sản phẩm của ai?

+ Sản phẩm của em có gì khác sản phẩm của các bạn?

- Dựa trên sự trao đổi, chia sẻ của HS, GV đánh giá

- HS cảm nhận, chia sẻ bằng cách trả lời câu hỏi GV hướng dẫn

- HS sáng tạo các sản phẩm tùy khả năng

- HS trưng bày sản phẩm trước lớp

kết quả học tập, thực hành, kích thích HS nhớ lại quá trình thực hành tạo sản phẩm từ khuôn in bằng vật liệu và sử dụng hoạ phẩm sẵn có.

LUYỆN TẬP

Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức vừa được học.

Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS: HS tạo bức tranh bằng cách in
- GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm cá nhân, chia sẻ cảm nhận, nhận xét câu trả lời của HS.

VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: HS vận dụng sáng tạo sản phẩm tranh in bằng các hình

b. Cách thức tiến hành:

- HS quan sát hình ảnh

- HS lắng nghe GV

- HS chú ý lắng nghe GV dặn



 <p>- GV tổ chức HS quan sát hình ảnh minh họa phần Vận dụng (tr.37) và gợi mở HS giới thiệu vật liệu, loại màu để tạo sản phẩm GV giới thiệu rõ hơn các hình như chà xát bằng bút chì trên đồ dùng mây đan; sử dụng màu goat để in hình gốc cây rau cải, in hình lá.</p> <p>- GV tổng kết, đánh giá ý thức, kĩ năng in, sản phẩm, ý tưởng sáng tạo, khả năng giao tiếp, hợp tác nhóm, trao đổi, chia sẻ. của HS và liên hệ bồi dưỡng phẩm chất, bảo đảm an toàn trong sử dụng công cụ...</p> <p>- GV nhắc HS: Xem trước Bài 8 và chuẩn bị đồ dùng, công cụ theo hướng dẫn ở mục Chuẩn bị. GV nhắc HS chuẩn bị thêm đồ dùng, vật liệu, hoạ phẩm</p>	<p>dò</p>
---	-----------

phù hợp với ý tưởng DH của bản thân về nội dung

Bài 8.



Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

BÀI 8: HOA QUẢ MÙA XUÂN (2 TIẾT)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

Trang chủ: <https://vndoc.com/> | Email hỗ trợ: hotro@vndoc.com | Hotline: [024 2242 6188](tel:02422426188)

- Bước đầu sáng tạo tranh in từ vật liệu sẵn có
- Chia sẻ được cảm nhận tranh in

2. Năng lực:

- *Năng lực chung:*

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS năng lực chung và một số năng lực đặc thù ; phát triển năng lực tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo, được biểu hiện như: biết chuẩn bị vật liệu để thực hành, biết chọn vật liệu, màu sắc phù hợp với chủ đề trong thực hành tạo sản phẩm tranh in về hoa, quả mùa xuân.

- *Năng lực mỹ thuật:*

Bài học giúp HS đạt được một số yêu cầu cần đạt về năng lực mỹ thuật như sau: Nhận biết được đặc điểm về hình dạng, màu sắc của một số loại hoa, quả thường có vào mùa xuân, bước đầu làm quen, tìm hiểu tác phẩm tranh khắc gỗ của họa sĩ

Bước đầu sáng tạo được tranh in về hoa, quả mùa xuân từ vật liệu sẵn có và trao đổi, chia sẻ trong thực hành, sáng tạo, Trưng bày, giới thiệu, chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm tranh in chủ đề hoa, quả mùa xuân, bước đầu thấy được có nhiều cách sử dụng rau, củ, quả để làm khuôn in và sáng tạo sản phẩm.

3. Phẩm chất

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS một số phẩm chất chủ yếu như: nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm; bồi dưỡng tính trung thực, tình yêu thiên nhiên, được biểu hiện như: thẳng thắn nhận xét sản phẩm và bày tỏ cảm xúc về sản phẩm của mình, của bạn, yêu thích vẻ đẹp của hoa, quả trong thiên nhiên và sản phẩm sáng tạo.

II. CHUẨN BỊ CỦA HỌC SINH VÀ GIÁO VIÊN

1. Học sinh: SGK, Vở thực hành, giấy, màu vẽ và công cụ thực hành, bút chì, tẩy chì, vật liệu sẵn có để làm khuôn in,..

2. Giáo viên: SGK, SGV, Vở thực hành, giấy, bút chì, màu vẽ và công cụ thực hành, hình ảnh minh họa, máy tính, máy chiếu hoặc ti vi (nếu có).

- GV nên sưu tầm vật liệu sẵn có ở địa phương để làm khuôn in như: các loại củ, quả, gốc cây rau cải, cần tây, lá cây; các vật dụng có bề mặt sần

- Đối với một số loại rau, củ, quả, cần dùng dao để cắt tạo khuôn in, GV cắt và chuẩn bị giúp HS

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>I. KHỞI ĐỘNG</p> <p>a. Mục tiêu: Tạo hứng khởi để học sinh vài bài mới</p> <p>b. Cách thức tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none">- Kiểm tra sĩ số HS; gọi mở HS chia sẻ sự chuẩn bị bài học.- Tổ chức hoạt động khởi động, giới thiệu bài.- GV cho HS nghe bài hát “Sắc màu trái cây” (Nhạc sĩ: Hoài An), kích thích HS tìm hiểu hình dáng, đặc điểm các trái cây có trong bài hát, từ đó kết nối vào bài học “Hoa, quả mùa xuân ngập tràn màu sắc tươi vui. Ở bài học này, chúng mình cùng	

sáng tạo bức tranh hoa, quả bằng phương pháp in mà em thích.”

II. NHỮNG ĐIỀU MỚI MẸ

Hoạt động 1: Quan sát, nhận biết

a. Mục tiêu: HS kể tên được các loài quả trong hình

b. Cách thức tiến hành:

- GV tổ chức HS quan sát hình ảnh SGK, yêu cầu HS thảo luận trả lời câu hỏi (tr.38).



Dựa trên y kiến trao đổi, chia sẻ của HS, GV giới thiệu thêm:

- Hình ảnh hoa mai GV gợi ý giúp HS tìm hiểu về cấu tạo, màu sắc: Hoa mai là loài hoa thường nở vào mùa xuân ở miền Nam.

+ Tranh Tĩnh vật khác có của họa sĩ Phạm Văn Đôn

- GV tổ chức HS quan sát tranh in khác gỗ, gợi ý

- HS quan sát tranh, thảo luận và trả lời câu hỏi

- HS chú ý lắng nghe GV giới thiệu

- HS chú ý lắng nghe quan sát

giúp HS hình dung ra các loại hoa, quả có trong mùa xuân được họa sĩ thể hiện bằng chất liệu khắc gỗ: chuối, đào, phật thủ, đu đủ, hoa đào. Họa sĩ đã sáng tạo, kết hợp các loại quả để tạo thành bức tranh mang đậm tinh thần mùa xuân (khi vẽ tranh, thay đổi màu sắc thực của các loại quả).

- GV giới thiệu thêm sản phẩm, tác phẩm sáng tác bằng hình thức tin về chủ đề hoa, quả mùa xuân của thiếu nhi họa sĩ, giúp HS thấy được hoa, quả có nhiều hình dạng, màu sắc khác nhau ở sản phẩm, tác phẩm.

- GV sử dụng hình ảnh trực quan giới thiệu với HS một số loại hoa, quả ở địa phương, kết hợp tương tác với HS và gợi mở HS nêu kể tên, đặc điểm về hình dáng, màu sắc của một số loại hoa, quả đặc trưng ở địa phương hoặc ở nơi khác mà HS biết.

- GV sử dụng câu hỏi gợi mở, nêu vấn đề,... để kích thích HS mong muốn thực hành sáng tạo bức tranh hoa, quả mùa xuân. Ví dụ: Em sẽ sáng tạo loại hoa quả nào trên bức tranh

- GV tóm tắt nội dung Hoạt động (sử dụng hình ảnh trực quan).

Hoạt động 2: Thực hành sáng tạo

a. Mục tiêu: HS quan sát hình ảnh thực và sáng tạo ra sản phẩm của mình

- Dưới sự gợi mở của GV, HS biết thêm một số loại hoa quả khác nhau

- GV chú ý trả lời câu hỏi

b. Cách thức tiến hành

* Hướng dẫn HS tìm hiểu cách thực hành (tr.39)



- HS chú ý quan sát GV thị phạm minh họa

- GV gợi mở HS nhận ra cách tạo sản phẩm và thị phạm minh họa, kết hợp tương tác với HS: Sử dụng hình minh họa:

In bằng củ, quả

Bước 1: Cắt tạo hình khuôn in.

Bước 2: Dùng bút lông vẽ màu lên khuôn in và in trên giấy.

Bước 3: Nhấc khuôn in ra khỏi bề mặt giấy, sản phẩm hoàn thành.

+ GV lưu ý HS: Sử dụng màu không loãng quá. Khi in, giữ chắc và ấn nhẹ khuôn in trên giấy vài giây để màu thấm đều xuống mặt giấy. vẽ thêm chi tiết (lá, cuống) nhằm nhấn rõ đặc điểm của các loại

quả

In bằng vật liệu có bề mặt lồi lõm:

Chuẩn bị: Táp dề, màu goát, bút lông, palet, cốc nước, giấy/Vở thực hành, vật liệu có bề mặt lồi/lõm (như xộp hơi). Các bước thực hành dựa trên hình minh hoạ trong SGK:

Bước 1: Dùng bút lông quét màu lên phần nổi của miếng xộp. GV gọi mở HS: nhưng miếng xộp hơi vào phần màu đã pha sẵn trên palet/khay/bát màu và nhắc HS màu pha không nên loãng quá

Bước 2: Đặt hướng bề mặt có màu của miếng xộp hơi xuống mặt giấy Vở thực hành, tay trái giữ chặt để miếng xộp không dịch chuyển, tay phải xoa nhẹ đều khắp bề mặt miếng xộp để hình sau khi in được rõ ràng, đều màu. Nhấc miếng xộp hơi ra khỏi mặt giấy Vở thực hành.

Bước 3: Dùng bút chì vẽ hình thân quả dứa/thơm trên giấy Vở thực hành vừa in và dùng kéo cắt.

Bước 4: Tạo thêm lá, cuống cho quả dứa bằng cách vẽ, xé/ cắt và dán thân, lá, cuống trên nền giấy có sẵn màu hoặc giấy trắng Sản phẩm in tạo hình quả dứa đã hoàn thành.

GV gọi mở HS tạo hình củ quả khác như: bắp ngô, bông lúa

- GV giới thiệu thêm một số cách in khác:

Ví dụ: Dùng ngón tay để in (sản phẩm của Bùi Hồng Hạnh, tr. 40).

- HS chú ý lắng nghe GV giới thiệu

Bước 1: Dùng miếng mút xốp, thấm màu đã pha sẵn, ấn ngón tay vào miếng mút/xốp đã ngấm màu.

Bước 2: Ấn ngón tay có màu lên mặt giấy Vở thực hành, tạo hình đầu ngón tay lên giấy/vở. in lại nhiều lần, bằng các màu khác nhau và sắp xếp tạo hình bông hoa, con vật, bông lúa, bắp ngô

Bước 3: Dùng bút chì, bút màu vẽ nét xung quanh hình và in và sản phẩm hoàn thành. vẽ hình trước, sau đó in ngón tay vào hình đã vẽ

- GV gọi mở HS tham khảo thêm hình trong SGK (tr.40, 41) và hình được giới thiệu trong Vở thực hành, để giúp HS có thêm ý tưởng thực hành, sáng tạo.



* Tổ chức HS thực hành và trao đổi, chia sẻ

- GV tổ chức HS tạo sản phẩm cá nhân:

+ GV giao nhiệm vụ cho HS: Chọn cách in theo ý thích để sáng tạo sản phẩm hoa, quả theo ý thích.

- HS chú ý quan sát

- HS thực hành và trao đổi, chia sẻ

+ GV gọi mở HS: kết hợp in/chủ với cắt xé dán, vẽ, để tạo sản phẩm hoặc in rồi cắt xé các hình đã in, sắp xếp lại để tạo thành bức tranh theo ý thích.

- GV gọi mở HS trao đổi, chia sẻ trong thực hành:
Ví dụ: Bạn chọn cách in nào? Bạn in hình hoa, quả gì? Bạn vẽ màu của hoa quả bằng màu cơ bản nào? Hoặc giới thiệu, chia sẻ ý tưởng sáng tạo của mình với bạn

Hoạt động 3: Cảm nhận, chia sẻ

a. Mục tiêu: HS chia sẻ, cảm nhận, nhận biết đặc điểm ở mỗi bức tranh

b. Cách thức tiến hành

- Tùy vào không gian lớp học, GV tổ chức HS trưng bày sản phẩm. Ví dụ: Sử dụng băng dính dán, trưng bày bức tranh; sử dụng dây thép treo quanh lớp để trưng bày tranh.

- GV tổ chức HS quan sát toàn bộ và lần lượt các sản phẩm, gọi mở HS trao đổi

- Tùy vào khả năng cảm nhận và thời lượng dành cho nội dung hoạt động mà chia sẻ, định hướng HS trao đổi, chia sẻ dựa trên một số gợi ý (140)

- Dựa trên sự trao đổi, chia sẻ của HS, GV đánh giá kết quả thực hành, kích thích HS nhớ lại quá trình thực hành tạo sản phẩm từ khuôn in và màu, đồng thời liên hệ với thực tiễn, gọi mở HS liên

- HS trưng bày sản phẩm

- HS chia sẻ cảm nhận về các bức tranh

- HS quan sát

- HS vẽ một số loại quả bằng các cách khác nhau

- Trưng bày sản phẩm

tương đến sáng tạo các hình ảnh khác với cách in đơn giản. Bằng hình thức khác và liên hệ nội dung vận dụng trong SGK (sưu tầm thêm hình thức tạo hình khác chất liệu, vật liệu khác).

LUYỆN TẬP

Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức vừa được học.

Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS: Vẽ quả cam, quả xoài, quả chuối
- GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm cá nhân, chia sẻ cảm nhận, nhận xét câu trả lời của HS.

VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Tham khảo một số cách vẽ và sáng tạo thêm sản phẩm theo ý thích

b. Cách thức tiến hành:

- GV tổ chức HS quan sát hình ảnh minh họa và gợi mở HS nhận ra tạo thêm sản phẩm bằng cách sử dụng vật liệu sẵn có như: rau, củ, quả, lõi giấy vệ sinh... để làm khuôn in và in tạo sản phẩm có hình dạng, đường nét khác nhau.
- GV giới thiệu thêm cách tạo khuôn in để in với mỗi sản phẩm như sau:
 - + Tranh “Quả” của Thanh Huyền: kết hợp giữa in và vẽ, sau khi in quả, vẽ thêm lá bằng nét.
 - + Tranh “In tranh” của Nguyễn Nam Sơn: Cắt tạo

- HS quan sát hình ảnh minh họa

- HS quan sát, tham khảo các cách vẽ khác

hình khuôn in pháo hoa từ lõi giấy vệ sinh, in trên giấy màu đen.

- GV tổng kết bài học và hướng dẫn HS chuẩn bị bài học tiếp theo

Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

BÀI 9: CÙNG NHAU ÔN TẬP HỌC KÌ 1

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

- Nêu và giới thiệu được: màu cơ bản; màu đậm, màu nhạt, sự lặp lại của chấm, nét và cách tạo sản phẩm tranh in với vật liệu sẵn có ở sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật

- Trưng bày và chia sẻ được cảm nhận về các sản phẩm đã sáng tạo trong học kì 1

2. Năng lực:

- *Năng lực chung:*

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS năng lực chung và một số năng lực đặc thù, phát triển năng lực hợp tác và giao tiếp, được biểu hiện như: cùng bạn trao đổi, trưng bày, giới thiệu, nhận xét sản phẩm đã sáng tạo.

- *Năng lực mỹ thuật:*

+ Nêu và giới thiệu được các màu cơ bản, màu đậm, màu nhạt; sự lặp lại của chấm, nét; các hình thức tạo nét khác nhau và cách tạo sản phẩm tranh in bằng cách in đơn giản từ vật liệu sẵn có

+ Trưng bày được sản phẩm đã sáng tạo; giới thiệu, chia sẻ được cảm nhận sản phẩm và các nội dung đã học trong học kì 1.

+ Chia sẻ được ý tưởng sử dụng sản phẩm vào đời sống thực tiễn.

3. Phẩm chất

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS một số phẩm chất chủ yếu như: yêu thiên nhiên, ý thức trách nhiệm, bồi dưỡng ý thức tôn trọng, tính sáng tạo, trung thực được biểu hiện như: yêu thích, tôn trọng, bảo quản sản phẩm sáng tạo, liên hệ màu sắc, đường nét, hình dạng ở hình ảnh/chi tiết có trong sản phẩm với hình ảnh quen thuộc xung quanh, thẳng thắn nhận xét, trao đổi và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm,...

II. CHUẨN BỊ CỦA HỌC SINH VÀ GIÁO VIÊN

1. Học sinh: SGK, Vở thực hành, sản phẩm đã tạo được trong học kì 1; đồ dùng, vật liệu, sản phẩm mỹ thuật theo hướng dẫn của GV ở các bài học trong học kì 1.

2. Giáo viên: SGK, SGV, Vở thực hành, đồ dùng, vật liệu, hình ảnh minh họa, máy tính, máy chiếu hoặc ti vi (nếu có).

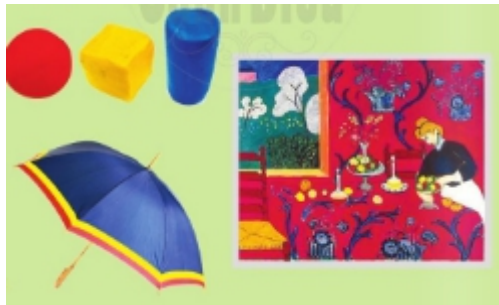
III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>I. KHỞI ĐỘNG</p> <p>a. Mục tiêu: Tạo hứng khởi để học sinh vài bài mới</p> <p>b. Cách thức tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none">- Kiểm tra sĩ số HS; Gọi mở HS giới thiệu sản phẩm do mình tạo ra trong học kì 1 và mang đến lớp để trưng bày.- Tổ chức hoạt động khởi động, giới thiệu bài. Ví dụ: Vận dụng kỹ thuật DH tia chớp <p>GV lần lượt trình chiếu hình ảnh minh họa một số nội dung chính đã học ở học kì 1 (nên sử dụng hình ảnh đơn giản) như: chấm, nét, hình, màu cơ bản, màu đậm, màu nhạt, khuôn in và gọi mở HS chia sẻ về những bài đã học liên quan đến mỗi hình ảnh. (Không bắt buộc HS trả lời được hoặc đúng với từng bài học cụ thể).</p> <ul style="list-style-type: none">- Tóm tắt nội dung trả lời của HS và liên hệ bài học. <p>II. NHỮNG ĐIỀU MỚI MẸ</p> <p><u>Hoạt động 1: Quan sát, nhận biết</u></p> <p>a. Mục tiêu: Quan sát các bức tranh, liên hệ tới kiến</p>	<p>- HS quan sát hình ảnh trong</p>

thức đã học

b. Cách thức tiến hành:

- Sử dụng hình ảnh để HS quan sát (tr. 42, 43). GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ nêu trong SGK (tr.42, 43) (làm việc cá nhân hoặc trao đổi cặp/nhóm)



- GV gợi ý rõ hơn. Mỗi hình ảnh gợi cho em biết về nội dung bài học nào và giới thiệu sản phẩm đã tạo được ở bài học đó. (kết hợp thực hiện nhiệm vụ với

SGK

- HS trình bày kết quả trao đổi

- HS nhớ lại kiến thức đã học

sử dụng Vở thực hành).

- GV tổ chức HS trình bày kết quả trao đổi, kết hợp trình chiếu hình ảnh và tạo sự tương tác giữa HS (cá nhân, nhóm) như: nhận xét, bổ sung ý kiến của bạn gọi nhắc rõ hơn nội dung của mỗi bài học như:

+ Chủ đề bài học.

+ Màu cơ bản, màu đậm, màu nhạt.

+ Hình thức tạo nét và sử dụng nét để tạo sản phẩm.

+ Chấm, nét lặp lại.

+ Tranh dân gian và một số cách in đơn giản.

- Kết thúc hoạt động, GV gọi nhắc lại những nội dung chính đã học, thực hành ở học kì 1 bằng sơ đồ tư duy, kết hợp hình ảnh minh hoạ đơn giản.

Hoạt động 2: Thực hành sáng tạo

a. Mục tiêu: Sử dụng các kiến thức đã học hoàn thiện 1 tác phẩm cá nhân

b. Cách thức tiến hành

Bước 1: Cả lớp thực hiện nhiệm vụ

GV tham khảo một số gợi ý dưới đây:

- Trưng bày theo nội dung chủ đề, bài học.

- Trưng bày sản phẩm 2D, 3D.

- Trưng bày sản phẩm theo chủ đề: thiên nhiên, đồ vật, đồ chơi...

Bước 2: HS thực hiện theo nhóm/cá nhân

Trưng bày theo nhóm học tập.

- Trưng bày tại vị trí nhóm học tập hoặc trên bảng,

- HS chú ý nghe GV hướng dẫn

trên giá

Hướng dẫn HS quan sát sản phẩm và chia sẻ, giới thiệu bài học:

- GV vận dụng kỹ thuật bể cá để tổ chức HS quan sát.

- GV tổ chức HS suy nghĩ cá nhân hoặc thảo luận nhóm (cặp, nhóm nhỏ, hóm lớn,...). Gợi ý nhiệm vụ (GV tham khảo một số gợi ý trong SGK (144):

+ Chỉ ra sản phẩm trưng bày thuộc nội dung bài học nào?

+ Giới thiệu màu cơ bản, màu đậm/nhạt trên một hoặc một số sản phẩm.

+ Giới thiệu hình thức cách tạo hình sản phẩm của mình hoặc của bạn?

+ Sản phẩm nào có chấm, nét lặp lại đối xứng, xen kẽ?

+ Sản phẩm nào em thích nhất? Vì sao?

- Bài học nào em thích nhất? Vì sao?

+ Sản phẩm nào em chưa thích? Vì sao?

- Bài học nào em chưa thích? Vì sao?

Hoạt động 3: Cảm nhận, chia sẻ

a. Mục tiêu: GV nêu vấn đề, gợi mở HS chia sẻ ý tưởng, sự mong muốn sử dụng sản phẩm

b. Cách thức tiến hành

- GV khích lệ HS chọn sản phẩm theo ý thích (của

- HS thực hiện theo nhóm hoặc cá nhân

- HS trả lời câu hỏi

mình hoặc của bạn vào đời sống của nhóm) và chia sẻ ý tưởng sử dụng. Ví dụ một số gợi ý sau:

- + Em sẽ dùng sản phẩm nào để trưng bày trên bàn, góc học tập
- + Em sẽ dùng sản phẩm nào để treo trên tường tại góc học tập hoặc trên từng 5 nhà của mình lớp học hoặc hành lang của trường...?
- + Em sẽ dùng sản phẩm nào để làm đẹp cho bản thân hoặc tặng cho ai?
- + Em muốn tặng sản phẩm nào cho ai? Vì sao?

VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: GV sử dụng tình huống có vấn đề, gợi mở HS chia sẻ thêm ý tưởng về sử dụng sản phẩm.

b. Cách thức tiến hành:

Bước 1: HS làm việc cá nhân

- GV tham khảo gợi ý dưới đây để tổ chức HS thực hành (nếu điều kiện cho phép)
- + HS làm việc cá nhân: Lựa chọn nội dung bài học yêu thích (màu cơ bản; màu đậm, màu nhạt, chấm, nét lặp lại,...) và chủ đề thể hiện (thiên nhiên, con người, đồ chơi, đồ dùng,...) để thực hành, tạo sản phẩm bằng hình thức: vẽ/in/nặn/cắt, xé/dán hoặc kết hợp vẽ, in, nặn, cắt, xé dán.

Bước 2: HS làm việc nhóm:

- Thảo luận, lựa chọn nội dung bài học yêu thích và

- HS chọn sản phẩm theo ý thích

- HS chia sẻ lí do vì sao thích sản phẩm đó và dùng để làm gì, tặng cho ai

- HS thảo luận, lựa chọn nội dung bài học yêu thích và chủ đề thể hiện để tạo sản phẩm bằng hình thức: vẽ /in/nặn/cắt, xé dán hoặc kết hợp vẽ, in, nặn, cắt, xé dán.

<p>chủ đề thể hiện để tạo sản phẩm bằng hình thức: vẽ /in/nặn/cắt, xé dán hoặc kết hợp vẽ, in, nặn, cắt, xé dán.</p> <ul style="list-style-type: none">- GV tổng kết bài học và hướng dẫn HS chuẩn bị bài học tiếp theo- GV tóm tắt nội dung chính của bài học, nhận xét ý thức, kết quả học tập trong học kì 1 của HS (cá nhân, nhóm HS).- GV nhắc HS: Xem trước Bài 10 và chuẩn bị đồ dùng, công cụ theo hướng dẫn ở mục Chuẩn bị.	<ul style="list-style-type: none">- HS lắng nghe GV dẫn dắt bài học- HS chú ý lắng nghe
--	--

Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

CHỦ ĐỀ 5: NHỮNG HÌNH KHỐI LẶP LẠI

BÀI 10: CHIẾC TÚI XINH XẸN (2 TIẾT)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

- Sắp xếp được hình cơ bản lặp lại để trang trí sản phẩm túi xách
- Chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm

2. Năng lực:

- *Năng lực chung:*

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS năng lực chung và một số năng lực đặc thù ; phát triển năng lực giải quyết vấn đề tính toán, được biểu hiện như: biết vận dụng đơn vị đo độ dài để ước lượng kích thước và các bộ phận của túi xách.

- *Năng lực mĩ thuật:*

- + Nhận biết được hình dạng của túi xách và trang trí lặp lại trên túi xách; biết liên hệ ứng dụng của túi xách trong đời sống.
- + Tạo hình, sắp xếp được hình cơ bản lặp lại để trang trí sản phẩm túi xách; biết trao đổi, chia sẻ với bạn trong thực hành, sáng tạo.
- + Trưng bày, giới thiệu và chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm túi xách, bước đầu thấy được vẻ đẹp của túi xách có trang trí các hình cơ bản lặp lại và liên hệ với những đồ vật, đồ dùng khác trong đời sống

3. Phẩm chất

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS một số phẩm chất chủ yếu như: trung thực, trách nhiệm, bồi dưỡng tính kiên trì, lòng nhân ái được biểu hiện

như: khéo léo thực hiện một số thao tác thực hành để sản phẩm đẹp hơn, tôn trọng sự lựa chọn kiểu dáng, cách trang trí của bạn ở sản phẩm và sở thích của người khác về túi xách

II. CHUẨN BỊ CỦA HỌC SINH VÀ GIÁO VIÊN

1. Học sinh: SGK, Vở thực hành, giấy màu thủ công, giấy bìa carton, bút chì tẩy chỉ, màu sáp, băng dính/hồ dán, kéo,...

2. Giáo viên: SGK, SGV, Vở thực hành, giấy màu thủ công, giấy bìa carton, kéo, bút chì, băng dính/hồ dán; đồ dùng trực quan liên quan đến nội dung bài học, máy tính, máy chiếu

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>I. KHỞI ĐỘNG</p> <p>a. Mục tiêu: Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới</p> <p>b. Cách thức tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none">- Kiểm tra sĩ số và chuẩn bị đồ dùng, bài học của HS.- Tổ chức hoạt động khởi động, giới thiệu bài: GV tổ chức HS hoạt động nhóm thông qua trò chơi "Ai nhanh, ai khéo" thời gian khoảng 2 -4 phút. GV đưa mỗi nhóm một hình ảnh mẫu sản phẩm túi xách và một số miếng ghép là từng bộ phận rời của chiếc túi xách. <p>+ Nhiệm vụ: HS trong nhóm quan sát hình túi xách mẫu và ghép các miếng hình với nhau để có hình</p>	

giống với hình túi xách mẫu

+ Kết quả: Các nhóm ghép đúng, đủ, nhanh và đẹp giống với hình ảnh sản phẩm mẫu

+ Đánh giá kết quả: Dựa trên kết quả và thời gian hoàn thành, khả năng quan sát, phối hợp giữa các thành viên trong nhóm.

+ GV dựa trên kết quả của các nhóm và gợi mở vào nội dung bài học “Xung quanh chúng ta có rất nhiều đồ vật được trang trí bằng các hình cơ bản lặp lại. Ở bài học này chúng mình cùng tạo hình và trang trí chiếc túi xách bằng các hình cơ bản lặp lại”

II. NHỮNG ĐIỀU MỚI MẸ

Hoạt động 1: Quan sát, nhận biết

a. **Mục tiêu:** Quan sát và chỉ ra các hình cơ bản lặp lại

b. **Cách thức tiến hành:**

* Sử dụng hình ảnh hình cơ bản lặp lại, hình cửa sổ, tranh “Lâu đài và mặt trời (tr. 47, 48).



- GV hướng dẫn HS quan sát và giao nhiệm vụ thảo

luận, trả lời câu hỏi:

+ Chỉ ra hình cơ bản nào được lặp lại? (Ví dụ: hình vuông, tròn, chữ nhật, tam giác,...).

+ Các hình cơ bản lặp lại như thế nào? (xen kẽ, đối xứng).

- GV sử dụng thêm hình ảnh minh họa khác có trang trí hình cơ bản lặp lại (nếu có).

GV kết hợp chia sẻ của HS, giới thiệu một số thông tin về mỗi hình ảnh đồng thời nhấn mạnh “có nhiều hình thức lặp lại khác nhau. GV liên hệ những chi tiết cụ thể qua một số hình thức lặp lại của hình cơ bản ở trong cuộc sống và trong tác phẩm nghệ thuật khác.

** Sử dụng hình ảnh một số chiếc túi xách (tr.48)*



- GV giới thiệu hoặc gợi mở HS nêu tên của mỗi hình ảnh và yêu cầu:

+ Giới thiệu hình dạng của mỗi chiếc túi xách: giống hình cơ bản nào?

- HS quan sát và giao nhiệm vụ thảo luận, trả lời câu hỏi

- HS chú ý lắng nghe, quan sát

- HS quan sát hình ảnh trong SGK

- HS nêu tên của mỗi hình ảnh

+ Túi xách có những bộ phận nào?

+ Hình cơ bản nào được trang trí lặp lại trên mỗi chiếc túi xách

+ Chia sẻ những điều em biết được về những chiếc túi xách. Ví dụ: Chất liệu của mỗi chiếc túi xách? Em sử dụng túi xách trong những dịp nào? Em thích túi xách có trang trí hình lặp lại hay không? Vì sao?

- GV kết hợp phân chia sẻ của HS và giới thiệu rõ hơn về công dụng của những chiếc túi xách.

- Liên hệ thực tế: GV sử dụng một số túi xách có hình dáng, kích thước chất liệu, màu sắc và cách sắp xếp trang trí hình lặp lại khác nhau và một số túi không có trang trí.

- GV kết hợp sử dụng một số hình sản phẩm túi xách trong vở thực hành, giúp HS nhận ra túi xách có nhiều hình dạng và cách trang trí lặp lại. GV tổng kết nội dung Hoạt động 1 (sử dụng hình ảnh trực quan). làm đẹp chiếc túi xách bằng cách trang trí hình cơ bản lặp lại.

GV gọi mở HS chia sẻ ý tưởng ban đầu về thực hành sáng tạo sản phẩm: GV sử dụng câu hỏi gợi mở, nêu vấn đề, để kích thích HS suy nghĩ và có hứng khởi trước khi vào hoạt động tiếp sau. Ví dụ:

Các em có thích làm nhà thiết kế túi xách không? Em có muốn sáng tạo sản phẩm túi xách thật đẹp để tặng người thân: bố, mẹ, em gái?

- HS chú ý lắng nghe bài giảng

Hoạt động 2: Thực hành sáng tạo

a. Mục tiêu: Trang trí túi xách bằng các hình cơ bản

b. Cách thức tiến hành



Bước 1: Cả lớp thực hành

* Hướng dẫn HS cách tạo hình và trang trí túi xách bằng hình lặp lại (tr49) GV hướng dẫn HS quan sát, thảo luận, tìm hiểu cách tạo hình chiếc túi và cách trang trí hình lặp lại trên mỗi sản phẩm túi xách.

- GV gợi mở HS chia sẻ các thông tin vừa thảo luận.

GV nhận xét ý kiến của HS, kết hợp thị phạm minh họa, gợi mở, hướng dẫn

- Để HS thấy được sự đa dạng trong sáng tạo, GV gợi mở, hướng dẫn HS:

Cách 1. Sử dụng một kiểu dáng túi xách nhưng chất

- HS quan sát, thảo luận, tìm hiểu cách tạo hình chiếc túi và cách trang trí hình lặp lại trên mỗi sản phẩm túi xách

- HS tạo hình túi xách và cách trang trí hình lặp lại đối xứng, lặp lại xen kẽ hoặc lặp lại tự do

liệu và cách trang trí hình lập lại khác nhau.

Cách 2: Sử dụng nhiều kiểu dáng túi xách cùng một chất liệu và có nhiều cách trang trí hình lập lại khác nhau.

Cách 3: Sử dụng nhiều kiểu dáng túi xách, mỗi kiểu dáng là một chất liệu và cách trang trí hình lập lại khác nhau (tr49).

- GV chọn một hoặc nhiều cách để hướng dẫn HS thực hành sáng tạo sản phẩm.

Ví dụ: GV thị phạm minh họa tạo sản phẩm và trang trí hình lập lại xen kẽ trong SGK kết hợp giải thích, gọi mở và tương tác với HS như nêu câu hỏi, mời HS phối hợp thực hiện...

+ Chuẩn bị kéo, hồ dán, thước kẻ, bút chì, giấy mẫu.

Chọn màu giấy theo ý thích (không nên chọn nhiều màu). Sử dụng kéo cắt hoặc dùng tay xé tạo hình thân (dùng thước kẻ hình thân túi và cắt hoặc xé theo đường kẻ), quai túi và các hình cơ bản để trang trí.

GV lưu ý với HS: Các màu giấy để làm thân, quai túi và các chi tiết, hình cơ bản trang trí cần có màu đậm, màu nhạt. kết hợp tận dụng giấy của sách, báo cũ như: tạp chí, bìa lịch,... để tạo hình thân túi hoặc tạo chi tiết trang trí. Hình thân túi có thể: vuông, tròn, chữ nhật, hình tam giác, hình bán nguyệt, cần tạo sự cân đối giữa kích thước của thân túi và các chi tiết khác như: quai, chi tiết trang trí,... để chiếc túi được đẹp hơn.

- HS chú ý quan sát GV

- HS chú ý quan sát

+ Tiến hành dẫn các bộ phận và chi tiết như minh hoạ trong SGK:

Bước 1: Dán giấy dùng làm quai vào thân túi.

Bước 2: Sắp xếp các hình cơ bản lắp lại (đối xứng/xen kẽ hoặc kết hợp đối xứng và xen kẽ) theo ý thích trên hình chiếc túi và dán hoàn thành sản phẩm chiếc túi xách.

+ GV gọi mở HS về vị trí dẫn các hình để trang trí ở giữa hoặc các mép trên, dưới, phải, trái của thân túi.

+ GV giới thiệu thêm một số hình ảnh sản phẩm túi xách của bạn lớp trước, giúp HS biết được tạo hình túi xách và trang trí hình cơ bản lắp lại bằng nhiều cách khác nhau.

- GV gọi mở HS chia sẻ ý tưởng tạo sản phẩm

* Tổ chức HS thực hành, sáng tạo và trao đổi, chia sẻ

- GV giao nhiệm vụ cho HS: Tạo hình và trang trí lắp lại bằng các hình cơ bản theo ý thích.

- GV gọi mở HS:

+ Chọn hướng thực hành sáng tạo túi xách theo ý thích hoặc chọn một trong hai hướng thực hiện sản phẩm túi xách đã giới thiệu trong SGK.

+ Tham khảo thêm hình ảnh một số sản phẩm túi xách (tr.50) và hình túi xách trong vở thực hành.



- HS thực hành tạo sản phẩm cá nhân.

- GV nhắc HS: quan sát các bạn thực hành (thao tác thực hành, sản phẩm của bạn các bạn xung quanh, cắt xé tạo các bộ phận và chi tiết trang trí,...), để học tập hoặc góp ý, đặt câu hỏi, nêu ý kiến, chia sẻ suy nghĩ, cảm nhận,... với bạn.

Bước 2: Thực hành theo nhóm

- HS thực hành tạo sản phẩm nhóm: GV tổ chức HS tạo sản phẩm nhóm như: sử dụng khổ giấy to hơn bài cả nhân, các thành viên trao đổi thống nhất chọn mẫu sắc, kiểu dáng của thân túi (tròn, vuông...), quai túi (tròn, góc cạnh, vuông...) và các hình để trang trí lặp lại; phân công các thành viên thực hiện các bước như cắt, dán, các thành viên cùng thống nhất hoàn thiện và đặt tên cho sản phẩm.

Hoạt động 3: Cảm nhận, chia sẻ

a. Mục tiêu: Nhận biết được hình cơ bản nào được lặp lại trên chiếc túi xách của em

b. Cách thức tiến hành :

- Tổ chức HS trưng bày sản phẩm: GV hướng dẫn HS trưng bày theo nhóm và đặt tên cho sản phẩm nhân hoặc trưng bày theo nhóm sản phẩm có cùng kiểu dáng, hình thức thực hành,... hoặc có cùng cách sắp xếp trang trí hình cơ bản sắp lại ở trên sản phẩm túi xách


Ví dụ: Cửa hàng thời trang túi xách, Bộ sưu tập túi

- HS trao đổi, chia sẻ trong thực hành.

- HS thực hành tạo sản phẩm nhóm

- HS trưng bày theo nhóm và đặt tên cho sản phẩm nhân hoặc trưng bày theo nhóm

<p>xách</p> <ul style="list-style-type: none">- Tổ chức HS nhận xét, đánh giá, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm. GV kết hợp: <p>+ Nội dung gợi ý trong SGK.</p> <p>+ Căn cứ vào quá trình thực hành, sản phẩm cụ thể của HS để gợi ý nội dung HS trao đổi, thảo luận, nhận xét, tập trung vào mục tiêu bài học, hình thức thực hành và phù hợp thời lượng dành cho hoạt động và kỹ năng, tốc độ nói của HS.</p> <ul style="list-style-type: none">- GV nhận xét, đánh giá: GV dựa vào sự trao đổi, chia sẻ của HS và kết quả thực hành, để nhận xét, đánh giá (toàn lớp/từng nhóm từng cá nhân,...) và gợi mở HS nhớ lại hoạt động thực hành, thảo luận và liên hệ vận dụng sản phẩm <p>LUYỆN TẬP</p> <p>Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức vừa được học.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV yêu cầu HS: HS quan sát một số chiếc túi thật để có thêm ý tưởng cho sản phẩm- GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm cá nhân, chia sẻ cảm nhận, nhận xét câu trả lời của HS. <p>VẬN DỤNG</p> <p>a. Mục tiêu:</p>	<ul style="list-style-type: none">- HS trao đổi, thảo luận, nhận xét- HS nhận xét, đánh giá, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm- HS quan sát hình ảnh- HS trưng bày sản phẩm cá nhân
--	---

 <p>b. Cách thức tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS quan sát hình ảnh giới thiệu trong SGK, hình ảnh sưu tầm (nếu có) và hình ảnh trong Vở thực hành. Gợi mở HS nhận ra: <ul style="list-style-type: none"> + Sử dụng hình cơ bản để tạo hình và trang trí lặp lại tạo nên nhiều sản phẩm khác như: cặp sách, đồ vật trang trí phòng học, đồ chơi,... Trang trí hình cơ bản lặp lại để làm đẹp hơn cho đồ vật yêu thích. - Tổng kết bài học và hướng dẫn HS chuẩn bị bài tiếp theo 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát hình ảnh - HS lắng nghe GV dặn dò, hướng dẫn
---	---



Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

BÀI 11: PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG (2 TIẾT)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

- Sử dụng được khối cơ bản lặp lại để tạo sản phẩm phương tiện giao thông theo y thích
- Chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm

2. Năng lực:

- *Năng lực chung:*

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS năng lực chung và một số năng lực đặc thù, phát triển năng lực tự học, tính toán, giải quyết vấn đề và sáng tạo, được biểu hiện như: chủ động chuẩn bị vật liệu dạng khối; biết vận dụng đơn vị đo độ dài để ước lượng kích thước và các bộ phận của sản phẩm phương tiện giao thông; biết lựa chọn vật liệu phù hợp với hình dáng của phương tiện giao thông được sử dụng làm hình mẫu để thực hành

- *Năng lực mĩ thuật:*

+ Nhận biết được đặc điểm của một số phương tiện giao thông quen thuộc và cách tạo hình sản phẩm, liên hệ được một số bộ phận chính của phương tiện với các khối cơ bản.

+ Tạo được sản phẩm phương tiện giao thông theo ý thích từ vật liệu dạng khối cơ bản lặp lại biết trao đổi, chia sẻ trong thực hành, sáng tạo.

+ Trưng bày, giới thiệu và chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm; biết liên hệ ứng dụng của sản phẩm như làm đồ chơi, đồ vật trang trí

3. Phẩm chất

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS một số phẩm chất chủ yếu như: lòng nhân ái, tính trung thực, bồi dưỡng tính kiên trì, ý thức trách nhiệm được biểu hiện như: khéo léo thực hiện một số thao tác thực hành để sản phẩm đẹp hơn; biết liên hệ sản phẩm thực hành với việc tuân thủ thực hiện các quy định về an toàn khi tham gia giao thông

II. CHUẨN BỊ CỦA HỌC SINH VÀ GIÁO VIÊN

1. Học sinh: SGK, Vở thực hành, vật liệu dạng khối, giấy màu, giấy bìa carton, bút chì, sợi dây, tẩy chi (gôm), băng dính/hồ dán, kéo

2. Giáo viên: SGK, SGV, Vở thực hành, vật liệu dạng khối, giấy màu, kéo, bút chì, băng dính/hồ dán, sản phẩm mỹ thuật, hình ảnh minh họa, máy tính, máy chiếu, ti vi (nếu có)

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>I. KHỞI ĐỘNG</p> <p>a. Mục tiêu: Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới</p> <p>b. Cách thức tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none">- Kiểm tra sĩ số và việc chuẩn bị đồ dùng, bài học của HS.- Tổ chức hoạt động khởi động, giới thiệu bài. <p>Ví dụ: GV nêu vấn đề dựa trên cách sử dụng mô hình phương tiện giao thông làm từ đồ vật, vật liệu đã qua sử dụng có dạng khối, GV thị phạm, trực quan sản phẩm, kết hợp gợi mở HS nêu tên phương tiện giao thông, mô hình phương tiện giao thông được làm từ vật liệu dạng khối nào, khối nào được lắp lại ở trên mô hình..., từ đó liên kết giới thiệu nội dung bài học.</p> <p>“Một số phương tiện giao thông có các bộ phận chính có các dạng hình, khối cơ bản. Ở bài học này, chúng mình sẽ tạo sản phẩm về phương tiện giao</p>	

thông bằng sự lặp lại của khối cơ bản”

II. NHỮNG ĐIỀU MỚI MẸ

Hoạt động 1: Quan sát, nhận biết

a. Mục tiêu: Biết được các dạng hình, khối của bộ phận chính của phương tiện giao thông

b. Cách thức tiến hành:

* Sử dụng hình ảnh ô tô, tàu hoả, các hình khối (tr.51)



- GV hướng dẫn HS quan sát, khám phá và yêu cầu HS thảo luận, trả lời câu hỏi trong SGK.

- GV gợi mở rõ hơn:

+ Nêu tên của mỗi phương tiện.

+ Chiếc ô tô gồm có những bộ phận nào? (đầu xe, thân xe, bánh xe, ...)

+ Chiếc tàu hoả gồm có những bộ phận nào?

+ Bộ phận đó giống với khối cơ bản nào? (vuông (lập phương), trụ, chữ nhật?)

- GV sử dụng thêm hình ảnh phương tiện giao thông khác cho HS quan sát, tìm hiểu, giúp HS thấy được

- HS quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi

- HS thảo luận, trả lời câu hỏi trong SGK.

- HS quan sát, tìm hiểu

hình dạng khác nhau của các phương tiện giao thông và liên hệ với hình khối cơ bản.

- GV kết hợp chia sẻ của HS, giới thiệu một số thông tin về mỗi hình ảnh và gợi nhắc HS:

+ Có nhiều phương tiện giao thông khác nhau.

+ Một số bộ phận của phương tiện giao thông có hình dạng giống với hình, khối cơ bản.

* Sử dụng hình ảnh sản phẩm phương tiện giao thông (tr.52)



- GV tổ chức HS quan sát, trao đổi và gợi mở HS:

+ Nêu tên mỗi sản phẩm phương tiện giao thông

+ Hình khối dạng cơ bản nào được sắp xếp lặp lại ở mỗi sản phẩm.

+ Các sản phẩm được làm từ những vật liệu nào?

- GV nhận xét phần trả lời của HS và tổng kết Hoạt động 2.1.

Hoạt động 2: Thực hành sáng tạo

a. Mục tiêu: Sáng tạo sản phẩm về phương tiện giao thông

- HS chú ý lắng nghe

- HS quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi

b. Cách thức tiến hành

Bước 1: Hoạt động cá nhân

* Hướng dẫn cách tạo sản phẩm phương tiện giao thông từ vật liệu dạng khối lập lại (tr.52, 53) GV hướng dẫn HS quan sát và gợi mở HS đưa ra ý tưởng ban đầu về thực hành tạo sản phẩm.

- GV nhận xét ý kiến của HS và kết hợp hướng dẫn, thị phạm minh họa thực hành tạo sản phẩm và gợi mở, tương tác với HS:

+ Tạo sản phẩm đoàn tàu hoả (tr.52):



GV hướng dẫn, gợi mở HS thực hiện như sau:

Bước 1: Chuẩn bị

Vật liệu đã qua sử dụng dạng khối trụ hoặc khối lập phương, khối chữ nhật từ lõi giấy vệ sinh hoặc vỏ hộp giấy,... Sử dụng giấy màu theo ý thích để tạo màu sơn cho các toa tàu. Dùng nắp chai nhựa hoặc cắt giấy bìa carton làm bánh xe GV khuyến khích

- HS quan sát hình và chú ý lắng nghe GV hướng dẫn

- HS trả lời câu hỏi GV đưa ra

HS chọn vật liệu, màu sắc vật liệu theo ý thích. Tiếp theo, GV hướng dẫn, thị phạm minh họa dựa trên các hình minh họa trong SGK, kết hợp gợi mở, tương tác với HS

Bước 2: Tạo toa tàu, bánh xe

Bước 3. Tạo đầu tàu và nối các toa thành đoàn tàu

- Tạo ống khói

- Tạo buồng lái:

- Ghép, nối đầu tàu với các toa tàu bằng cách dán nối các đoạn/sợi dây chỉ hoặc dây dù sợi len, sợi dây... hoặc miếng giấy nhỏ,...

+ Đính các bánh xe đã tạo được vào nửa dưới của đầu tàu và các toa tàu (mỗi toa 4 bánh). Đoàn tàu đã hoàn thành.

Bước 4: Sử dụng giấy màu (hoặc giấy trắng, giấy báo,...) và vẽ, cắt tạo các chi tiết như hình vuông, chữ nhật, làm cửa sổ cho đầu tàu và các toa

* Tạo sản phẩm ô tô tải (tr.53).

- HS quan sát



GV hướng dẫn, gợi mở HS thực hiện như sau:

Bước 1: Chuẩn bị: Vật liệu làm các bộ phận chính của xe

Bước 2: Tạo thùng xe, đầu xe, buồng lái và bánh xe

Bước 3: Lắp ghép các bộ phận để tạo sản phẩm

Bước 4: Tạo thêm chi tiết cho sản phẩm (tùy khả năng của HS)

- GV giới thiệu thêm một số hình sản phẩm hoặc sản phẩm nguyên mẫu (của HS lớp trước), giúp HS biết được tạo hình phương tiện giao thông từ vật liệu khối lặp lại bằng nhiều cách khác nhau.

- GV gợi mở HS chia sẻ ý tưởng tạo sản phẩm. Ví dụ: Lựa chọn vật liệu, cách tạo sản phẩm, sắp xếp khối lặp lại...

* Tổ chức HS thực hành, sáng tạo và tập thảo luận, trao đổi

GV chọn cách tổ chức HS thực hành dựa trên gợi ý

- HS thực hành, sáng tạo và tập thảo luận, trao đổi

- HS tạo sản phẩm cá nhân và trao đổi, chia sẻ trong thực hành

- HS tạo sản phẩm nhóm

sau:

- HS tạo sản phẩm cá nhân và trao đổi, chia sẻ trong thực hành:

+ GV giao nhiệm vụ cho HS; Sử dụng vật liệu hình, khối lắp lại để thực hành tạo sản phẩm về phương tiện giao thông theo ý thích.

+ Gọi mời HS: Tham khảo cách thực hành và hình ảnh sản phẩm trong SGK, hình ảnh sản phẩm trong vở thực hành.

Bước 2: Hoạt động theo nhóm

- HS cùng tạo sản phẩm nhóm:

+ Số lượng thành viên trong nhóm: Nên từ 3 – 4 HS để phối hợp thực hiện thuận lợi hơn.

+ GV giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm HS: Nội dung nhiệm vụ tương tự như nhiệm vụ cá nhân ở trên.

+ GV hướng dẫn HS thực hiện

Hoạt động 3: Cảm nhận, chia sẻ

a. Mục tiêu: Chia sẻ, cảm nhận về các sản phẩm của các bạn khác

b. Cách thức tiến hành

- Tổ chức HS trưng bày sản phẩm: Sản phẩm của HS là sản phẩm 3D, GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm trên bàn, bọc đế để đi xung quanh quan sát.

- Tổ chức HS nhận xét, chia sẻ cảm nhận, GV có

- HS trưng bày sản phẩm

- HS nhận xét, chia sẻ cảm nhận

- HS chú ý lắng nghe

- HS thực hiện nhiệm vụ

- HS trưng bày sản phẩm

thê

+ Tham khảo, sử dụng các gợi ý (tr.53)
+ Căn cứ vào quá trình thực hành, thảo luận và sản phẩm cụ thể của HS để gợi ý nội dung HS trao đổi, thảo luận, nhận xét, tập trung vào mục tiêu bài học, hình thức thực hành và thời lượng phù hợp dành cho hoạt động và kỹ năng, tốc độ nói của HS.

- Nhận xét, đánh giá: GV dựa vào sự trao đổi, chia sẻ của HS và sản phẩm của HS, để nhận xét (toàn lớp/từng nhóm từng cá nhân,...) và gợi mở HS nhớ lại hoạt động thực hành, thảo luận và liên hệ vận dụng sản phẩm

LUYỆN TẬP

Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức vừa được học.

Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS: Làm chiếc thuyền
- GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm cá nhân, chia sẻ cảm nhận, nhận xét câu trả lời của HS.

VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: HS sáng tạo hình các PTGT bằng cách vẽ, nặn, tạo hình

b. Cách thức tiến hành:

- GV tổ chức HS quan sát hình ảnh minh họa phần Vận dụng (tr.54) hoặc sản phẩm phương tiện giao

- HS quan sát hình ảnh minh họa

- HS nghe GV gợi ý

- HS thực hiện từng bước theo GV hướng dẫn

thông khác do GV chuẩn bị GV gợi mở HS nhận ra:

- + tạo sản phẩm phương tiện giao thông khác từ hình, khối lập lại theo ý thích.
- + Sản phẩm phương tiện giao thông sáng tạo từ vật liệu dạng khối lập lại dùng làm đồ chơi, trưng bày ở góc học tập...
- Nếu thời lượng cho phép, GV giới thiệu thêm sản phẩm phương tiện giao thông khác hoặc hướng dẫn cách làm
- GV tóm tắt nội dung chính của bài học nhận xét kết quả học
- GV nhắc HS: Tìm hiểu Bài 12 và chuẩn bị đồ dùng, công cụ theo hướng dẫn ở mục Chuẩn bị.

Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

CHỦ ĐỀ 6: NHỊP ĐIỆU VUI

BÀI 12: LÀM QUEN VỚI NHỊP ĐIỆU

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS một số phẩm chất chủ yếu như: chăm chỉ, trách nhiệm, bồi dưỡng đức tính trung thực, lòng nhân ái được biểu hiện như: nêu ý kiến nhận xét, bày tỏ cảm xúc theo cảm nhận của cá nhân và tôn trọng sản phẩm sáng tạo của bạn bè nhóm bạn và người khác.

2. Năng lực:

- *Năng lực chung:*

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS năng lực chung và một số năng lực đặc thù; phát triển năng lực tính toán, hợp tác, giải quyết vấn đề, được biểu hiện như: biết xác định vị trí sắp xếp các chấm, nét để tạo nhịp điệu đơn giản trên sản phẩm và thống nhất với bạn để tạo các hình ảnh có kích thước tương đương nhau cho sản phẩm nhóm.

- *Năng lực mỹ thuật:*

+ Nhận biết được biểu hiện của nhịp điệu qua đường lượn nhịp nhàng trên một số hình ảnh quan sát. Bước đầu tìm hiểu, làm quen với sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật có biểu hiện của nhịp điệu.

Bước đầu biết sắp xếp chấm, nét tạo được đường lượn nhịp nhàng (là biểu hiện của nhịp điệu đơn giản) trên sản phẩm và trao đổi, chia sẻ trong thực hành. Trưng bày, giới thiệu và chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

3. Phẩm chất

II. CHUẨN BỊ CỦA HỌC SINH VÀ GIÁO VIÊN

1. Học sinh: SGK, Vở thực hành, giấy màu, màu vẽ, bút lông, bút chì, tẩy chì, hồ dán, kéo, bìa giấy,... dùng vật liệu sẵn có dùng để làm chấm, nét

2. Giáo viên: SGK, SGV, Vở thực hành, giấy màu, kéo, bút chì, hình ảnh minh họa liên quan nội dung bài học và vật liệu sẵn có sử dụng làm chấm, nét; máy tính, máy chiếu hoặc ti vi (nếu có).

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
------------------	------------------

I. KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Tạo hứng khởi để học sinh vài bài mới

b. Cách thức tiến hành:

- Kiểm tra sĩ số và việc chuẩn bị đồ dùng, bài học của HS.

- Tổ chức hoạt động khởi động, giới thiệu bài. Ví dụ:

GV tổ chức HS hoạt động nhóm thông qua trò chơi “Ai nhanh tay thời gian khoảng 3 – 4 phút. GV chuẩn bị một số tờ giấy có chấm sẵn một số đường lượn, một số loại chấm (giấy màu, cúc, hạt đậu,...), nét (que tính, que tre,...).

- Nhiệm vụ: Mỗi nhóm sắp xếp các chấm, nét theo đường chấm trên giấy và miêu tả đường lượn nhóm vừa xếp được.

- GV dựa trên sản phẩm của các nhóm và gợi mở vào bài học.

- GV kích thích HS chú ý vào hoạt động tiếp theo.

II. NHỮNG ĐIỀU MỚI MẸ

Hoạt động 1: Quan sát, nhận biết

a. Mục tiêu: Quan sát hình và tìm đường lượn nhịp nhàng

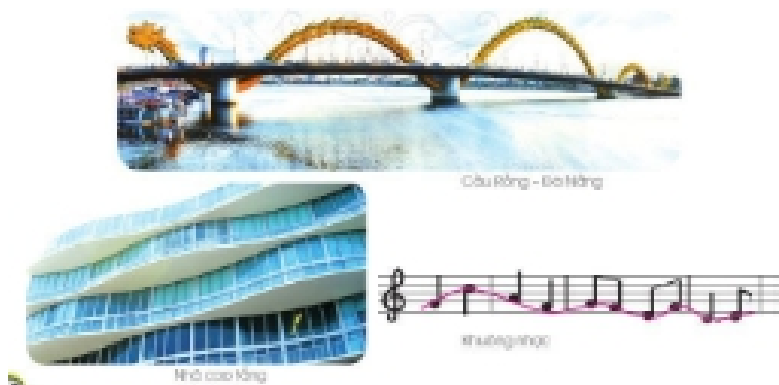
b. Cách thức tiến hành:

* Nhận biết biểu hiện của nhịp điệu

- HS trả lời:

+ Hình ảnh cầu Rồng (Đà Nẵng): Có thiết kế hình một con rồng màu vàng. Các khúc lượn nhịp nhàng được

GV tổ chức HS quan sát hình ảnh trong SGK, yêu cầu HS thảo luận (theo cặp hoặc nhóm nhỏ). Nội dung thảo luận trả lời câu hỏi (tr.56)



- GV gợi mở rõ hơn: Chỉ ra đường lượn nhịp nhàng ở mỗi hình ảnh theo cảm nhận.

GV tóm lược, nhận xét câu trả lời của HS và giới thiệu rõ hơn

* Nhịp điệu trong sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật



- GV kích thích khả năng nhận biết của HS và gợi mở, giới thiệu đường lượn biểu hiện của nhịp điệu ở mỗi sản phẩm, tác phẩm (GV cần chỉ trực tiếp trên hình ảnh để HS nhận biết rõ hơn):

- GV liên hệ thực tế nên kết hợp hình ảnh trực quan. Ví dụ: Hình ảnh thiên nhiên: dãy núi, sóng biển, đàn

lặp lại một cách đều đặn từ phần đầu đến phần đuôi của con rồng

+ Hình toà nhà có lan can: Lan can trang trí, ngăn cách các tầng của toà nhà tạo thành các đường lượn so le nhau.

+ Hình khuông nhạc có các nhịp cố định: 2/4, 3/4... vị trí của các nốt nhạc tạo thành đường lượn (giai điệu âm thanh).

- HS trả lời:

+ Vải thổ cẩm: Nhịp điệu được thể hiện trong những hoạ tiết thêu trên vải thổ cẩm (những hình thoi nối với nhau thành nhịp ngang, những nét xoắn ốc kết hợp với nhau tạo thành nhịp lượn sóng).

+ Tranh khắc gỗ "Sóng lừng ngoài khơi Ka-na-ga-ôa" của hoạ sĩ Hô-cư-sai, ông là hoạ sĩ tranh khắc gỗ nổi tiếng

cá bơi.

- Hình ảnh trong cuộc sống: lan can ban công ở các khu nhà tập thể, chung cư, tường hoa trang trí...

- GV tóm tắt Hoạt động 2.1 (sử dụng hình ảnh trực quan): trong thiên nhiên, trong cuộc sống có nhiều hình ảnh biểu hiện nhịp điệu

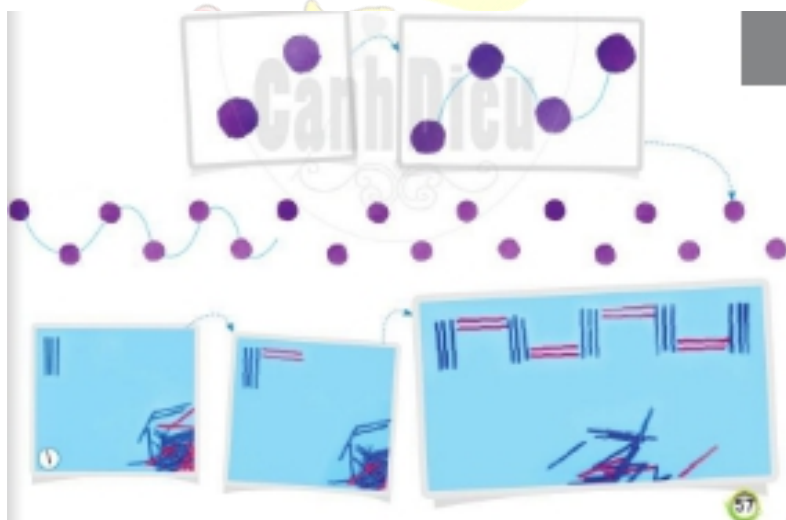
- GV sử dụng câu hỏi gợi mở, nêu vấn đề, để kích thích HS mong muốn thực hành sáng tạo. Ví dụ: Các em có muốn sắp xếp chấm, nét tạo nhịp điệu của đề tạo cho mình sản phẩm mỹ thuật theo ý thích? Em sẽ tạo hình sản phẩm mỹ thuật gì?

Hoạt động 2: Thực hành sáng tạo

a. Mục tiêu: Sáng tạo ra nhịp điệu của chấm và nét bằng các cách khác nhau

b. Cách thức tiến hành

* GV hướng dẫn HS tìm hiểu cách thực hành (tr.57)



- GV tổ chức HS làm việc nhóm và giao nhiệm vụ:

người Nhật Bản: Những sóng nước nhấp nhô cao thấp lên xuống giống như đường lượn là biểu hiện của nhịp điệu trên bức tranh. GV gợi mở HS nhớ về những gì đã nhìn thấy, quan sát các hình ảnh, đồ vật, đồ dùng,... xung quanh và giới thiệu chi tiết hình ảnh có biểu hiện nhịp điệu

- HS làm việc theo nhóm

Quan sát hình minh họa trong SGK hoặc trên màn hình máy chiếu, trao đổi và nêu thứ tự các bước thực hành tạo nhịp điệu của chấm, nét. GV gợi mở HS cách thực hiện:

+ Tạo nhịp điệu bằng cách xếp chấm, trên nguyên tắc tạo sự lặp lại theo quy luật và khi nối các chấm sẽ tạo ra đường lượn, nguyên liệu giấy màu (hoặc các loại hạt đậu, cúc áo...).

+ Xếp chấm tạo nhịp điệu như các hình minh họa trong SGK (tr.57).

- GV hướng dẫn HS cách xếp chấm sao cho khi nối các chấm tạo thành đường lượn sóng nhịp nhàng hình sản.

+ Tạo nhịp điệu của nét bằng cách xếp hình, nguyên liệu là que tính hoặc que kem, que tre.

+ Xếp nét tạo nhịp điệu như các hình minh họa trong SGK (tr.57).

- GV hướng dẫn HS cách xếp nét trên nguyên tắc tạo sự lặp lại theo quy luật và có đường lượn

* Tổ chức HS thực hành và gợi mở nội dung trao đổi, thảo luận HS thực hành cá nhân và trao đổi, chia sẻ:

+ GV giao nhiệm vụ cho HS: Sắp xếp chấm, nét lặp lại để tạo đường lượn có nhịp điệu (trong vở thực hành hoặc trên giấy A4, bìa giấy, bảng,...).

+ GV gợi mở HS: Sử dụng vật liệu sẵn có như: giấy, que tre, que tính, que diêm ông hút, làm nét;

- HS thực hiện từng bước theo GV hướng dẫn

- HS chú ý lắng nghe

- HS thực hành cá nhân và trao đổi, chia sẻ

- Học sinh thực hành.

giấy, nam châm, hạt đậu, khay áo,... làm chấm và gắn/dán bằng Tô dân hoặc băng dính/băng keo.....

GV lưu ý HS. Nếu tạo chấm, nét hoặc hình cắt giấy, cắt ống hút cần tạo kích thước phù hợp với khuôn khổ Vở thực hành hoặc giấy, bảng...

+ GV gọi mở HS trao đổi, chia sẻ trong thực hành.

Vi dụ nội dung trao đổi như: lựa chọn chất liệu, màu sắc, cách sắp xếp lặp lại...

- HS tạo sản phẩm nhóm và trao đổi, chia sẻ (tùy số lượng thành viên của mỗi nhóm để hướng dẫn HS tạo sản phẩm nhóm trên khổ giấy A3 hoặc A2...).

+ GV giao nhiệm vụ cho nhóm HS: Sử dụng giấy xé tạo chấm, nét hoặc hình ảnh yêu thích (con vật, hoa, quả, đồ vật,...) và sắp xếp, dán tạo đường lượn có nhịp điệu theo ý thích trên sản phẩm nhóm.

+ GV gọi mở nhóm HS: chọn nội dung sắp xếp là các chấm hoặc nét, hình ảnh. Các hình ảnh là con vật (cá, cua, mèo, gà, chim, thỏ,...); hoa (nhiều cánh hoa, ít cánh hoa, cánh hoa tròn, cánh hoa nhọn,...); quả (dạng tròn, dài,...)

+ GV tham khảo hướng dẫn nhóm HS thực hiện như sau:

- Thảo luận, thống nhất nội dung chủ đề của sản phẩm (con vật, hoa quả, đồ vật...)

- Phân công cá nhân tạo hình ảnh đơn lẻ và thực hiện bằng cách: vẽ tạo hình ảnh bằng nét, cắt hoặc xé theo nét vẽ để có hình ảnh rời, vẽ thêm chấm, nét

- HS thực hiện từng bước theo GV hướng dẫn

- HS trao đổi, chia sẻ trong thực hành

- HS quan sát và nhận xét

tạo các chi tiết và trang trí cho sản phẩm. phân công nhiệm vụ cho từng nhóm nhỏ như: nhóm tạo hình sản phẩm đơn lẻ, nhóm tạo nền cho bức tranh.

- Thảo luận, thống nhất cách sắp xếp các hình ảnh để khi nối các hình ảnh tạo đường lượn có tạo nhịp điệu. (Ví dụ: hình sin/hình sóng nước, vòng cung, ô van,... kiểu ngang, dọc/đứng, xiên,...). tạo thêm chi tiết khác cho sản phẩm nhóm.

+ GV giới thiệu cách tạo sản phẩm như hình minh hoạ: sắp xếp các con cá nối nhau tạo thành đường lượn nhịp nhưng trên nên giống như mặt nước biển màu xanh nhạt và hình sóng nước màu xanh đậm (tr.58)

Hoạt động 3: Cảm nhận, chia sẻ

a. Mục tiêu: Cảm nhận, chia sẻ về sản phẩm của mình và các bạn khác

b. Cách thức tiến hành

- Tùy vào không gian lớp học, GV tổ chức HS trưng bày sản phẩm. Ví dụ: Sử dụng bảng để dán, sử dụng mặt bàn học để trưng bày sản phẩm, sử dụng dây, dùng kẹp để trưng bày sản phẩm xung quanh lớp học...

- GV tổ chức HS quan sát toàn bộ và lần lượt các sản phẩm, gợi mở HS trao đổi, chia sẻ, nhận xét dựa trên gợi ý trong SGK và tham khảo một số gợi ý

- HS chú ý theo dõi giáo viên hướng dẫn cách làm

- HS quan sát toàn bộ và lần lượt các sản phẩm

- HS trao đổi, chia sẻ, nhận xét dựa trên gợi ý trong SGK

sau:

+ Sản phẩm của em/nhóm em có gì khác với sản phẩm của các bạn/các nhóm khác (kiểu đường lượn/màu sắc)

+ Để tạo thành sản phẩm của nhóm, em và các bạn đã làm như thế nào?

- Dựa trên sự trao đổi, chia sẻ của HS, GV đánh giá kết quả thực hành, kích thích HS nhớ lại quá trình thực hành tạo sản phẩm..

LUYỆN TẬP

Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức vừa được học.

Cách tiến hành: GV yêu cầu HS: vẽ bức vườn hoa nhỏ của em

- GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm cá nhân, chia sẻ cảm nhận, nhận xét câu trả lời của HS.

VẬN DỤNG


a. Mục tiêu: HS tự tạo ra sản phẩm theo ý thích

b. Cách thức tiến hành:


- HS chú ý lắng nghe

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

- HS trưng bày sản phẩm



Mùa hè – Tranh vẽ, cắt dán của Gia Bảo, Phương Anh



Hoa hướng dương – Tranh màu sáp của Ngọc Thủy

Chúng mình có thể sắp xếp chữ, nét, hình, màu tạo nhịp điệu để sáng tạo sản phẩm mỹ thuật.

- GV tổ chức HS quan sát hình ảnh minh họa trong SGK (tr.59), gợi mở HS nhận ra sắp xếp các hình ảnh, màu sắc để tạo đường lượn có nhịp điệu trên sản phẩm bằng cách vẽ, xé dán và chia sẻ cảm nhận.
- GV nên chỉ trực tiếp về biểu hiện của đường lượn có nhịp điệu từ các hình ảnh, màu sắc thể hiện trên sản phẩm để HS nhận biết rõ hơn.
- Tổng kết bài học và hướng dẫn HS chuẩn bị bài học tiếp theo

- HS quan sát hình ảnh minh họa trong SGK
- HS quan sát và nhận xét

Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

BÀI 13: CHIẾC BÁNH SINH NHẬT (2 TIẾT)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

- Sử dụng được châm, nét để sắp xếp, tạo chip điệu trên sản phẩm có dạng khối cơ bản
- Chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm chiếc bánh sinh nhật

2. Năng lực:

- *Năng lực chung:*

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS năng lực chung và một số năng lực đặc thù, phát triển năng lực giải quyết vấn đề, được biểu hiện như: *biết vận dụng một số kỹ năng tạo hình với đất nặn như lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt để tạo hình và trang trí sản phẩm chiếc bánh sinh nhật.*

- *Năng lực mỹ thuật:*

+ Nêu được hình dạng của chiếc bánh sinh nhật và cách tạo hình, sắp xếp châm nét tạo nhịp điệu trên chiếc bánh sinh nhật có dạng khối cơ bản.

+ Tạo được sản phẩm chiếc bánh sinh nhật có dạng khối cơ bản và sử dụng được châm, nét để sắp xếp tạo nhịp điệu trên sản phẩm. Biết trao đổi, chia sẻ trong thực hành, sáng tạo.

+ Trưng bày, giới thiệu, chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm. Bước đầu nhận ra có nhiều cách sắp xếp châm, nét tạo nhịp điệu để trang trí, tạo sự hấp dẫn cho sản phẩm chiếc bánh sinh nhật.

3. Phẩm chất

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS một số phẩm chất chủ yếu như: chăm chỉ, trung thực,... phù hợp với một số biểu hiện như đã nêu ở Mục I, Phần mặt của SGK; trong đó, góp phần bồi dưỡng tinh thần trách nhiệm, lòng nhân ái, được biểu hiện như: giữ vệ sinh cho bản thân và lớp học trong thực hành với đất nặn tôn trọng ý tưởng tạo hình và cách sử dụng màu sắc, chấm nét để trang trí sản phẩm chiếc bánh sinh nhật của bạn bè và người khác, có ý thức quan tâm đến sinh nhật của người thân và bạn bè.

II. CHUẨN BỊ CỦA HỌC SINH VÀ GIÁO VIÊN

1. **Học sinh:** SGK, đất nặn và bộ công cụ thực hành với đất nặn.

2. **Giáo viên:** SGK, SGK, đất nặn và bộ công cụ thực hành với đất nặn, hình ảnh minh họa liên quan nội dung bài học, máy tính, máy chiếu hoặc tivi (nếu có).

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
I. KHỞI ĐỘNG a. Mục tiêu: Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới b. Cách thức tiến hành: - Kiểm tra sĩ số và việc chuẩn bị đồ dùng, bài học	

của HS.

- Tổ chức hoạt động khởi động, giới thiệu bài. Ví dụ: Gọi mở HS chia sẻ mong muốn về món quà được tặng trong ngày sinh nhật của mình (hoặc món quà mình sẽ tặng nhân dịp sinh nhật người thân).

Lưu ý: Món quà có dạng hình, khối cơ bản. GV gọi mở HS kể tên và giới thiệu đặc điểm của một số hình, khối cơ bản (hình tròn, vuông, tam giác khối lập phương, khối trụ, khối chữ nhật, khối cầu). GV tóm lược ý kiến của HS, liên hệ giới thiệu bài học.

“Ở bài học này chúng mình cũng tạo hình bánh sinh nhật và sử dụng chấm, nét để trang trí, tạo nhịp điệu”

II. NHỮNG ĐIỀU MỚI MẸ

Hoạt động 1: Quan sát, nhận biết

a. Mục tiêu: Quan sát những chi tiết, tạo nhịp điệu trên mỗi chiếc bánh

b. Cách thức tiến hành:

* Sử dụng hình một số chiếc bánh (tr.60)

- HS quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi

- HS trả lời:

+ Bánh hình con khủng long: Các hình tam giác màu cam gắn trên lưng con khủng long tạo thành một đường lượn uyển chuyển hình vòng cung

+ Bánh hình vuông: Sử dụng socola màu trắng tạo nét lượn sóng trang trí xung quanh bề



- GV tổ chức HS quan sát hình ảnh trong SGK và giao nhiệm vụ: Trao đổi, giới thiệu chi tiết lặp lại tạo nhịp điệu trên mỗi chiếc bánh theo cảm nhận. GV nhận xét câu trả lời của HS và giới thiệu, gợi mở giúp HS nhận ra một số chi tiết giống chấm, nét, hình được sắp xếp tạo biểu hiện của nhịp điệu trên mỗi chiếc bánh.

* GV nên sử dụng hình chiếc bánh (tr.61, 62) hoặc hình ảnh sưu tầm (nếu có)

GV giúp HS nhận ra những chi tiết giống chấm, nét và màu sắc được sắp xếp tạo nhịp điệu trang trí trên mỗi chiếc bánh.

- GV sử dụng câu hỏi gợi mở, nêu vấn đề, để kích thích HS hứng thú với thực hành. Ví dụ: Các em có muốn sáng tạo bánh sinh nhật và trang trí có nhịp điệu từ chấm, nét để làm đẹp hơn cho sản phẩm chiếc bánh

Hoạt động 2: Thực hành sáng tạo

a. Mục tiêu: HS biết được một số cách tạo hình và

mặt của bánh tạo thành đường lượn có nhịp điệu lên xuống nhịp nhàng Mảng socola đen chảy xuống ở cạnh đứng của chiếc bánh tạo thành nhịp điệu đều đặn hoặc đường lượn dài, ngắn nhịp nhàng

+ Bánh các quả bóng: Mỗi quả bóng là một chấm to được lặp lại trên mặt để bánh. Tương tự, những chấm đen trên quả bóng là những chấm nhỏ tạo thành một nhịp điệu vui mắt

trang trí bánh sinh nhật

b. Cách thức tiến hành

- GV tổ chức HS quan sát và giao nhiệm vụ: trao đổi, chia sẻ, gợi mở HS nêu hình dạng, cách tạo hình mỗi chiếc bánh và trang trí tạo nhịp điệu



- GV nhận xét ý kiến của HS và giới thiệu, hướng dẫn HS cách thực hành dựa trên các hình minh họa, kết hợp thị phạm, giải thích:

* Dùng đất nặn để tạo hình và trang trí bánh có dạng khối trụ

Bước 1: Tạo thân bánh

Bước 2: Tạo chi tiết giống chấm, nét để trang trí

Bước 3: Hoàn thiện sản phẩm

* Dùng đất nặn để tạo hình và trang trí hình có dạng khối tam giác. Tương tự như cách tạo hình và trang

- HS quan sát hình ảnh trong SGK

- HS quan sát GV hướng dẫn

trí bánh linh khối trụ

Bước 1: Tạo thân bánh. Sử dụng một số thao tác như: vè tròn, lăn dọc, ấn dẹt, cắt... tạo hình khối tam giác theo ý thích.

Bước 2: Tạo chi tiết giống chấm, nét để trang trí
Tham khảo bước 2 trong tạo sản phẩm bánh sinh nhật hình khối trụ

Bước 3: Hoàn thiện sản phẩm Sắp xếp các chi tiết tạo nhịp điệu để trang trí bề mặt trên và phân thân của chiếc bánh.

- GV nhắc HS (nên kết hợp hình ảnh trực quan):

+ sử dụng vật liệu sẵn có dạng khối để làm thân bánh. (Ví dụ: bánh hình tam giác sử dụng xốp màu trắng làm thân bánh).

+ Cán đất mỏng (không nên mỏng quá) để bao quanh thân và gắn lên mặt trên của hình khối trụ.

+ Sắp xếp chấm, nét trên nguyên tắc tạo sự lặp lại theo quy luật để tạo đường lượn có nhịp điệu.

+ Sử dụng màu sắc khác nhau để tạo sản phẩm chiếc bánh (thân bánh, mặt trên của bánh và các chi tiết trang trí) và cần có màu đậm, màu nhạt để sản phẩm hấp dẫn hơn.

+ Tuy khả năng của HS để gợi mở HS trang trí toàn bộ phần thân và mặt trên của bánh hoặc chỉ trang trí mặt trên của bánh.

* Tổ chức HS thực hành, kết hợp trao đổi, chia sẻ cảm nhận. GV tổ chức HS tạo sản phẩm cá nhân

- HS chú ý, lắng nghe GV hướng dẫn

- HS thực hành, kết hợp trao đổi, chia sẻ cảm nhận

hoặc tạo sản phẩm nhóm và tham khảo gợi ý dưới đây:

- HS tạo sản phẩm cá nhân và trao đổi, chia sẻ:

+ GV giao nhiệm vụ cho HS thực hành: Sử dụng đất nặn (kết hợp vật liệu sẵn có dạng khối) để tạo hình bánh có dạng khối theo ý thích và tạo các chi tiết để sắp xếp có nhịp điệu trang trí cho chiếc bánh

+ GV gợi mở HS tham khảo hình một số sản phẩm giới thiệu trong SGK (t.61, 62) và Võ thực hành, giúp HS lựa chọn hình khối cho sản phẩm và cách trang trí



- GV nhắc HS quan sát các bạn thực hành và gợi mở nội dung HS trao đổi, chia sẻ trong thực hành.

Ví dụ: hình dạng của chiếc bánh, màu sắc của thân bánh và các chi tiết trang trí, đường lượn thể hiện nhịp điệu như thế nào trên chiếc bánh của mình, của bạn, tặng bánh cho ai?...

HS tạo sản phẩm nhóm và trao đổi, chia sẻ:

+ Thống nhất hình dạng của chiếc bánh (khối trụ, lập phương, chữ nhật).

+ Thống nhất màu sắc của chiếc bánh hoặc màu của thân, của bề mặt bánh và các màu đất để tạo chấm,

- HS tạo sản phẩm cá nhân và trao đổi, chia sẻ

- HS quan sát các bạn thực hành và gợi mở nội dung HS trao đổi, chia sẻ trong thực hành

- HS tạo sản phẩm nhóm và trao đổi, chia sẻ

nét trang trí.

+ Phân công thành viên tạo phần thân, tạo chấm, nét, hình... để trang trí.

+ Sắp xếp các chi tiết (chấm, nét,..) lặp lại theo các cách khác nhau và thống nhất chọn một cách để gắn lên thân, bề mặt bánh tạo nhịp điệu trang trí trên sản phẩm chiếc bánh.

+ tạo thêm chi tiết như: nền, cỏ, hoa,... ở sản phẩm.

- Đặt tên cho sản phẩm và chuẩn bị lời giới thiệu, chia sẻ ý tưởng tặng sản phẩm cho ai?

Hoạt động 3: Cảm nhận, chia sẻ

a. Mục tiêu: HS chia sẻ, cảm nhận về sản phẩm của bản thân và các bạn khác

b. Cách thức tiến hành

- Tùy vào không gian lớp học, GV tổ chức HS trưng bày sản phẩm. Ví dụ: Sử dụng mặt bàn học để trưng bày sản phẩm với hình thức cửa hàng bán bánh, hoặc kết hợp với nền gợi khung cảnh một buổi lễ sinh nhật,...

- GV tổ chức HS quan sát toàn bộ và lần lượt các sản phẩm, gợi mở HS trao đổi, chia sẻ dựa trên một số gợi ý trong SGK và thực tế sản phẩm của HS. Ví dụ:

+ Em thích sản phẩm của bạn nào nhóm nào?

+ Sản phẩm của em/nhóm em có gì khác với sản

- HS trưng bày sản phẩm

- HS trao đổi, chia sẻ dựa trên một số gợi ý trong SGK

phẩm của các bạn/nhóm bạn về hình khối, nhịp điệu, màu sắc... GV tóm lược các ý kiến chia sẻ, nhận xét của HS, kết hợp đánh giá kết quả thực hành, ý thức học tập, gợi mở HS ý tưởng tạo sản phẩm khác hoặc cách trang trí bằng cách sắp xếp chấm, nét, hình, màu tạo nhịp điệu với hình thức tạo hình như vẽ, in

LUYỆN TẬP

Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức vừa được học.

Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS:
- GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm cá nhân, chia sẻ cảm nhận, nhận xét câu trả lời của HS.


VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Sáng tạo bánh sinh nhật bằng nhiều cách

b. Cách thức tiến hành:

- HS quan sát hình ảnh minh họa SGK

- HS chú ý lắng nghe



Bánh tặng mẹ - sản phẩm đặc biệt của Thanh Hà

Chúc mừng sinh nhật - sản phẩm đặc biệt của Mía Dâng

Ba ngọn nến - Thanh Hà, chỉ còn của Hồng Minh

- GV tổ chức HS quan sát hình ảnh minh họa SGK và gợi mở HS chia sẻ cảm nhận về nhịp điệu trên mỗi sản phẩm và cách tạo sản phẩm từ hình thức về kết hợp cắt dán.
- GV giới thiệu rõ hơn mỗi hình ảnh sản phẩm: Sản phẩm “Ba ngọn nến” của Hồng Minh:
- GV tổng kết bài học và hướng dẫn HS chuẩn bị bài học tiếp theo

Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

CHỦ ĐỀ 7: CUỘC SỐNG VUI NHỘN

BÀI 14: CON VẬT NUÔI QUEN THUỘC (2 TIẾT)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

- Vận dụng được sự lặp lại của hình khối để tạo sản phẩm
- Biết được nhiều cách để tạo hình con vật nuôi và chia sẻ cảm nhận

2. Năng lực:

- *Năng lực chung:*

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS năng lực chung và một số năng lực đặc; hình thành, phát triển năng lực tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề, tính toán được biểu hiện như: biết chuẩn bị vật liệu sẵn thực hành; biết vận dụng hiểu biết về đơn vị đo độ dài để xác định kích thước, tỉ lệ các bộ phận và hình trang trí cho sản phẩm con vật nuôi.

- *Năng lực mỹ thuật:*

+ Nêu được tên, đặc điểm nổi bật của một số con vật nuôi quen thuộc vào cách tạo sản phẩm con vật nuôi bằng các cách khác nhau.

Vận dụng được sự lặp lại của hình, khối để tạo sản phẩm con vật nuôi yêu thích và trao đổi, chia sẻ trong thực hành.

+ Trưng bày, giới thiệu và chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm con vật của mình, của bạn. Bước đầu biết được tạo sản phẩm một con vật nuôi bằng nhiều cách

3. Phẩm chất

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS một số phẩm chất chủ yếu như: chăm chỉ, trung thực, góp phần bồi dưỡng ý thức trách nhiệm, lòng nhân ái được biểu hiện như: giữ vệ sinh đồ dùng, trang phục, lớp học trong và sau khi thực hành; tôn trọng sự lựa chọn vật liệu và cách tạo hình sản phẩm của bạn, của người khác, có ý thức bảo vệ động vật trong đời sống hằng ngày

II. CHUẨN BỊ CỦA HỌC SINH VÀ GIÁO VIÊN

1. Học sinh: SGK, Vở thực hành, giấy màu thủ công, giấy bìa carton, bút chì, tẩy chì, màu sáp, màu goát, băng keo/hồ dán, kéo,...

2. Giáo viên: SGK, SGV, Vở thực hành, giấy màu thủ công, giấy bìa carton, màu goát, màu sáp, kéo, bút chì, băng dính/hồ dán, đồ dùng trực quan liên quan đến nội dung bài học, máy tính, máy chiếu (nếu có).

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>I. KHỞI ĐỘNG</p> <p>a. Mục tiêu: Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới</p> <p>b. Cách thức tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none">- Kiểm tra sĩ số và việc chuẩn bị đồ dùng, bài học của HS- Tổ chức hoạt động khởi động, giới thiệu bài. Ví dụ: GV tổ chức nhóm HS tham gia trò chơi “Giải câu đố”, thời gian: khoảng 2 – 3 phút. GV sưu tầm một số câu đố về các con vật nuôi và lần lượt đưa ra từng câu đố về: con trâu, con gà, con chó, con lợn/heo,...	

- GV mời cá nhân HS trả lời từng câu đố.
- GV nhận xét câu trả lời của HS và khéo léo liên hệ giới thiệu nội dung bài học: *“Có nhiều cách để tạo hình một con vật nuôi. Ở bài học này, chúng mình sẽ tạo hình con vật nuôi theo cách yêu thích”*

II. NHỮNG ĐIỀU MỚI MẸ

Hoạt động 1: Quan sát, nhận biết

a. Mục tiêu: Kể tên và nêu đặc điểm của các con vật trong SGK

b. Cách thức tiến hành:

* Sử dụng hình ảnh các con vật nuôi (t64)



- GV hướng dẫn HS quan sát và giao nhiệm vụ: HS thảo luận, trả lời câu hỏi trong SGK. GV đưa ra những câu hỏi gợi mở ở các mức độ khác nhau (câu hỏi biết, hiểu, vận dụng) để HS đưa ra câu trả lời. Ví dụ: Câu hỏi về tên, hình dáng, các bộ phận, màu sắc, môi trường sống, hoạt động của mỗi con vật,... câu hỏi mở rộng.

Giới thiệu thêm về con vật nuôi quen thuộc khác mà HS biết

- HS quan sát và nhận nhiệm vụ

- HS thảo luận, trả lời câu hỏi

- HS trả lời

- GV nhận xét và chốt lại nội dung kiến thức HS vừa tìm hiểu khám phá: tên mỗi con vật, đặc điểm nổi bật và đặc tính, lợi ích, môi trường sống của mỗi con vật.

* Sử dụng hình ảnh sưu tầm và liên hệ thực tế

Để HS thấy được sự đa dạng của các con vật nuôi, GV cho HS quan sát thêm một số hình ảnh con vật nuôi khác do GV chuẩn bị mà trong SGK không có.

Sử dụng hình minh hoạ sản phẩm các con vật nuôi (tr.65)



- Trọng tâm ở các hình ảnh này là giúp HS nhận biết được có nhiều hình thức để tạo sản phẩm một con vật nuôi.

- GV trình chiếu hình ảnh hoặc in các cấp sản phẩm con vật nuôi minh hoạ ở trong SGK lên trên khổ giấy

- HS chú ý lắng nghe

- HS quan sát và nhận xét

A3 rồi đính trên bảng và cho HS lên chỉ ra những chi tiết trên sản phẩm đã giúp HS nhận ra đặc điểm của con vật. Ví dụ: Em quan sát mỗi cặp sản phẩm và nhận ra đó là con vật nuôi nào? Chi tiết nào trên sản phẩm giúp em nhận ra con vật nuôi đó...

- Để HS nhận ra điểm giống và khác nhau về hình dạng hình thức thể hiện con vật ở mỗi cặp sản phẩm,
- GV đưa ra các câu hỏi gợi mở về các bộ phận, các chi tiết được tạo bởi hình khối, màu sắc, chất liệu,... ở trên mỗi sản phẩm: hình, khối nào tạo sự khác nhau giữa hai sản phẩm.

GV tổng kết: *Mỗi con vật có hình dáng, đặc điểm khác nhau. Chúng ta tạo sản phẩm con vật nuôi quen thuộc bằng nhiều hình thức, vật liệu, màu sắc khác nhau.*

- GV gợi nhắc HS, kích thích hứng thú của HS với việc thực hành, sáng tạo sản phẩm vật nuôi.

Hoạt động 2: Thực hành sáng tạo

a. Mục tiêu: HS nắm được các cách tạo hình con vật

b. Cách thức tiến hành

* Hướng dẫn HS cách tạo hình một vật nuôi bằng nhiều hình thức khác nhau (tr.66)

- HS thực hiện từng bước theo GV hướng dẫn

- HS quan sát hình ảnh trong SGK



- Tạo hình con mèo từ giấy bìa carton kết hợp vẽ trang trí lặp lại:

+ GV hướng dẫn HS quan sát hình minh họa và yêu cầu HS thảo luận, nêu cách thực hành theo cảm nhận.

+ GV nhận xét câu trả lời của HS và phân tích, gợi mở kết hợp hướng dẫn hoặc thị phạm minh họa và tương tác với HS dựa trên các bước trong SGK.

* Chọn 1 hoặc 2 miếng bìa carton phẳng, sạch, có kích thước nhỏ vừa phải. Màu vẽ dùng màu sáp hoặc màu goát theo ý thích.

Bước 1: Tạo hình các bộ phận của con mèo

Bước 2: Tạo hình sản phẩm con mèo

Bước 3: Trang trí chấm, nét hoặc vẽ hình lặp lại ở thân và các bộ phận của son mèo. trang trí hai bên của mỗi miếng bìa cho từng bộ phận.

- HS thảo luận, nêu cách thực hành theo cảm nhận

- HS thực hiện từng bước theo GV hướng dẫn

* GV hướng dẫn HS quan sát hình minh hoạ và yêu cầu HS thảo luận, nêu cách thực hành theo cảm nhận.

+ GV nhận xét câu trả lời của HS và phân tích, gợi mở kết hợp hướng dẫn hoặc thị phạm minh hoạ và tương tác với HS dựa trên các bước trong SGK:

* Tổ chức HS thực hành, sáng tạo sản phẩm nhóm và trao đổi, chia sẻ

- GV giao bài tập: Tạo hình một con vật bằng hai cách khác nhau.

- GV hướng dẫn, gợi mở nhóm HS thực hiện nhiệm vụ:

+ Thảo luận, lựa chọn con vật nuôi làm hình mẫu để tạo hình. Ví dụ: mèo, gà, cá, thỏ,... Xác định các bộ phận chính của con vật.

+ Tham khảo các hình minh hoạ trong SGK (tr.65, 66, 67) và Vở thực hành, thống nhất hai cách thực hành và vật liệu, hoạ phẩm để tạo sản phẩm và trang trí chấm, nét, hình lặp lại theo ý thích trên sản phẩm con vật nuôi của nhóm.

+ Phân công nhiệm vụ theo nhóm nhỏ và các thành viên thực hành tạo sản phẩm theo cách thực hành nhóm đã chọn.

+ Các thành viên cùng quan sát nhau trong thực hành để góp ý, nhận xét sản phẩm thống nhất với ý tưởng chung của nhóm.

+ Tập hợp các sản phẩm đơn lẻ từ các nhóm nhỏ và của cá nhân, các thành viên phối hợp ghép, tạo sản

- HS chú ý theo dõi giáo viên hướng dẫn cách làm

- Học sinh thực hành.

- HS thực hành, sáng tạo sản phẩm nhóm và trao đổi, chia sẻ

phẩm nhóm.

+ Đặt tên cho sản phẩm, thảo luận, thống nhất một số nội dung trình bày giới thiệu sản phẩm.

Hoạt động 3: Cảm nhận, chia sẻ

a. Mục tiêu: Chia sẻ cảm nhận được sản phẩm của bản thân và các bạn khác

b. Cách thức tiến hành

- Tổ chức HS trưng bày sản phẩm: GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm trên bảng, bục để dễ đi xung quanh quan sát. Sắp xếp các sản phẩm theo nhóm tên con vật hoặc nhóm sản phẩm 2D, nhóm sản phẩm 3D. Tổ chức HS nhận xét, chia sẻ cảm nhận, kết hợp + Vận dụng gợi ý trong SGK.

+ Căn cứ vào quá trình thực hành, thảo luận và sản phẩm cụ thể của HS để gợi ý nội dung HS trao đổi, thảo luận, nhận xét, tập trung vào mục tiêu bài học, hình thức thực hành và phù hợp thời lượng dành cho hoạt động và kỹ năng, tốc độ nói của HS.

- Nhận xét, đánh giá: GV dựa vào sự trao đổi, chia sẻ của HS và kết quả thực hành, để nhận xét (toàn lớp/từng nhóm/từng cá nhân,...) và gợi mở HS nhớ lại hoạt động thực hành, thảo luận và liên hệ vận dụng sản phẩm.

LUYỆN TẬP

Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức vừa được học.

- HS chú ý lắng nghe

- HS thực hiện theo nhóm

- HS trưng bày sản phẩm

Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS: Tạo hình con cá bằng giấy thủ công
- GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm cá nhân, chia sẻ cảm nhận, nhận xét câu trả lời của HS.

VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Tạo hình con vật em quen bằng cách nào khác

b. Cách thức tiến hành:

- GV hướng dẫn HS quan sát hình ảnh giới thiệu thuộc phần Vận dụng trong SGK và sản phẩm con vật nuôi thật (nếu có).



- GV gợi mở HS nhận ra:
 - + tạo sản phẩm con vật nuôi dạng khối và kết hợp: cắt, dán về trang trí hình lặp lại trên sản phẩm con vật.
 - + vẽ hình con vật nuôi và trang trí hình lặp lại bằng màu sẵn có.

- HS trao đổi, thảo luận, nhận xét

- HS nhớ lại hoạt động thực hành, thảo luận và liên hệ vận dụng sản phẩm.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

- HS trưng bày sản phẩm

- HS quan sát hình ảnh

+ sử dụng sản phẩm con vật nuôi làm đồ chơi, làm quà tặng, trang trí trên tường
- GV tổng kết bài học và hướng dẫn HS chuẩn bị bài tiếp theo

- HS quan sát hình ảnh

- HS quan sát, chú ý lắng nghe GV

Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

BÀI 15: TRANG PHỤC EM YÊU THÍCH (2 TIẾT)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

Sử dụng được các hình cơ bản lặp lại để tạo trang phục yêu thích và chia sẻ cảm nhận

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Bài học góp phần hình thành, phát triển năng lực chung và một số năng lực đặc thù; phát triển năng lực tính toán, được biểu hiện như: biết vận dụng sự hiểu biết về đơn vị đo độ dài để xác định kích thước, tỉ lệ các bộ phận của trang phục.

- **Năng lực mỹ thuật:**

- + Nếu được đặc điểm trang phục của một số ngành nghề quen thuộc, biết liên một số bộ phận chính của trang phục với các hình cơ bản.
- + Sử dụng được các hình cơ bản lặp lại để tạo sản phẩm trang phục theo ý thích biết sử dụng chấm, nét, hình đề trang trí và trao đổi, chia sẻ trong thực hành.
- + Trưng bày, giới thiệu và chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm trang phục yêu thích. Bước đầu biết được tạo nhiều sản phẩm trang phục khác nhau từ các hình cơ bản.

3. Phẩm chất

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS một số phẩm chất chủ yếu như: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, bồi dưỡng lòng nhân ái, được biểu hiện như: tôn trọng sản phẩm trang phục của bạn bè, quý trọng những đóng góp của các ngành nghề trong đời sống.

II. CHUẨN BỊ CỦA HỌC SINH VÀ GIÁO VIÊN

- 1. Học sinh:** SGK, Vở thực hành, vật liệu giấy đã qua sử dụng, giấy mẫu thú công, bút chì, tẩy chì, băng dính/hồ dán, kéo,...
- 2. Giáo viên:** SGK, SGV, Vở thực hành, vật liệu giấy đã qua sử dụng, giấy màu thủ công, kéo, bút chì, băng dính/hồ dán, sản phẩm mỹ thuật, hình ảnh minh họa liên quan đến nội dung bài học, máy tính, máy chiếu (nếu có).

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
I. KHỞI ĐỘNG a. Mục tiêu: Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới	

b. Cách thức tiến hành:

GV tổ chức HS quan sát một số trang phục thật như: áo, quần, vẩy được làm từ các chất liệu, kiểu dáng, màu sắc khác nhau mà GV đã chuẩn bị trước. Ở mỗi trang phục, GV gọi mở HS nêu đặc điểm hình dáng, màu sắc, từ đó, GV tóm lược và kết hợp giới thiệu nội dung bài học “ *Sử dụng được các hình cơ bản lặp lại để tạo trang phục yêu thích và chia sẻ cảm nhận*”

II. NHỮNG ĐIỀU MỚI MẸ

Hoạt động 1: Quan sát, nhận biết

a. Mục tiêu:

- Kể tên công việc của các nhân vật và đặc điểm trang phục của họ
- Một số hình cơ bản để tạo nên trang phục

b. Cách thức tiến hành:

* Sử dụng hình ảnh các nhân vật mặc trang phục (tr.68, 69)



Công nhân vệ sinh môi trường



Trưởng đoàn - Tuyển chọn tổ quốc
Trình sơn dầu của họa sĩ Hồ Minh Quán

- HS quan sát và nhận nhiệm vụ



- GV hướng dẫn HS quan sát và giao nhiệm vụ: HS thảo luận và trả lời câu hỏi trong SGK.

- GV gợi mở rõ hơn: Nêu tên trang phục trên mỗi hình ảnh; giới thiệu ngành nghề tương ứng với hình trang phục, điểm nổi bật của trang phục ngành nghề đó....

- GV nhận xét và chốt lại một số nội dung kiến thức cho HS: Trang phục của mỗi ngành nghề, công việc và đặc điểm, chi tiết để nhận dạng mỗi trang phục đó.

* Sử dụng hình minh họa các sản phẩm trang phục Áo mèo con; Áo hoa Váy công chúa, Áo của em (tr.69):



- GV hướng dẫn HS quan sát, thảo luận và trả lời

- HS thảo luận và trả lời câu hỏi trong SGK

- HS quan sát, thảo luận và trả lời câu hỏi

+ Có nhiều trang phục khác

câu hỏi. Ví dụ:

+ Nêu một số bộ phận chính của mỗi trang phục, các bộ phận đó giống hình cơ bản nào? Bộ phận nào được lặp lại trên trang phục?

+ Trên mỗi trang phục được trang trí lặp lại như thế nào?

- GV nhận xét và gọi nhắc HS:

- GV sử dụng hình ảnh sưu tầm (nếu có): Giới thiệu đặc điểm nổi bật của một số trang phục, một số nghề nghiệp tương ứng với trang phục; từ đó, GV giúp HS thấy được sự đa dạng về kiểu dáng, màu sắc, chất liệu trang phục của các ngành nghề, công việc khác nhau và những đóng góp của các nghề trong đời sống xã hội.

Hoạt động 2: Thực hành sáng tạo

a. Mục tiêu: Những cách tạo hình và trang trí trang phục

b. Cách thức tiến hành

Hướng dẫn cách tạo sản phẩm trang phục em yêu thích (tr.70, 71)

* Tạo hình và trang trí áo đồng phục HS năm (tr.70).

nhau như: áo phông, áo sơ mi, váy

+ sử dụng chấm, nét, hình, màu để trang trí lặp lại trên trang phục.

+ tạo được nhiều sản phẩm trang phục khác nhau từ các hình cơ bản,...



- GV hướng dẫn HS quan sát hình minh họa và yêu cầu HS thảo luận, giới thiệu cách thực hành theo cảm nhận

- GV nhận xét câu trả lời của HS, kết hợp phân tích, gợi mở hướng dẫn hoặc thị phạm minh họa cách tạo sản phẩm và tương tác với HS dựa trên hình minh họa trong SGK.

- Hình thành ý tưởng: GV gợi ý HS lựa chọn áo đồng phục nam màu trắng, màu xanh, kiểu dáng, tay áo ngắn, dài,...

Bước 1: Chuẩn bị vật liệu và công cụ thực hành

Bước 2: Tạo bộ phận của áo (các hình cơ bản tương ứng)

Bước 3: Dán, ghép các bộ phận chi tiết để tạo sản phẩm: Gấp và xếp dán, liên kết các hình cơ bản đã tạo được với nhau để tạo nên sản phẩm.

- HS quan sát hình minh họa và thảo luận

- HS chú ý lắng nghe

- HS chú ý theo dõi giáo viên hướng dẫn cách làm

Bước 4: Trang trí làm đẹp sản phẩm: Cắt/xé dán trang trí thêm một số chi tiết như nét viền trên túi áo, cổ áo, tay áo hoặc tên trường, lớp,... tạo điểm nhấn và sự hấp dẫn thêm cho sản phẩm. Hoặc vẽ thêm chấm, nét, hoạ tiết trang trí lặp lại theo ý thích cho trang phục.

* Tạo hình và trang trí trang phục biểu diễn nghệ thuật

- GV hướng dẫn HS quan sát hình minh hoạ và yêu cầu HS thảo luận, giới thiệu cách thực hành theo cảm nhận.

- GV nhận xét câu trả lời của HS, kết hợp phân tích, gợi mở hướng dẫn hoặc thị phạm minh hoạ cách tạo sản phẩm và tương tác với HS dựa trên hình minh hoạ trong SGK.

- Hình thành ý tưởng: GV gợi mở HS lựa chọn trang phục biểu diễn cho nam hoặc nữ, sản phẩm trang phục mô phỏng theo trang phục dân tộc các vùng miền khác nhau hoặc chọn một loại trang phục biểu diễn nghệ thuật theo ý thích của HS.

Bước 1: Chuẩn bị vật liệu và công cụ thực hành

Bước 2: Tạo bộ phận của trang phục (các hình cơ bản tương ứng)

Bước 3: Trang trí các bộ phận của trang phục.

Bước 4: Dán, ghép các bộ phận chi tiết để tạo sản phẩm

+ GV gợi ý, hướng dẫn HS trang trí chấm, nét, hình

- HS quan sát và nhận xét

- HS thực hiện từng bước theo GV hướng dẫn

- Học sinh thực hành

ơ bản lặp lại ở phần nẹp áo, tay áo, thân váy,... HS sử dụng bút màu sáp/dạ vẽ các chấm, nét, hình cơ bản lặp lại theo ý thích để tạo hoạ tiết làm đẹp sản phẩm.

* Tổ chức HS thực hành, sáng tạo và tập thảo luận, trao đổi

- GV giao bài tập: HS thực hành tạo sản phẩm trang phục theo ý thích. GV tổ chức HS thực hành theo nhóm.

- GV hướng dẫn, gợi mở nhóm phân chia thực thành, thành viên thực hiện nhiệm vụ:

+ Lựa chọn một trong hai hướng thực hành tạo sản phẩm trang phục em yêu thích đã giới thiệu trong SGK.

+ Tham khảo sản phẩm trang phục trong SGK (tr.71) và trang trí nét, hình lặp lại theo ý thích.

- GV sưu tầm và giới thiệu thêm hình ảnh hoặc sản phẩm thật về trang phục khác nhau cho HS tham khảo.

Hoạt động 3: Cảm nhận, chia sẻ

a. Mục tiêu: Chia sẻ, cảm nhận về trang phục yêu thích

b. Cách thức tiến hành

- GV tổ chức HS trưng bày sản phẩm: GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm theo nhóm và đặt tên

- HS chú ý lắng nghe

- HS thực hành, sáng tạo và tập thảo luận, trao đổi

- HS trưng bày sản phẩm

cho nhóm sản phẩm như: Cửa hàng thời trang; Shop thời trang hè, Chuyên đồng phục học sinh,... Các sản phẩm nhóm treo, trình bày, trang trí thêm để trông giống như một cửa hàng thời trang...

- GV tổ chức HS nhận xét, chia sẻ cảm nhận, kết hợp:

+ Vận dụng các câu hỏi gợi ý trong SGK.

+ Căn cứ vào quá trình thực hành, thảo luận và sản phẩm cụ thể của HS để gợi ý nội dung HS trao đổi, thảo luận, nhận xét, tập trung vào mục tiêu bài học, hình thức thực hành và khả năng trình bày của HS sao cho phù hợp thời lượng dành cho hoạt động.

- Nhận xét, đánh giá: GV dựa vào sự trao đổi, chia sẻ của HS và kết quả thực hành, để nhận xét (toàn lớp từng nhóm/từng cá nhân,...) và gợi mở HS nhớ lại hoạt động thực hành, thảo luận và liên hệ vận dụng sản phẩm.

LUYỆN TẬP

Mục tiêu: củng cố lại kiến thức vừa được học.

Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS: HS xem video tìm hiểu về các trang phục dân tộc ở VN

- GV tổ chức cho HS xem video hoặc hình ảnh về trang phục các dân tộc Việt Nam.

VẬN DỤNG

- HS nhận xét, chia sẻ cảm nhận

- HS lắng nghe

- HS chú ý quan sát

- HS quan sát hình ảnh giới thiệu trong phần Vận dụng

a. Mục tiêu: HS tạo hình và trang trí nhân vật

b. Cách thức tiến hành:

- GV hướng dẫn HS quan sát hình ảnh giới thiệu trong phần Vận dụng (tr.72) và sản phẩm trang phục (nếu có).



GV gợi mở HS nhận ra:

- tạo sản phẩm trang phục yêu thích bằng nhiều hình thức, vật liệu khác nhau, như: xếp, gấp giấy, vẽ, in, cắt xé dán giấy, vật liệu khối kết hợp cắt dán trang trí
- sử dụng sản phẩm trang phục yêu thích làm đồ chơi, trang phục cho búp bê, bộ sưu tập thời trang...
- GV tóm tắt nội dung chính của bài học

- HS lắng nghe GV hướng dẫn, gợi mở

Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

BÀI 16: MỘT NGÀY THÚ VỊ CỦA EM (3 TIẾT)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

- Kết hợp được một số cách: vẽ, in nặn, đất cát để sáng tạo sản phẩm
- Chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm

2. Năng lực:

- *Năng lực chung:*

Bài học góp phần hình thành, phát triển năng lực chung và một số năng lực đặc thù; phát triển năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo và hợp tác được biểu hiện như: biết lựa chọn công cụ, hoa phẩm, vật liệu phù hợp với hình thức, thao tác tạo hình để sáng tạo sản phẩm; phối hợp với bạn để tạo sản phẩm về một ngày thú vị theo ý thích của nhóm.

- *Năng lực mỹ thuật:*

+ Nêu được hoạt động thú vị trong một ngày của mình hoặc người thân và cách tạo bức tranh kể về hoạt động đó.

+ Kết hợp được một số hình thức tạo hình như: vẽ, xé, cắt, dán, in, để sáng tạo sản phẩm về hoạt động thú vị và trao đổi, chia sẻ trong thực hành.

+ Trưng bày, giới thiệu và chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm của mình của bạn. Bước đầu biết kể chuyện theo nội dung bức tranh về một ngày thú vị của mình/ nhóm mình.

3. Phẩm chất

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS một số phẩm chất chủ yếu như: nhân ái, chăm chỉ, trung thực, góp phần bồi dưỡng tinh thần trách nhiệm, được biểu hiện như có ý thức với việc học tập và chủ động tham gia một số công việc phù hợp với bản thân trong gia đình, nhà trường và xã hội.

II. CHUẨN BỊ CỦA HỌC SINH VÀ GIÁO VIÊN

1. Học sinh: SGK, Vở thực hành, giấy màu, đất nặn, bút dạ, bút chì, kéo, hồ dán

2. Giáo viên: SGK, SGV, Vở thực hành, giấy màu, đất nặn, bút dạ, bút chì, kéo hồ dán, máy tính, máy chiếu hoặc ti vi (nếu có).

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
I. KHỞI ĐỘNG a. Mục tiêu: Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới b. Cách thức tiến hành: - Kiểm tra sĩ số và việc chuẩn bị đồ dùng, bài học của HS - Tổ chức hoạt động khởi động, giới thiệu bài. Ví dụ: Nêu vấn đề, tổ chức cả lớp nghe và cùng hát bài hát “Trên con đường đến trường” (Nhạc sĩ Ngô	

Mạnh Thu). GV yêu cầu HS tìm những cảnh vật sự vật có trong trong bài hát. Từ đó, GV tóm lược và liên hệ giới thiệu nội dung bài học

II. NHỮNG ĐIỀU MỚI MẸ

Hoạt động 1: Quan sát, nhận biết

a. Mục tiêu:

- HS kể về những hoạt động thú vị nhất trong một ngày
- Quan sát tranh và kể tên các hoạt động

b. Cách thức tiến hành:

* GV giới thiệu một số hình ảnh hoạt động thường ngày ở địa phương (nếu có)

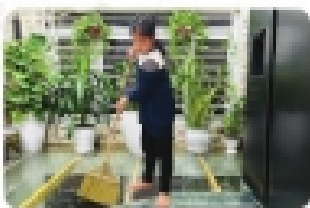
- GV giao nhiệm vụ quan sát, thảo luận và kể tên những hoạt động trong ngày.

- HS trình bày, GV tóm lược. Có nhiều hoạt động) trong một ngày như: học tập, chơi đùa, ăn uống

* Sử dụng hình ảnh minh họa (tr.73)



Ảnh Thu Hương



Ảnh Kim Hương



Ảnh Thanh Thanh



Ảnh Thanh Thanh

- HS trình bày

- HS quan sát hình ảnh SGK

- HS quan sát và trả lời câu hỏi

- HS lắng nghe

- HS quan sát, trao đổi, trả lời câu hỏi trong SGK:

Hai bức tranh thể hiện hoạt động: Đi học và chơi bóng đá, đây là 2 hoạt động gần

- GV giao nhiệm vụ cho HS quan sát và trả lời câu hỏi: Kể tên hoạt động trong mỗi hình ảnh.

- GV tóm tắt nội dung trả lời của HS và giới thiệu rõ hơn hoạt động thể hiện trong mỗi hình ảnh và tóm lược: Trong một ngày, mỗi chúng ta có rất nhiều hoạt động, công việc khác nhau, trong đó có nhiều hoạt động, công việc bổ ích, thú vị.

* Sử dụng hình ảnh sản phẩm mỹ thuật (tr.74)



Tranh của họa sĩ Nguyễn Hải Vân

- GV yêu cầu HS quan sát, trao đổi, trả lời câu hỏi trong SGK.

- GV tóm lược ý kiến chia sẻ của HS.

- GV giới thiệu thêm một số sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật thể hiện các hoạt động thường ngày như: tượng, tranh in, tranh vẽ, (nếu có nên có).

- GV gợi nhắc HS và kết hợp tổng hợp

- GV sử dụng câu hỏi gợi mở, nêu vấn đề, để kích thích HS mong muốn thực hành sáng tạo sản phẩm.

Ví dụ: Hoạt động mà em thấy thú vị nhất là hoạt động nào? Em có muốn sáng tạo bức tranh về hoạt động yêu thích nào không? Em muốn kể câu chuyện về bức tranh như thế nào?...

gửi với các bạn nhỏ.

- HS chú ý lắng nghe GV

- HS nghe GV hướng dẫn

- GV giúp HS nhớ lại hoạt động thú vị và những kiểu dáng, tư thế, động tác,... của hình dáng cơ thể khi tham gia hoạt động đó,

Hoạt động 2: Thực hành sáng tạo

a. Mục tiêu: HS sáng tạo sản phẩm về những hoạt động thú vị trong một ngày của em bằng cách xé dán

b. Cách thức tiến hành

* GV hướng dẫn HS tìm hiểu cách thực hành

- GV tổ chức HS quan sát hình ảnh minh họa (tr.74, 75) và trao đổi, nêu cách sáng tạo bức tranh về hoạt động thú vị



- HS tìm hiểu cách thực hành

- HS chú ý lắng nghe

- HS chú ý theo dõi giáo



viên hướng dẫn cách làm

- HS thực hiện từng bước theo GV hướng dẫn

- GV tóm lược nội dung trình bày của HS và giới thiệu, gợi mở rõ hơn cách thực hiện dựa trên hình minh họa trong SGK

Bước 1: Sau khi lựa chọn được hoạt động yêu thích và hình thành ý tưởng thể hiện, tiến hành tạo hình nhân vật thể hiện hoạt động, bằng cách: vẽ hình dáng nhân vật trên giấy màu (vẽ trên mặt sau của tờ giấy màu), xé dán theo nét vẽ để có hình dáng nhân vật (Ví dụ: hình minh họa tr.74).

GV lưu ý HS. Kích thước của hình ảnh các nhân vật cần tương đối đồng đều cho những nhân vật cùng lứa tuổi như HS, hoặc kích thước to, nhỏ cho hình ảnh nhân vật như người lớn, trẻ em,...

Bước 2: Tạo hình cảnh nền cho hoạt động của các

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

nhân vật (vẽ hoặc cắt, xé dán, in,...) và các chi tiết, hình ảnh khác phù hợp với nội dung hoạt động như: cây, nhà mặt trời, phương tiện,...

Bước 3: Sắp xếp các hình nhân vật và các hình ảnh, chi tiết đã tạo được trên cảnh nền để hoàn thành bức tranh.

Bước 4: Đặt tên cho bức tranh và xây dựng câu chuyện đơn giản theo nội dung bức tranh để giới thiệu, chia sẻ.

- Kết thúc phần hướng dẫn, GV tổ chức HS quan sát một số sản phẩm của HS năm học trước hoặc lớp khác, tác phẩm mỹ thuật của họa sĩ và hình ảnh giới thiệu trong vở thực hành; kết hợp gợi mở, giới thiệu, giúp HS có thêm tham khảo và nhận ra cách thể hiện nội dung hoạt động rõ hơn.

* Tổ chức HS thực hành tạo sản phẩm nhóm và trao đổi, chia sẻ

- GV giao nhiệm vụ cho các nhóm:

+ Tạo bức tranh thể hiện về một hoạt động thú vị mà nhóm thích bằng cách kết hợp một số thao tác như: vẽ, xé cắt dán, in, nặn,... theo ý thích.

+ Khuôn khổ bức tranh: A3 hoặc A2.

+ Vật liệu, hoa phẩm cần sử dụng bút chì, giấy màu, màu sáp hoặc màu dạ màu goát, hồ dán. sử dụng thêm một số vật liệu, công cụ khác như: giấy báo, bìa giấy, đồ vật/lá cây dùng để in, đất nặn

GV tham khảo hướng dẫn nhóm HS thực hiện như

- HS chú ý theo dõi giáo viên hướng dẫn cách làm

- Học sinh thực hành.

- HS chú ý lắng nghe

- HS chú ý lắng nghe

sau:

+ Thảo luận, thống nhất lựa chọn hoạt động yêu thích để thể hiện (văn nghệ, thể thao, trò chơi, mừng sinh nhật, trồng rau, tưới cây, vệ sinh môi trường...).

+ Thảo luận, thống nhất hình ảnh các nhân vật chính thể hiện nội dung hoạt động và hình ảnh cảnh nền.

+ Phân công thành viên thực hiện tạo hình các nhân vật, tạo hình ảnh cho cảnh nền. Đối với tạo hình nhân vật, GV hướng dẫn HS trong nhóm biểu đạt từ thể, dáng vẻ, động tác của hoạt động bằng ngôn ngữ cơ thể, giúp HS dung rõ hơn để vẽ và xé, dán (vận dụng bước 1 của hoạt động “Cùng nhau vẽ” theo tinh thần Dự án SAEPS).

+ Thảo luận, thống nhất sắp xếp các nhân vật chính, chi tiết phụ khác trên cảnh nền và hoàn thành sản phẩm.

GV gọi mở HS tham khảo một số cách thực hiện dưới đây:

+ Vận dụng các bước thực hành ở mục trên

+ Vận dụng, tham khảo các cách thực hiện dưới đây:

Bước 1: Thảo luận, lên kế hoạch sắp xếp các mảng hình của toàn bộ bức tranh.

Bước 2: Dùng bút chì vẽ phác hình các mảng lớn (nhân vật, cây, nhà).

Bước 3: Xé giấy màu theo các mảng hình đã vẽ phác, dán các hình hoàn thiện bức tranh.

- GV khuyến khích HS ghép nhân vật do mình sáng

- HS chú ý theo dõi giáo viên hướng dẫn cách làm

- HS quan sát toàn bộ và lần

tạo vào cảnh nền và kể câu chuyện của mình. Như vậy, cùng một cảnh nền có nhiều câu chuyện, tùy vào sự sáng tạo của HS.

Hoạt động 3: Cảm nhận, chia sẻ

a. Mục tiêu: Chia sẻ, cảm nhận về sản phẩm

b. Cách thức tiến hành

- Tùy vào không gian lớp học, GV hướng dẫn HS sử dụng bảng và giấy vẽ hoặc sử dụng dây thép để treo bức tranh, kết hợp trưng bày với trình chiếu.

- GV tổ chức HS quan sát toàn bộ và lần lượt các sản phẩm, gọi mở HS trao đổi, chia sẻ trong nhóm. Tùy vào khả năng liên tưởng, kể chuyện và thời lượng dành cho nội dung hoạt động mà định hướng HS kể câu chuyện của nhóm mình, kết hợp giới thiệu sản phẩm với thuyết trình, biểu đạt ngôn ngữ cơ thể, diễn kịch

- Tổ chức HS trao đổi, chia sẻ và nhận xét các sản phẩm: GV tham khảo một số gợi ý sau:

+ Vận dụng một số gợi ý trong SGK.

+ Nhóm em đã tạo sản phẩm bằng cách nào, sử dụng những vật liệu, hoa phẩm gì

+ Nhóm em sử dụng những hình thức tạo hình nào (vẽ, nặn, in, xé, dán).

+ Nhóm em thích nhất sản phẩm và câu chuyện của nhóm nào?

lượt các sản phẩm

- HS trao đổi, chia sẻ và nhận xét các sản phẩm

- HS trao đổi, chia sẻ trong nhóm

- HS trả lời tại chỗ

+ Em thích hình ảnh nhân vật cảnh nền nào ở sản phẩm của nhóm em nhóm bạn?

+ Câu chuyện của nhóm em/nhóm bạn giúp em có suy nghĩ gì về cuộc sống xung quanh?

- Dựa trên sự trao đổi, chia sẻ của HS, GV đánh giá kết quả thực hành, kích thích HS nhớ lại quá trình thực hành tạo sản phẩm từ các chất liệu đa dạng; đồng thời liên hệ với thực tiễn, gợi mở HS liên tưởng đến cách kể chuyện hấp dẫn hơn.

LUYỆN TẬP

Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức vừa được học.

Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS: kể thêm các hoạt động em muốn làm trong ngày nghỉ của em

- GV tổ chức cho HS chia sẻ cảm nhận, suy nghĩ

- GV bổ sung, nhận xét câu trả lời của HS.

VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Sáng tạo bức tranh một ngày của em bằng cách nào khác

b. Cách thức tiến hành:

- GV tổ chức HS quan sát hình ảnh minh họa phần Vận dụng (tr.76) và gợi mở HS nhận ra kết hợp: in, nặn, vẽ trong cùng một sản phẩm. GV gợi mở HS chia sẻ thêm ý tưởng muốn thực hành tạo sản phẩm

- HS lắng nghe ý kiến các bạn khác trong lớp

- HS quan sát hình ảnh minh họa phần Vận dụng

- HS trưng bày sản phẩm cá nhân

- HS chú ý GV dặn dò

cá nhân.



- GV sử dụng câu chốt cuối bài trong SGK để gợi nhắc HS
- GV nhắc HS: Xem trước Bài 17 và chuẩn bị đồ dùng, sản phẩm đã làm theo hướng dẫn của SGK.

Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

Trang chủ: <https://vndoc.com/> | Email hỗ trợ: hotro@vndoc.com | Hotline: [024 2242 6188](tel:02422426188)